

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quan hệ giữa Ấn Độ và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một trong những mối quan hệ đối tác quan trọng của cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và ngày càng gắn chặt với không gian chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Về mặt lịch sử, quan hệ này được đặt nền móng từ đầu thập niên 1990, khi Ấn Độ khởi động chính sách “Hướng Đông” nhằm mở rộng liên kết với Đông Nam Á sau Chiến tranh Lạnh và trong bối cảnh nước này đẩy mạnh cải cách, mở cửa nền kinh tế. Từ việc trở thành Đối tác đối thoại theo lĩnh vực của ASEAN năm 1992, được nâng lên Đối tác đối thoại đầy đủ năm 1995, đến việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần đầu tiên vào năm 2002, quan hệ hai bên từng bước được thể chế hóa và mở rộng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Đặc biệt, năm 2022, hai bên chính thức nâng cấp quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện”, đánh dấu một bước phát triển mới về chất trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ.

Dấu mốc năm 2014 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN, bởi đây là điểm đầu gắn với sự điều chỉnh rõ nét trong tư duy và triển khai chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi. Từ năm 2014, Ấn Độ chuyển từ chính sách “Hướng Đông” sang chính sách Hành động hướng Đông, thể hiện cách tiếp cận chủ động, thực chất và chiến lược hơn đối với Đông Nam Á. Theo các văn kiện chính thức của Bộ Ngoại giao Ấn Độ, chính sách này nhấn mạnh các trụ cột như kết nối, thương mại, văn hóa, đồng thời mở rộng mạnh sang các lĩnh vực chiến lược như an ninh hàng hải, quốc phòng, liên kết khu vực và tham gia sâu hơn vào các cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn này được củng cố qua các cột mốc quan trọng như nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện vào năm 2022. Những sự kiện này không chỉ

khẳng định tầm quan trọng chiến lược của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ mà còn thể hiện sự cam kết lâu dài của cả hai bên trong việc xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định và thịnh vượng.

Vì vậy, nghiên cứu giai đoạn 2014 - 2024 không chỉ giúp làm rõ sự vận động của quan hệ ASEAN - Ấn Độ trong một thập niên nhiều biến động, mà còn cho thấy cách Ấn Độ tái định vị vai trò của mình trong cấu trúc khu vực đang chuyển dịch nhanh chóng. Quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn này mang ý nghĩa chiến lược đối với cả hai bên trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu ngày càng phức tạp.

Trên thực tế, giai đoạn 2014 - 2024 ghi nhận sự phát triển rực rỡ trong quan hệ Ấn Độ và ASEAN từ trước tới nay, gắn với định hướng phát triển của cả đất nước Ấn Độ rộng lớn và ASEAN ngày càng khẳng định vai trò trong khu vực. Thành tựu mà hai bên đạt được trong giai đoạn này tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy quan hệ Ấn Độ và ASEAN trong những năm tiếp theo, trực tiếp đóng góp vào mục tiêu trong Tầm nhìn Viksit Brahat 2047 của Ấn Độ và định hướng dẫn dắt khu vực của ASEAN. Đồng thời, giai đoạn này cũng thể hiện vai trò kết nối quan trọng của Việt Nam với tư cách là thành viên ASEAN và Đối tác chiến lược toàn diện của Ấn Độ. Tuy nhiên, dưới tác động của các yếu tố ngoại sinh cũng như tình hình nội bộ của mỗi bên, quan hệ Ấn Độ và ASEAN đã, đang và tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức cần tìm cách tháo gỡ để hướng tới mục tiêu cùng thịnh vượng và phát triển.

Về mặt học thuật, tuy đã có nhiều công trình đề cập đến chính sách đối ngoại của Ấn Độ, chính sách Hành động hướng Đông, hay vai trò của ASEAN trong cấu trúc khu vực, nhưng vẫn cần thêm các nghiên cứu tập trung trực tiếp vào quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong khung thời gian 2014 - 2024 như một chỉnh thể tương đối hoàn chỉnh. Đây là giai đoạn chứng kiến nhiều biến chuyển quan trọng: Sự điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ, sự gia tăng cạnh

tranh nước lớn, tác động của đại dịch COVID-19, tái cấu trúc chuỗi cung ứng, và việc nâng cấp quan hệ ASEAN - Ấn Độ lên Đối tác chiến lược toàn diện. Vì vậy, nghiên cứu đề tài này góp phần bổ sung nhận thức về đặc điểm, thành tựu, hạn chế và triển vọng của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong bối cảnh mới.

Về phương diện thực tiễn, đề tài còn có ý nghĩa đối với Việt Nam. Là thành viên tích cực của ASEAN và đồng thời có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ, Việt Nam có lợi ích trực tiếp trong việc thúc đẩy một cấu trúc khu vực cân bằng, mở, bao trùm và dựa trên luật lệ. Việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ giúp nhận diện rõ hơn xu hướng vận động của môi trường khu vực mà còn cung cấp thêm cơ sở cho việc đánh giá cơ hội, thách thức và khả năng tận dụng hợp tác với Ấn Độ thông qua cả kênh song phương và khuôn khổ ASEAN. Từ đó, đề tài có thể góp phần gợi mở một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và xử lý quan hệ với các đối tác lớn trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược hiện nay.

Với ý nghĩa quan trọng như vậy, học viên lựa chọn chủ đề **“Quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024)”** để làm đề tài của luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ Quốc tế.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN là một trong những chủ đề nhận được sự quan tâm rộng rãi của giới nghiên cứu quốc tế cũng như Việt Nam trong thập niên qua. Kể từ khi Ấn Độ triển khai chính sách Hướng Đông năm 1991 và đặc biệt sau khi Thủ tướng Narendra Modi công bố chính sách Hành động hướng Đông năm 2014 - đây là chính sách kế thừa và nâng tầm chính sách Hướng Đông theo hướng đi vào hành động, kế hoạch và hiệu quả thực chất của chính sách trong thực tiễn triển khai, quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Không chỉ dừng lại ở hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, quan hệ hai bên còn mở rộng sang các lĩnh

vực chính trị, quốc phòng, an ninh biển, kết nối cơ sở hạ tầng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hợp tác trong các cơ chế khu vực như EAS, ARF, ADMM+ và Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN - Ấn Độ.

Cho đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN dưới những góc độ khác nhau như: Chính sách đối ngoại của Ấn Độ; vai trò của ASEAN trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; hợp tác chính trị - an ninh; thương mại và đầu tư; kết nối khu vực; hợp tác biển; vai trò của Việt Nam trong Chính sách Hành động hướng Đông; cũng như triển vọng của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Tuy nhiên, cách tiếp cận, phạm vi nghiên cứu và thời gian khảo cứu của các công trình còn có sự khác biệt đáng kể.

Theo tìm hiểu và tiếp cận dưới góc độ nội dung nghiên cứu của đề tài, các công trình nghiên cứu có thể được chia thành hai nhóm lớn: (i) Các công trình nghiên cứu trong nước; (ii) Các công trình nghiên cứu quốc tế. Trong mỗi nhóm lại có thể phân thành các hướng nghiên cứu chuyên biệt theo nội dung và cách tiếp cận. Việc tổng quan, phân tích và đánh giá các công trình này không chỉ giúp làm rõ những kết quả nghiên cứu đã đạt được mà còn xác định khoảng trống nghiên cứu mà luận văn hướng tới bổ sung và hoàn thiện.

2.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, nghiên cứu về quan hệ Ấn Độ - ASEAN bắt đầu phát triển từ cuối những năm 1990 và ngày càng được mở rộng sau khi Ấn Độ triển khai chính sách Hành động hướng Đông năm 2014.

Có thể chia các công trình nghiên cứu trong nước thành ba nhóm chính.

2.1.1. Nhóm nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ và vị trí của ASEAN trong chính sách Hành động hướng Đông

Đây là nhóm nghiên cứu xuất hiện sớm nhất và có thể coi là cơ sở lý

luận cho việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Một trong những công trình tiêu biểu là cuốn sách chuyên khảo “ASEAN trong chính sách Hướng Đông của Ấn Độ” của TS. Võ Xuân Vinh (2013). Công trình phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước dẫn đến sự ra đời của chính sách Hướng Đông năm 1991; làm rõ các động lực kinh tế, chính trị và chiến lược thúc đẩy Ấn Độ tăng cường quan hệ với Đông Nam Á; đồng thời đánh giá vai trò của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của New Delhi. Tác giả cũng phân tích tác động của Chính sách Hướng Đông đối với Việt Nam và triển vọng hợp tác Việt Nam - Ấn Độ trong khuôn khổ ASEAN. Giá trị nổi bật của công trình là xây dựng một khung phân tích tương đối hệ thống về sự chuyển dịch trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau Chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, do được thực hiện trước khi chính sách Hành động hướng Đông được công bố, công trình chưa phản ánh những điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ sau năm 2014.

Bên cạnh đó, nhiều công trình của các học giả thuộc Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á đã tập trung phân tích sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi. Tiêu biểu có thể kể đến: “Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi: Những điều chỉnh chính sách và triển vọng phát triển” và “Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ: Điều chỉnh chiến lược và tác động khu vực” (2015; tác giả GS.TS. Đinh Công Tuấn, Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, nay thuộc Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi/ISAWAAS; Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội), “Chính sách đối ngoại của Ấn Độ những năm đầu thế kỷ XXI” (2017; tác giả PGS.TS. Nguyễn Thị Quế, Đặng Đình Tiên, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội). Các nghiên cứu này nhìn chung thống nhất cho rằng chính sách Hành động hướng Đông không phải là sự thay thế hoàn toàn chính sách Hướng Đông trước đó, mà là sự kế thừa và phát triển với mức độ chủ

động và thực chất cao hơn. Phạm vi hợp tác được mở rộng từ lĩnh vực kinh tế sang quốc phòng - an ninh, kết nối hạ tầng, hợp tác biển và an ninh hàng hải. Đồng thời, các tác giả đều nhấn mạnh rằng ASEAN tiếp tục được Ấn Độ xác định là “trung tâm” trong chiến lược đối ngoại hướng Đông, giữ vai trò then chốt trong việc giúp Ấn Độ gia tăng hiện diện và ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á và rộng hơn là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ngoài các công trình chuyên khảo, nhiều bài viết trên *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế* và *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á* cũng tập trung phân tích các nhân tố tác động đến việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau năm 2014. Những nghiên cứu này góp phần giải thích vì sao New Delhi chuyển từ tư duy trong chính sách Hướng Đông sang chính sách Hành động hướng Đông, đồng thời nhấn mạnh sự thay đổi về phương thức triển khai chính sách thông qua việc tăng cường các chuyến thăm cấp cao, mở rộng hợp tác quốc phòng, thúc đẩy kết nối cơ sở hạ tầng và nâng cao vai trò của Ấn Độ trong các thể chế khu vực.

Nhìn chung, nhóm công trình này đã làm rõ cơ sở hình thành, quá trình điều chỉnh và mục tiêu của Chính sách ngoại giao, tạo nền tảng lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào góc độ chính sách đối ngoại của Ấn Độ mà chưa đi sâu đánh giá kết quả hợp tác song phương với ASEAN trên từng lĩnh vực cụ thể trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay.

2.1.2. Nhóm nghiên cứu trực tiếp về quan hệ ASEAN - Ấn Độ

So với nhóm nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ, số lượng công trình nghiên cứu trực tiếp về quan hệ ASEAN - Ấn Độ còn khiêm tốn hơn nhưng đã có sự gia tăng đáng kể trong những năm gần đây.

Một trong những công trình nghiên cứu ở Việt Nam về quan hệ ASEAN - Ấn Độ là luận văn thạc sĩ “Quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong thập

niên đầu của thế kỷ XXI” của Bùi Thị Đào (bảo vệ năm 2012 tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh). Công trình tập trung phân tích những nhân tố chi phối, quá trình phát triển, thành tựu, hạn chế và triển vọng của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2000 - 2010 trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học - công nghệ; đồng thời đánh giá những thành tựu, hạn chế và triển vọng hợp tác giữa hai bên. Luận văn có ưu điểm ở cách tiếp cận tương đối toàn diện, kết hợp giữa phân tích lịch sử với đánh giá chính sách đối ngoại của Ấn Độ và ASEAN. Tuy nhiên, do phạm vi nghiên cứu kết thúc trước khi chính sách Hành động hướng Đông được triển khai đầy đủ, nên công trình chưa phản ánh được những điều chỉnh chiến lược và biến chuyển quan trọng trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ sau năm 2014.

Một công trình đáng chú ý khác là luận văn thạc sĩ “Quan hệ đối tác chiến lược Ấn Độ - ASEAN từ năm 2012 đến nay” của Nguyễn Huy Hoàng (2024), Học viện Ngoại giao. Tác giả tập trung nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển khuôn khổ Đối tác chiến lược ASEAN - Ấn Độ, phân tích việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện năm 2022 và đánh giá những tác động của mối quan hệ này đối với Việt Nam. Đây là công trình có phạm vi nghiên cứu khá gần với đề tài luận văn hiện nay. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào khía cạnh thể chế và tiến trình hình thành khuôn khổ đối tác chiến lược, trong khi các biến chuyển mới của quan hệ Ấn Độ - ASEAN sau năm 2023 chưa được đề cập một cách đầy đủ.

Ngoài các luận văn, nhiều bài báo khoa học như “Nguyên tắc đồng thuận của ASEAN: Vai trò và những thách thức đối với ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông” (đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8/2017) của TS. Võ Xuân Vinh và “ASEAN India Development and Cooperation Report 2021: Avenues for Cooperation in Indo-Pacific” (tạm dịch: “Báo cáo Phát triển và Hợp tác ASEAN - Ấn Độ 2021: Những hướng hợp tác trong khu vực

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”; đăng trên tạp chí RIS/Ấn Độ, 2020) do Prabir De chủ biên đã phân tích từng lĩnh vực hợp tác cụ thể giữa ASEAN và Ấn Độ, bao gồm thương mại, đầu tư, kết nối khu vực, hợp tác biển, an ninh phi truyền thống, giao lưu nhân dân và hợp tác giáo dục. Điểm chung của các công trình này là khẳng định xu hướng phát triển tích cực của quan hệ ASEAN - Ấn Độ sau năm 2014, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại như quy mô thương mại chưa tương xứng với tiềm năng, tiến độ triển khai các dự án kết nối còn chậm và mức độ liên kết kinh tế giữa hai bên vẫn chưa đạt kỳ vọng.

2.1.3. Nhóm nghiên cứu về quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh hợp tác ASEAN - Ấn Độ

Một hướng nghiên cứu khá nổi bật ở Việt Nam là tiếp cận quan hệ ASEAN - Ấn Độ thông qua quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Các công trình thuộc nhóm này tập trung làm rõ vai trò của Việt Nam trong chính sách Hành động hướng Đông đồng thời đánh giá ý nghĩa của quan hệ ASEAN - Ấn Độ đối với lợi ích chiến lược của Việt Nam.

Một hướng nghiên cứu khá nổi bật trong các công trình khoa học ở Việt Nam là tiếp cận quan hệ ASEAN - Ấn Độ thông qua lăng kính quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Các nghiên cứu thuộc hướng này tập trung làm rõ vai trò và vị trí của Việt Nam trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ, đồng thời phân tích ý nghĩa của quan hệ ASEAN - Ấn Độ đối với lợi ích chiến lược, an ninh và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và quốc tế biến động.

Một hướng nghiên cứu khá nổi bật ở Việt Nam là tiếp cận quan hệ ASEAN - Ấn Độ thông qua quan hệ Việt Nam - Ấn Độ. Tiêu biểu cho hướng tiếp cận này là các công trình của Nguyễn Thu Trang với bài viết “Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ tác động đến quan hệ quốc tế và Việt

Nam” (2024; đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên) và của Mạch Quang Thắng với bài viết “Triển vọng quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương: Tự do và rộng mở” (2022; đăng trên website chính thức của Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ/CIS), trong đó tác giả phân tích vai trò của Việt Nam như một đối tác then chốt của Ấn Độ tại Đông Nam Á và là cầu nối quan trọng trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ.

Bên cạnh đó, trong công trình “Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng N. Modi” do GS.TS. Ngô Xuân Bình chủ biên (2019; Nhà xuất bản Khoa học xã hội), công trình “Quan điểm của Ấn Độ đối với vấn đề Biển Đông trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (2018; Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, an ninh trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: tự do và rộng mở”, Hà Nội) của Nguyễn Thanh Minh và “Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ (2016 - 2020) - kết quả và triển vọng” (2025; đăng trên Tạp chí Lịch sử Đảng) của TS Nguyễn Thị Hồng Mai, ThS Dương Thanh Hằng đã làm rõ chiều cạnh quốc phòng - an ninh, an ninh biển và sự gắn kết giữa hợp tác song phương Việt Nam - Ấn Độ với khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ. Các nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò ngày càng tăng của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự hiện diện chiến lược của Ấn Độ tại khu vực.

Ở góc độ chính sách khu vực, công trình “ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ” của Võ Xuân Vinh (2007; đăng trên Tạp chí Cộng sản) và “Quan hệ Việt Nam và Ấn Độ trong cấu trúc an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Trần Hùng Minh Phương (26/8/2022; đăng trên Website của Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ/CIS) đã phân tích mối liên hệ chặt chẽ giữa lợi ích của Việt Nam với sự phát triển của quan hệ ASEAN - Ấn Độ, đặc biệt trong các lĩnh vực hợp tác biển, kết nối khu vực và bảo đảm an

ninh hàng hải.

Ngoài ra, trong công trình “Hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong vai trò Đối tác chiến lược toàn diện” của Lê Văn Nghị, Lê Hoàng Kiệt (2024; đăng trên Tạp chí Khoa học & Công nghệ ĐH Thái Nguyên) và “Định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong 25 năm đầu thế kỷ XXI” Nguyễn Thị Oanh, Đỗ Thị Ánh (2025; đăng trên Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam) đã đề cập trực tiếp đến sự tương đồng trong lập trường của Việt Nam và Ấn Độ đối với vấn đề Biển Đông, việc tôn trọng Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), bảo đảm tự do hàng hải và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu trong nước đã góp phần làm sáng tỏ vai trò của Việt Nam trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ và làm rõ ý nghĩa chiến lược của chính sách Hành động hướng Đông đối với khu vực. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn tiếp cận từ góc nhìn song phương Việt Nam - Ấn Độ hoặc từ chính sách đối ngoại của Ấn Độ, trong khi các phân tích mang tính tổng hợp, đa chiều về toàn bộ tiến trình phát triển quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn từ năm 2014 đến nay còn tương đối hạn chế. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà luận văn hướng tới bổ sung.

2.2. Các công trình nghiên cứu quốc tế

So với các nghiên cứu trong nước, các công trình nghiên cứu quốc tế về quan hệ Ấn Độ - ASEAN có phạm vi rộng hơn, cách tiếp cận đa dạng hơn và được phát triển trên nhiều nền tảng lý thuyết của quan hệ quốc tế như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do thể chế, chủ nghĩa kiến tạo, lý thuyết khu vực và lý thuyết địa chính trị. Các nghiên cứu này không chỉ xem xét quan hệ song phương giữa Ấn Độ và ASEAN mà còn đặt mối quan hệ này trong bối cảnh rộng hơn của cấu trúc an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Có thể phân các công trình nghiên cứu quốc tế thành năm nhóm chính.

2.2.1. Nhóm nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ và sự chuyển đổi từ chính sách Hướng Đông sang Hành động hướng Đông

Đây là nhóm nghiên cứu Việt Nam có số lượng công trình nhiều nhất và có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành cơ sở lý luận cho nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Một trong những học giả có ảnh hưởng lớn là C. Raja Mohan. Trong các công trình như “Crossing the Rubicon: The Shaping of India's New Foreign Policy” (tạm dịch: “Vượt qua lằn ranh Rubicon: Quá trình định hình chính sách đối ngoại mới của Ấn Độ”, 2003) và nhiều bài viết sau đó về chính sách đối ngoại của Ấn Độ, tác giả cho rằng sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh đã buộc Ấn Độ phải điều chỉnh tư duy chiến lược, chuyển từ chính sách hướng nội sang hội nhập khu vực và toàn cầu. Theo Raja Mohan, ASEAN giữ vai trò là “cầu nối” giúp Ấn Độ tái hội nhập châu Á và từng bước mở rộng ảnh hưởng sang khu vực Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương. Mặc dù các công trình của Raja Mohan được thực hiện trước khi chính sách Hành động hướng Đông ra đời, nhưng nhiều luận điểm của ông vẫn là cơ sở quan trọng để giải thích sự chuyển đổi trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau năm 2014.

Một học giả khác có nhiều đóng góp là Pant, H. V. như tại công trình “India's Act East Policy: A Shift in India's Regional Strategy” (tạm dịch: Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ: Sự chuyển dịch trong chiến lược khu vực của Ấn Độ, 2016). Trong các nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi, Pant cho rằng phản ánh sự chuyển biến từ tư duy “can dự” sang tư duy “hành động”, trong đó ASEAN không chỉ tiếp tục giữ vị trí trung tâm mà còn hướng tới không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng lớn hơn, đặc biệt tăng cường hợp tác với Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và Mỹ, qua đó góp phần cân bằng ảnh

hưởng của Trung Quốc. Theo Pant, Ấn Độ đồng thời mở rộng quan hệ với Nhật Bản, Australia và Mỹ nhằm xây dựng một cấu trúc khu vực cân bằng hơn trước sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc.

Trong số các học giả quốc tế, các công trình của Ian Hall, Frédéric Grare, Shyam Saran và Sanjaya Baru có đóng góp quan trọng trong việc phân tích sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Chính phủ Thủ tướng Narendra Modi. Tiêu biểu là công trình “India’s Foreign Policy under Modi: Continuity, Change and Transformation” của Ian Hall (tạm dịch: Chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Modi: Tính kế thừa, sự thay đổi và quá trình chuyển đổi, 2019), trong đó tác giả cho rằng Chính sách Hành động hướng Đông đánh dấu sự chuyển biến từ định hướng sang hành động, đưa ASEAN trở thành một trụ cột then chốt trong chiến lược khu vực của Ấn Độ.

Bên cạnh đó, Frédéric Grare trong bài viết “India’s ASEAN Policy: Strategic Dimensions and Regional Implications” (tạm dịch: Chính sách của Ấn Độ đối với ASEAN: Các khía cạnh chiến lược và những tác động đối với khu vực, 2018) nhấn mạnh rằng, Chính sách Hành động hướng Đông không chỉ củng cố hợp tác kinh tế mà còn mở rộng đáng kể sang các lĩnh vực quốc phòng, an ninh biển và kết nối cơ sở hạ tầng, qua đó gia tăng vai trò của Ấn Độ trong cấu trúc an ninh khu vực Đông Nam Á. Ở góc độ hoạch định chính sách, Shyam Saran với công trình “How India Sees the World: Kautilya to the 21st Century” (2017) cho rằng ASEAN giữ vị trí trung tâm trong tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ, đóng vai trò là không gian chiến lược để Ấn Độ thúc đẩy hợp tác chuỗi cung ứng, công nghệ cao và bảo đảm an ninh hàng hải.

Tương tự, Sanjaya Baru trong tác phẩm “India’s Power Elite: Class, Caste and Cultural Revolution” (tạm dịch: Giới tinh hoa quyền lực của Ấn Độ: Giai cấp, đẳng cấp và cuộc cách mạng văn hóa, 2021) và một số bài phân

tích chính sách gần đây cũng khẳng định rằng, Chính sách Hành động hướng Đông phản ánh tham vọng chiến lược của Ấn Độ trong việc gia tăng ảnh hưởng khu vực thông qua hợp tác sâu rộng với ASEAN, đặc biệt trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh biển, kết nối khu vực, chuỗi cung ứng và công nghệ cao. Nhìn chung, các nghiên cứu này thống nhất ở nhận định rằng việc đặt ASEAN ở vị trí trung tâm trong Chính sách Hành động hướng Đông là một bước điều chỉnh chiến lược quan trọng, góp phần định hình vai trò ngày càng chủ động của Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Đáng chú ý, một số nghiên cứu gần đây như “Anchoring the Indo-Pacific: Geopolitical Strategic Balancing and Supply Chain Resilience in India-Vietnam Ties” (tạm dịch: “Định vị quan hệ Việt Nam - Ấn Độ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Cân bằng chiến lược địa chính trị và khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng”; đăng trên chuyên mục Articles and Commentaries của India Foundation, 29/6/2026) của Sonu Trivedi và “India - Vietnam Strategic Partnership in the Emerging Indo - Pacific Construct” (tạm dịch: “Quan hệ Đối tác chiến lược Ấn Độ - Việt Nam trong cấu trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang hình thành”; đăng trên Tạp chí Quan hệ quốc tế India Quarterly, 30/4/2021) của G. V. C. Naidu đã mở rộng phân tích sang các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, kinh tế số, chuỗi cung ứng và an ninh mạng. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu mới dừng ở mức dự báo xu hướng và kiến nghị chính sách, chưa đi sâu đánh giá thực tiễn triển khai các sáng kiến trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ.

Nhìn chung, nhóm nghiên cứu này đã làm rõ động lực hình thành, nội dung và sự phát triển của chính sách Hành động hướng Đông, tạo cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Tuy nhiên, phần lớn các công trình vẫn tiếp cận từ góc nhìn chính sách đối ngoại của Ấn Độ, trong khi chưa phân tích đầy đủ tác động hai chiều: Ấn Độ tác động như

thể nào đến hợp tác kinh tế, an ninh và vai trò trung tâm của ASEAN; đồng thời ASEAN định hình ra sao đối với mục tiêu, phạm vi và phương thức triển khai Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ.

2.2.2. Nhóm nghiên cứu về quan hệ ASEAN - Ấn Độ trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Sau khi khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” trở thành một trong những khuôn khổ chiến lược quan trọng của khu vực, nhiều học giả quốc tế đã chuyển hướng nghiên cứu từ quan hệ song phương sang phân tích vai trò của ASEAN trong chiến lược khu vực của Ấn Độ.

Các nghiên cứu của Ian Hall, David Brewster, Shyam Saran và Sanjaya Baru có đóng góp quan trọng trong việc phân tích sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi, đặc biệt là vai trò của ASEAN trong chính sách Hành động hướng Đông. Cụ thể, Ian Hall trong cuốn sách *Modi and the Reinvention of Indian Foreign Policy* (tạm dịch: *Modi và sự tái định hình chính sách đối ngoại của Ấn Độ*, 2019) cho rằng chính sách Hành động hướng Đông đánh dấu sự chuyển đổi từ cách tiếp cận hướng Đông mang tính định hướng sang hành động cụ thể, trong đó ASEAN được xác định là một trong những trụ cột chiến lược của chính sách đối ngoại Ấn Độ. Theo tác giả, Hành động hướng Đông không chỉ nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế mà còn gắn chặt với các mục tiêu an ninh, quốc phòng và cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tương tự, Frédéric Grare trong cuốn *India Turns East: International Engagement and US - China Rivalry* (tạm dịch: *Ấn Độ hướng về phía Đông: Sự can dự quốc tế và cạnh tranh Mỹ - Trung*, 2017) đã phân tích quá trình Chính sách Hướng Đông của Ấn Độ chuyển từ trọng tâm liên kết kinh tế với châu Á sang một chiến lược khu vực toàn diện hơn, bao gồm cả các phương diện chính trị và quân sự. Theo tác giả, sự điều chỉnh này diễn ra trong bối

cảnh Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng và cạnh tranh Mỹ–Trung ngày càng rõ nét. Công trình cho thấy việc tăng cường quan hệ với ASEAN là một bộ phận trong nỗ lực của Ấn Độ nhằm tái khẳng định vị thế tại châu Á; tuy nhiên, trọng tâm nghiên cứu chủ yếu vẫn là lựa chọn chiến lược của New Delhi trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc, chưa đi sâu đánh giá quan hệ Ấn Độ–ASEAN như một mối quan hệ tương tác hai chiều.

Từ góc độ hoạch định chính sách, Shyam Saran trong tác phẩm “How India Sees the World: Kautilya to the 21st Century” (tạm dịch: “Ấn Độ nhìn nhận thế giới như thế nào: Từ Kautilya đến thế kỷ XXI”, 2018) khẳng định rằng ASEAN đã được nâng lên thành đối tác trung tâm trong chính sách Hành động hướng Đông. Tác giả cho rằng việc tăng cường hợp tác với ASEAN phản ánh nỗ lực của Ấn Độ trong việc xây dựng một trật tự khu vực mở, dựa trên luật lệ, trong đó tự do hàng hải, tôn trọng UNCLOS 1982 và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình là những nguyên tắc cốt lõi. Cùng quan điểm đó, Sanjaya Baru trong cuốn “The Modi Doctrine: New Paradigms in India’s Foreign Policy” (tạm dịch: “Học thuyết Modi: Những mô hình mới trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ”, 2016) cho rằng, chính sách Hành động hướng Đông thể hiện rõ phong cách ngoại giao chủ động của Chính phủ Modi, đồng thời mở rộng phạm vi hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN sang các lĩnh vực công nghệ cao, chuỗi cung ứng và an ninh khu vực.

Bên cạnh các công trình học thuật của cá nhân các học giả thì nhiều nghiên cứu của Quỹ Nghiên cứu Observer (ORF) cũng có giá trị tham khảo cao. Tiêu biểu là báo cáo của Constantino Xavier và Shantanu Roy-Chaudhury mang tên “From Look East to Act East: Mapping India’s Southeast Asian Engagement” (tạm dịch: “Từ chính sách Hướng Đông đến Chính sách Hành động hướng Đông: Phác họa sự gắn kết của Ấn Độ với Đông Nam Á”, 2024). Báo cáo này phân tích gần mười năm triển khai chính

sách Hành động hướng Đông và cho rằng ASEAN giữ vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Ấn Độ tại Đông Nam Á. Các tác giả nhận định rằng giai đoạn sau năm 2024 đánh dấu sự chuyển dịch từ xây dựng khuôn khổ hợp tác sang thúc đẩy các dự án thực chất về kết nối, an ninh hàng hải, chuyển đổi số, năng lượng sạch và chuỗi cung ứng; đồng thời nhấn mạnh rằng hiệu quả của Hành động hướng Đông phụ thuộc lớn vào năng lực thực thi chính sách của Ấn Độ.

Ngoài ra, các nghiên cứu của Manoj Joshi trong công trình “India’s Asian Strategy and the Act East Policy” (tạm dịch: Chiến lược châu Á của Ấn Độ và Chính sách Hành động hướng Đông, 2019) và Happyman Jacob trong công trình “India’s Foreign Policy under Modi: Continuity and Change” (tạm dịch: Chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Modi: Sự kế thừa và thay đổi, 2020) cũng làm rõ vai trò của ASEAN trong chiến lược khu vực của Ấn Độ. Các tác giả cho rằng việc Chính phủ Modi liên tục khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN, phản ánh mong muốn của New Delhi trong việc xây dựng một cấu trúc khu vực mở, bao trùm và dựa trên luật lệ, qua đó nâng cao vị thế của Ấn Độ tại Đông Nam Á và khu vực rộng lớn hơn.

2.2.3. Nhóm nghiên cứu hợp tác kinh tế, kết nối và hội nhập khu vực

Một hướng nghiên cứu quan trọng khác tập trung vào hợp tác kinh tế giữa Ấn Độ và ASEAN.

Các nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA), Hệ thống Nghiên cứu và Thông tin về các nước đang phát triển (RIS), Ngân hàng ADB và WB cũng đánh giá ASEAN là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Ấn Độ. Tuy nhiên, quy mô thương mại và đầu tư song phương vẫn thấp hơn nhiều so với tiềm năng cũng như so với quan hệ kinh tế giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản hoặc Hàn Quốc.

Nhiều nghiên cứu gần đây tập trung đánh giá hiệu quả của Hiệp định

Thương mại Hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AITIGA) dưới các góc độ khác nhau. V. S. Seshadri (“Preparing for a Review of the ASEAN-India Trade in Goods Agreement”, tạm dịch: Chuẩn bị cho việc rà soát Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Ấn Độ, 2022) phân tích những bất cập của AITIGA và đề xuất định hướng rà soát nhằm nâng cao tính thuận lợi thương mại. Srivastava, Mathur và Mathur (“Evaluation of ASEAN-India Free Trade Regime: A General Equilibrium Approach”, tạm dịch: “Đánh giá chế độ thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ: Cách tiếp cận mô hình cân bằng tổng thể”, 2022) sử dụng mô hình cân bằng tổng thể để đánh giá tác động của tự do hóa thương mại ASEAN - Ấn Độ đối với các ngành kinh tế. Trong khi đó, Khati và Kim (“Impact of India's Free Trade Agreement with ASEAN on Its Goods Exports: A Gravity Model Analysis”, tạm dịch: “Tác động của Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ đối với xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ: Phân tích bằng mô hình trọng lực”, 2022) áp dụng mô hình trọng lực để đo lường ảnh hưởng của AITIGA đối với xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ, qua đó đánh giá mức độ hiệu quả của hiệp định đối với thương mại song phương. Các tác giả cho rằng việc rà soát và hiện đại hóa AITIGA là điều kiện cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế của hiệp định hiện hành, tạo thuận lợi hơn cho thương mại, đầu tư và sự tham gia của doanh nghiệp vào chuỗi giá trị khu vực.

Ngoài ra, các nghiên cứu cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của kết nối cơ sở hạ tầng, logistics, kinh tế số, chuyển đổi xanh và chuỗi cung ứng trong việc nâng cao hiệu quả hợp tác ASEAN - Ấn Độ trong giai đoạn mới.

2.2.4. Nhóm nghiên cứu về hợp tác an ninh và quốc phòng giữa Ấn Độ và ASEAN

Sau năm 2014, các nghiên cứu về hợp tác quốc phòng và an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN gia tăng rõ rệt cả về số lượng lẫn chiều sâu phân tích. Nhiều công trình của Trung tâm Carnegie Ấn Độ, Viện Nghiên cứu Quốc

phòng và Phân tích Chiến lược Ấn Độ, Viện Chính sách Chiến lược Australia và Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế tập trung làm rõ vai trò ngày càng gia tăng của Ấn Độ trong việc bảo đảm an ninh hàng hải khu vực, duy trì tự do hàng hải, phòng chống cướp biển, chống khủng bố, cũng như tham gia các hoạt động cứu trợ nhân đạo và hỗ trợ thảm họa tại Đông Nam Á.

Các nghiên cứu này đều thống nhất rằng Biển Đông, eo biển Malacca và khu vực Ấn Độ Dương trở thành không gian chiến lược kết nối trực tiếp lợi ích của Ấn Độ với ASEAN. Do đó, hợp tác quốc phòng giữa hai bên không chỉ mang ý nghĩa song phương mà còn góp phần duy trì ổn định của toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đồng thời, nhiều học giả cũng cho rằng quan hệ quốc phòng ASEAN - Ấn Độ vẫn mang tính phòng ngừa, xây dựng lòng tin và nâng cao năng lực hơn là hình thành một liên minh quân sự. Đây được xem là đặc điểm khác biệt cơ bản giữa cách tiếp cận của Ấn Độ với ASEAN so với một số cường quốc khác trong khu vực.

2.2.5. Nhóm nghiên cứu của các tổ chức quốc tế và cơ quan hoạch định chính sách

Bên cạnh các công trình học thuật, nhiều báo cáo của Ban Thư ký ASEAN, Bộ Ngoại giao Ấn Độ, ASEAN-India Centre, Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) và Liên hợp quốc cũng có giá trị tham khảo quan trọng.

Các văn kiện chính thức như Kế hoạch Hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2021 - 2025 (ASEAN - India Plan of Action 2021 - 2025), Tuyên bố chung của các Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ, AOIP, cùng với các báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Ấn Độ là nguồn tư liệu quan trọng, cung cấp hệ thống số liệu, đánh giá và định hướng chính sách về hợp tác ASEAN - Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh, giáo dục, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Mặc dù các tài liệu này không phải là công trình nghiên cứu theo nghĩa

học thuật, song chúng phản ánh trực tiếp quan điểm chính thức của các bên và là nguồn tư liệu quan trọng để đánh giá quá trình triển khai cũng như kết quả thực hiện các chương trình hợp tác giữa ASEAN và Ấn Độ.

Tổng hợp các công trình quốc tế cho thấy nghiên cứu về quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã phát triển khá toàn diện cả về nội dung lẫn phương pháp tiếp cận. Nếu các nghiên cứu giai đoạn trước năm 2014 chủ yếu tập trung vào động lực hình thành chính sách Hướng Đông và hợp tác kinh tế, thì từ sau năm 2014, trọng tâm nghiên cứu đã chuyển sang đánh giá chính sách Hành động hướng Đông, vai trò của ASEAN trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và các lĩnh vực hợp tác mới như chuyển đổi số, chuỗi cung ứng, công nghệ cao, năng lượng xanh và an ninh phi truyền thống. Tuy nhiên, các công trình vẫn còn thiên về phân tích từng lĩnh vực hoặc từng khía cạnh riêng lẻ, trong khi những nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống toàn bộ tiến trình phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay, đặc biệt dưới góc độ kết hợp giữa chính trị, kinh tế và an ninh, vẫn còn tương đối hạn chế.

2.3. Một vài nhận xét và khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

2.3.1. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế có thể nhận thấy rằng quan hệ Ấn Độ - ASEAN là chủ đề đã thu hút sự quan tâm đáng kể của giới học thuật cũng như các cơ quan hoạch định chính sách trong nhiều thập niên qua. Các công trình đã tiếp cận chủ đề này từ nhiều góc độ khác nhau như chính sách đối ngoại của Ấn Độ, vai trò của ASEAN trong chiến lược khu vực, hợp tác kinh tế, an ninh, kết nối và cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Những kết quả nghiên cứu đó tạo nên cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, các công trình đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận và bối cảnh hình thành quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh.

Hầu hết các nghiên cứu đều thống nhất rằng sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ đầu thập niên 1990 là kết quả của sự thay đổi sâu sắc trong môi trường quốc tế cũng như yêu cầu cải cách và mở cửa nền kinh tế trong nước. Việc triển khai chính sách hướng Đông năm 1991, sau đó được nâng cấp thành chính sách Hành động hướng Đông năm 2014, được xem là bước chuyển quan trọng trong tư duy đối ngoại của Ấn Độ, đưa ASEAN trở thành một trong những đối tác ưu tiên trong chiến lược hội nhập khu vực của New Delhi. Những nghiên cứu này đã góp phần giải thích khá đầy đủ động lực hình thành, mục tiêu, nội dung và sự phát triển của chính sách hướng Đông của Ấn Độ, đồng thời khẳng định vị trí trung tâm của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của nước này.

Thứ hai, các công trình đã phân tích tương đối toàn diện quá trình phát triển quan hệ Ấn Độ - ASEAN trên nhiều lĩnh vực.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều tập trung làm rõ quá trình mở rộng hợp tác giữa hai bên từ kinh tế, thương mại và đầu tư sang các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh biên, chống khủng bố, kết nối cơ sở hạ tầng, giáo dục, khoa học - công nghệ và giao lưu nhân dân. Nhiều công trình đã chỉ ra rằng sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ phản ánh nhu cầu hợp tác song phương mà còn gắn với xu hướng liên kết khu vực ngày càng sâu rộng và sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn tại châu Á.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu quốc tế đã mở rộng cách tiếp cận từ quan hệ song phương sang nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Nếu như các nghiên cứu trước năm 2014 chủ yếu tập trung vào hợp tác kinh tế thì từ sau khi Chính phủ Narendra Modi triển khai chính sách Hành

động hướng Đông, nhiều học giả đã phân tích quan hệ Ấn Độ - ASEAN dưới góc độ địa chính trị, cân bằng quyền lực, vai trò trung tâm của ASEAN, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và quản trị khu vực. Điều này góp phần mở rộng đáng kể phạm vi nghiên cứu, giúp giải thích rõ hơn vai trò của Ấn Độ trong việc duy trì ổn định khu vực cũng như vị trí của ASEAN trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Thứ tư, nhiều công trình đã sử dụng các cách tiếp cận liên ngành và phương pháp nghiên cứu đa dạng.

Bên cạnh phương pháp nghiên cứu lịch sử và phân tích chính sách truyền thống, các nghiên cứu gần đây đã vận dụng các lý thuyết của quan hệ quốc tế như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do thể chế, chủ nghĩa kiến tạo và lý thuyết khu vực để lý giải sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Đồng thời, nhiều nghiên cứu đã kết hợp phân tích định tính với các số liệu thống kê về thương mại, đầu tư, kết nối và quốc phòng, góp phần nâng cao tính thuyết phục của các kết luận nghiên cứu.

Có thể khẳng định rằng các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tạo dựng nền tảng học thuật khá toàn diện cho việc nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để luận văn kế thừa và phát triển.

2.3.2. Một số hạn chế của các công trình nghiên cứu

Mặc dù đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, các công trình nghiên cứu vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, phần lớn các nghiên cứu tiếp cận quan hệ Ấn Độ - ASEAN chủ yếu từ góc nhìn chính sách đối ngoại của Ấn Độ. Nhiều công trình tập trung phân tích động lực và mục tiêu của chính sách Hành động hướng Đông trong khi chưa làm rõ đầy đủ cách thức ASEAN tiếp nhận, điều chỉnh và phản ứng đối với các sáng kiến của Ấn Độ. Nói cách khác, nhiều nghiên cứu vẫn

coi ASEAN là đối tượng của chính sách hơn là một chủ thể có vai trò chủ động trong việc định hình quan hệ với Ấn Độ.

Thứ hai, phần lớn các nghiên cứu phân tích từng lĩnh vực hợp tác riêng lẻ. Có công trình tập trung vào thương mại và đầu tư; có nghiên cứu lại nhấn mạnh hợp tác quốc phòng hoặc an ninh biển; một số khác chỉ nghiên cứu kết nối cơ sở hạ tầng hoặc giao lưu nhân dân. Tuy nhiên, những nghiên cứu đánh giá một cách tổng thể, toàn diện và có tính hệ thống toàn bộ quan hệ Ấn Độ - ASEAN trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và hợp tác xã hội trong cùng một khung phân tích còn tương đối ít.

Thứ ba, nhiều công trình chưa cập nhật đầy đủ những thay đổi của môi trường chiến lược khu vực sau năm 2022. Việc hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, sự điều chỉnh chính sách Hành động hướng Đông trong nhiệm kỳ thứ ba của Thủ tướng N. Modi, cạnh tranh chiến lược ngày càng gia tăng giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng tại Trung Đông, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, quá trình chuyển đổi số đã tạo ra nhiều yếu tố mới tác động trực tiếp đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Tuy nhiên, những nội dung này mới chỉ được đề cập rải rác trong một số bài nghiên cứu chính sách mà chưa được phân tích một cách hệ thống.

Thứ tư, các nghiên cứu hiện nay còn hạn chế trong việc đánh giá hiệu quả thực thi các sáng kiến hợp tác. Nhiều công trình chủ yếu phân tích các văn kiện, tuyên bố hoặc định hướng chính sách, nhưng chưa đánh giá đầy đủ mức độ triển khai trên thực tế của các chương trình hợp tác như Hành lang Đường cao tốc Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan, Dự án Kaladan, Quỹ ASEAN - Ấn Độ, hợp tác kinh tế số, kết nối chuỗi cung ứng hay các sáng kiến về chuyển đổi năng lượng.

Thứ năm, phần lớn các nghiên cứu chưa xây dựng được một khung phân tích tổng hợp nhằm lý giải mối quan hệ giữa các yếu tố chính trị, kinh

tế, an ninh và cấu trúc khu vực trong sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Điều này khiến cho việc đánh giá xu hướng phát triển của quan hệ hai bên còn thiếu tính hệ thống và chưa phản ánh đầy đủ tính chất đa chiều của quan hệ quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

Những hạn chế nêu trên cho thấy vẫn còn dư địa lớn để tiếp tục nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN dưới góc nhìn toàn diện hơn, cập nhật hơn và có tính liên ngành cao hơn và trong phạm vi nghiên cứu đến năm 2024.

2.3.3. Khoảng trống nghiên cứu mà luận văn tập trung giải quyết

Từ việc tổng quan và đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế có thể nhận thấy rằng mặc dù quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã được nghiên cứu khá phong phú, song vẫn còn tồn tại một số khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục làm rõ.

Thứ nhất, cho đến nay chưa có nhiều công trình nghiên cứu một cách hệ thống toàn bộ tiến trình phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn từ năm 2014 - 2024. Phần lớn các nghiên cứu hoặc tập trung vào giai đoạn trước năm 2014, hoặc chỉ khảo sát một số giai đoạn ngắn và từng lĩnh vực riêng biệt. Trong khi đó, năm 2014 là dấu mốc đặc biệt quan trọng khi chính phủ Thủ tướng Narendra Modi chính thức triển khai chính sách Hành động hướng Đông, tạo ra nhiều thay đổi về cả tư duy chiến lược lẫn phương thức triển khai quan hệ với ASEAN. Việc lựa chọn giai đoạn 2014 đến nay vì vậy không chỉ có ý nghĩa về mặt thời gian mà còn phản ánh một giai đoạn phát triển mới về chất của quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Thứ hai, các nghiên cứu hiện có chưa đánh giá đầy đủ tác động của những biến động trong môi trường chiến lược khu vực và quốc tế đối với quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Những diễn biến như cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, sự nổi lên của cấu trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, việc ASEAN công bố AOIP, sự phát triển của Bộ tứ (QUAD), xung đột Nga -

Ukraine, khủng hoảng Myanmar và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đã tạo ra cả cơ hội và thách thức mới đối với quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN. Tuy nhiên, những tác động này chưa được phân tích một cách toàn diện trong các nghiên cứu hiện có.

Thứ ba, nhiều công trình thiên về phân tích chính sách hoặc khuôn khổ hợp tác mà chưa đánh giá đầy đủ hiệu quả thực thi trên thực tế. Khoảng cách giữa cam kết chính trị và kết quả triển khai vẫn là một vấn đề đáng chú ý đối với nhiều sáng kiến hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN, đặc biệt trong các lĩnh vực kết nối hạ tầng, liên kết kinh tế, hợp tác số và phát triển chuỗi cung ứng.

Thứ tư, các nghiên cứu hiện nay còn thiếu sự kết hợp giữa phân tích chính sách đối ngoại của Ấn Độ với góc nhìn từ phía ASEAN. Trong khi Ấn Độ coi ASEAN là trung tâm của Chính sách Hành động Hướng Đông thì mỗi quốc gia thành viên ASEAN lại có mức độ quan tâm, lợi ích và cách tiếp cận khác nhau đối với Ấn Độ. Việc phân tích mối quan hệ này dưới góc nhìn hai chiều sẽ giúp phản ánh đầy đủ hơn bản chất của quan hệ đối tác giữa hai bên.

Thứ năm, những lĩnh vực hợp tác mới như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế xanh, an ninh mạng, bán dẫn, chuỗi cung ứng bền vững, chuyển dịch năng lượng và khả năng phối hợp giữa AOIP với tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ mới chỉ xuất hiện trong các báo cáo chính sách hoặc bài viết chuyên đề, chưa được nghiên cứu một cách hệ thống trong các công trình học thuật.

Xuất phát từ những khoảng trống trên, luận văn này tập trung nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn từ năm 2014 - 2024 dưới góc nhìn tổng hợp của quan hệ quốc tế. Trên cơ sở phân tích quá trình triển khai chính sách Hành động hướng Đông, luận văn sẽ đánh giá sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế, kết nối và các lĩnh vực hợp tác mới; đồng thời phân tích tác

động của những biến động trong môi trường chiến lược khu vực đối với quan hệ hai bên. Từ đó, luận văn sẽ đánh giá những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, dự báo triển vọng phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong thời gian tới và rút ra một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

Như vậy, luận văn không chỉ kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước mà còn hướng tới bổ sung một số khoảng trống về phạm vi thời gian, cách tiếp cận và nội dung nghiên cứu. Việc phân tích quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 sẽ góp phần cung cấp một cái nhìn toàn diện hơn về sự vận động của mối quan hệ này trong bối cảnh cấu trúc khu vực đang có những thay đổi sâu sắc, đồng thời bổ sung thêm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của Ấn Độ cũng như quan hệ giữa Ấn Độ với ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- **Mục tiêu chung:** Phân tích làm rõ sự vận động trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 và gợi mở hàm ý chính sách cho Việt Nam.

- **Nhiệm vụ nghiên cứu:**

Để đạt được mục tiêu trên, đề tài cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phân tích các nhân tố tác động đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024.

- Phân tích thực trạng quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024, làm rõ đặc điểm và tính chất của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn này trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh - chiến lược, văn hóa-xã hội, khoa học công nghệ...

- Đánh giá tác động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN đối với mỗi bên, khu vực và Việt Nam.

- Dự báo xu hướng vận động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024.

- Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: Chủ yếu tập trung vào quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN các lĩnh vực chủ yếu: chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh - chiến lược và một số lĩnh vực hợp tác hỗ trợ như văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ.

Về thời gian: Từ năm 2014 đến năm 2024. Luận văn lựa chọn giai đoạn trên vì những lý do:

- Sự chuyển dịch về chất của chính sách: Năm 2014 đánh dấu việc Thủ tướng N. Modi lên nắm quyền và chính thức nâng cấp từ Chính sách Hướng Đông sang chính sách Hành động hướng Đông. Đây là mốc khởi đầu của một tư duy đối ngoại chủ động, thực chất và mang tính chiến lược cao hơn.

- Tính hệ thống qua hai nhiệm kỳ lãnh đạo: Giai đoạn này bao quát hai nhiệm kỳ cầm quyền liên tục của Thủ tướng N. Modi. Nếu nhiệm kỳ I (2014 - 2019) tập trung vào việc định hình khung chính sách và kết nối hạ tầng, văn hóa; thì nhiệm kỳ II (2019 - 2024) chứng kiến sự “chiến lược hóa” với việc nâng cấp quan hệ lên mức cao nhất vào năm 2022.

- Tính thời sự và hoàn tất chu kỳ: Mốc 2024 không chỉ đảm bảo tính hệ thống của một thập kỷ nghiên cứu mà còn là thời điểm phù hợp để tổng kết, đánh giá khả năng thích ứng của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trước các biến số lớn như đại dịch COVID-19 và các tầm nhìn chiến lược mới (AOIP và IPOI).

Về không gian: Luận văn nghiên cứu quan hệ Ấn Độ với ASEAN ở cấp độ liên khu vực/đối tác đối thoại, đồng thời sử dụng một số trường hợp thành viên ASEAN tiêu biểu như Việt Nam, Singapore, Indonesia, Myanmar, Thái Lan để minh họa.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và quan hệ quốc tế nhằm bảo đảm tính khách quan, hệ thống và khoa học trong quá trình phân tích quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn từ năm 2014 đến nay.

Trước hết, phương pháp lịch sử được sử dụng để tái hiện tiến trình hình thành và phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN, qua đó làm rõ bối cảnh ra đời và sự điều chỉnh của chính sách hướng Đông cũng như những nhân tố tác động đến quan hệ giữa hai bên trong từng giai đoạn cụ thể.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích chính sách được vận dụng nhằm nghiên cứu nội dung, mục tiêu và định hướng của chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ, các văn kiện hợp tác ASEAN - Ấn Độ và lập trường chính thức của các bên liên quan. Trên cơ sở đó, luận văn tiến hành phân tích tác động của các chính sách này đối với hợp tác song phương và đa phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và kết nối khu vực.

Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu thông qua việc thu thập, tổng hợp và xử lý dữ liệu từ các nguồn tài liệu đáng tin cậy như sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo nghiên cứu, văn kiện chính thức và số liệu thống kê liên quan đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Các tư liệu sau khi được phân tích sẽ được hệ thống hóa và tổng hợp theo các nội dung phù hợp với cấu trúc và mục tiêu nghiên cứu của luận văn.

Ngoài ra, phương pháp so sánh - đối chiếu được áp dụng để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với ASEAN qua các giai đoạn, đặc biệt là so sánh giai đoạn 2014 - 2024 với các giai đoạn trước đó. Đồng thời, luận văn cũng đối chiếu quan hệ Ấn Độ - ASEAN với một số mối quan hệ đối ngoại quan trọng khác của Ấn Độ, như quan hệ với Trung Quốc và Mỹ, nhằm đánh giá mức độ ưu tiên, hiệu quả

và tác động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong tổng thể chiến lược đối ngoại của Ấn Độ.

Phương pháp hệ thống - cấu trúc cũng được sử dụng để xem xét quan hệ Ấn Độ - ASEAN như một bộ phận của cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó các yếu tố kinh tế, an ninh, chính trị và văn hóa có sự tác động qua lại lẫn nhau. Cách tiếp cận này cho phép luận văn đánh giá một cách toàn diện vị trí và vai trò của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong bối cảnh khu vực và quốc tế đang biến đổi.

Các phương pháp nghiên cứu nêu trên được vận dụng một cách linh hoạt, kết hợp và bổ trợ cho nhau trong suốt quá trình thực hiện luận văn, nhằm bảo đảm kết quả nghiên cứu vừa có cơ sở lý luận vững chắc, vừa phản ánh sát thực tiễn phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn nghiên cứu.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024).

Nội dung chương này tập trung phân tích các nhân tố chủ yếu tác động đến sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014-2024, bao gồm bối cảnh quốc tế và khu vực, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ và vai trò của ASEAN trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ.

Chương 2. Thực trạng quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 -2024)

Nội dung chương này phân tích thực trạng hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN trên một số lĩnh vực chủ yếu như chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và kết nối, đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và các vấn đề đang đặt ra trong quá trình triển khai hợp tác giữa hai bên.

Chương 3. Đặc điểm, tác động, xu hướng vận động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Nội dung chương này làm rõ các đặc điểm nổi bật và tác động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN đối với khu vực, dự báo xu hướng vận động của quan hệ này đến năm 2030, trên cơ sở đó rút ra một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang có nhiều biến động khó đoán định.

CHƯƠNG 1

CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ

ẤN ĐỘ - ASEAN (2014 - 2024)

1.1. Nền tảng quan hệ Ấn Độ - ASEAN trước năm 2014

Trước thập niên 1990, quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN chưa phát triển tương xứng với tiềm năng do tác động của Chiến tranh lạnh, sự khác biệt về định hướng đối ngoại và mô hình phát triển. Bước ngoặt chỉ thực sự xuất hiện từ đầu thập niên 1990, khi Ấn Độ tiến hành cải cách kinh tế và triển khai Chính sách hướng Đông. Trong chính sách này, ASEAN được xác định là cửa ngõ để Ấn Độ mở rộng quan hệ với Đông Nam Á, tăng cường hội nhập kinh tế và từng bước tham gia vào các cơ chế hợp tác khu vực.

Sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trước năm 2014 có thể được khái quát qua ba giai đoạn chính. Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1992 đến năm 2001, đánh dấu quá trình thiết lập và thể chế hóa quan hệ đối thoại. Năm 1992, Ấn Độ trở thành Đối tác Đối thoại theo lĩnh vực của ASEAN; đến tháng 12/1995, quan hệ được nâng lên thành Đối tác Đối thoại đầy đủ và tiếp tục được triển khai từ năm 1996. Cũng trong năm 1996, Ấn Độ tham gia Diễn đàn Khu vực ASEAN. Những bước tiến này cho thấy quan hệ hai bên đã chuyển từ các tiếp xúc mang tính thăm dò sang hợp tác chính thức trong các cơ chế do ASEAN dẫn dắt.

Giai đoạn thứ hai, từ năm 2002 đến năm 2011, chứng kiến sự mở rộng cả về cấp độ quan hệ và phạm vi hợp tác. Việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần đầu tiên tại Phnom Penh năm 2002 đã đưa quan hệ hai bên lên cấp thượng đỉnh và tạo cơ chế gặp gỡ thường niên giữa các nhà lãnh đạo. Năm 2003, Ấn Độ tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, đồng thời cùng ASEAN ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện. Đây là những cơ sở quan trọng để tăng cường lòng tin chính trị và thúc

đẩy tự do hóa thương mại. Tiếp đó, Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ được ký năm 2009 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2010. Cùng với hợp tác kinh tế, Ấn Độ từng bước tham gia sâu hơn vào các cơ chế khu vực như Hội nghị Cấp cao Đông Á và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng. Như vậy, quan hệ hai bên đã từng bước chuyển từ trọng tâm kinh tế sang hợp tác đa lĩnh vực, bao gồm cả chính trị, an ninh và kết nối khu vực.

Giai đoạn thứ ba, từ năm 2012 đến trước năm 2014, đánh dấu bước chuyển về chất của quan hệ. Tại Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 20 năm quan hệ đối thoại tổ chức tại New Delhi vào tháng 12/2012, hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược. Việc nâng cấp này phản ánh sự hội tụ ngày càng rõ hơn về lợi ích giữa Ấn Độ và ASEAN trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy liên kết kinh tế và xây dựng cấu trúc khu vực mở, bao trùm. ASEAN không còn chỉ được Ấn Độ nhìn nhận như một thị trường hoặc cửa ngõ kinh tế, mà ngày càng trở thành một đối tác chính trị - chiến lược và trung tâm của các cơ chế hợp tác khu vực mà Ấn Độ tham gia.

Nhìn tổng thể, quan hệ Ấn Độ - ASEAN trước năm 2014 nổi bật ở ba đặc điểm. Thứ nhất, quan hệ phát triển theo hướng từng bước nâng cấp, từ đối thoại theo lĩnh vực lên đối thoại đầy đủ, hợp tác cấp cao và Đối tác Chiến lược. Thứ hai, trọng tâm hợp tác chuyển dần từ kinh tế sang các lĩnh vực chính trị, an ninh, kết nối và giao lưu nhân dân. Thứ ba, vai trò của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ ngày càng được nâng cao, từ một cửa ngõ tiếp cận Đông Nam Á trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược hội nhập khu vực của Ấn Độ. Tuy nhiên, đến trước năm 2014, quan hệ hai bên vẫn tồn tại khoảng cách giữa cam kết chính trị và kết quả triển khai, nhất là trong kết nối hạ tầng và liên kết kinh tế. Đây là một trong những cơ sở thúc đẩy Ấn Độ chuyển từ Chính sách hướng Đông sang Chính sách Hành động hướng Đông từ năm 2014 (Palit, 2016).

1.2. Các nhân tố chính tác động đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN

1.2.1. Cấp độ toàn cầu

Giai đoạn 2014 - 2024, môi trường quốc tế và khu vực có những biến động sâu sắc, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN. Những biến động này không chỉ ảnh hưởng đến định hướng chính sách của từng bên, mà còn trực tiếp chi phối nội dung, mức độ và hiệu quả hợp tác Ấn Độ - ASEAN trong thực tiễn.

Sau năm 2014, trật tự thế giới bước vào giai đoạn chuyển biến mạnh mẽ, với xu hướng đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét. Vai trò chi phối tuyệt đối của một siêu cường duy nhất suy giảm, trong khi các trung tâm quyền lực mới nổi lên mạnh mẽ, đặc biệt tại khu vực châu Á. Sự thay đổi này làm gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tạo ra môi trường quốc tế vừa mở ra cơ hội hợp tác, vừa tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hòa bình và ổn định toàn cầu.

Một trong những đặc điểm nổi bật của giai đoạn này là sự cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc. Cạnh tranh Mỹ - Trung không chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế - thương mại, mà còn mở rộng sang các lĩnh vực công nghệ, quân sự, ngoại giao và ảnh hưởng thể chế. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung từ năm 2018, cùng các biện pháp kiểm soát công nghệ và chuỗi cung ứng toàn cầu, đã làm gia tăng xu hướng phân mảnh kinh tế thế giới, tác động tiêu cực đến thương mại và đầu tư quốc tế. Trong bối cảnh đó, ASEAN đứng trước áp lực phải duy trì vai trò trung tâm, tránh bị cuốn vào đối đầu giữa các nước lớn, đồng thời chủ động đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Việc tăng cường quan hệ với Ấn Độ - một đối tác được đánh giá là có cách tiếp cận ôn hòa, tôn trọng luật lệ và không theo đuổi chính sách áp đặt - trở thành một lựa chọn chiến lược phù hợp với lợi ích của ASEAN. Đối với Ấn Độ, môi trường cạnh tranh khu vực

gia tăng cũng thúc đẩy nước này đẩy mạnh hiện diện tại Đông Nam Á, coi ASEAN là không gian chiến lược then chốt để mở rộng ảnh hưởng và cân bằng tác động từ các nước lớn khác.

Bên cạnh Mỹ và Trung Quốc, các nước lớn khác như Nhật Bản, Nga và Liên minh châu Âu cũng có những điều chỉnh chiến lược đáng chú ý tại khu vực. Nhật Bản đẩy mạnh hợp tác kinh tế, kết nối hạ tầng và an ninh với ASEAN và Ấn Độ, coi đây là trụ cột trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở. Nga tìm cách duy trì ảnh hưởng thông qua hợp tác quốc phòng và năng lượng, trong khi EU tăng cường hiện diện kinh tế và thúc đẩy các giá trị về quản trị, phát triển bền vững.

Sự đan xen lợi ích và cạnh tranh giữa các nước lớn đã khiến quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ mang tính song phương hay khu vực, mà còn chịu tác động sâu sắc từ cấu trúc quyền lực toàn cầu. Trong bối cảnh đó, việc tăng cường quan hệ đối tác giữa Ấn Độ và ASEAN được xem là một lựa chọn chiến lược nhằm nâng cao tự chủ chiến lược, giảm thiểu rủi ro bị cuốn vào cạnh tranh nước lớn, đồng thời đóng góp vào việc duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Bên cạnh đó, hệ thống quản trị toàn cầu và các thể chế đa phương đối mặt với nhiều thách thức. Các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO hay IMF gặp khó khăn trong việc điều phối lợi ích giữa các quốc gia thành viên, trong khi chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng tại nhiều quốc gia. Điều này làm suy yếu vai trò của luật pháp quốc tế và các chuẩn mực chung, buộc các nước vừa và nhỏ phải tìm cách thích ứng linh hoạt để bảo vệ lợi ích quốc gia.

Giai đoạn 2014 - 2024 cũng chứng kiến sự xuất hiện và gia tăng của các thách thức an ninh phi truyền thống, như biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh mạng và đặc biệt là đại dịch COVID-19. Đại dịch không chỉ

gây tổn thất nghiêm trọng về kinh tế - xã hội mà còn làm bộc lộ rõ tính dễ tổn thương của chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy các quốc gia tái cấu trúc chiến lược phát triển và tăng cường tự chủ chiến lược. Trong bối cảnh đó, các nước buộc phải đẩy mạnh hợp tác khu vực và liên khu vực để ứng phó với những thách thức chung (Đinh Thị Thu Hà, 2022).

Những yếu tố này làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, buộc các quốc gia, khu vực phải điều chỉnh chiến lược phát triển và hội nhập. Trong bối cảnh đó, cả Ấn Độ và ASEAN đều có nhu cầu đa dạng hóa thị trường, đối tác, chuỗi cung ứng, từ đó tạo động lực mới cho hợp tác kinh tế song phương. Đối với Ấn Độ, những biến động của tình hình thế giới trong giai đoạn này vừa tạo ra sức ép, vừa mở ra cơ hội chiến lược. Sự cạnh tranh giữa các cường quốc và xu hướng dịch chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương khiến Ấn Độ ngày càng được xem là một nhân tố quan trọng trong cấu trúc quyền lực toàn cầu. Điều này thúc đẩy Ấn Độ điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng chủ động hơn, đa phương hóa quan hệ và tăng cường hợp tác với các đối tác khu vực, trong đó ASEAN giữ vị trí then chốt.

1.2.2. Cấp độ khu vực

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực năng động nhất thế giới trong giai đoạn 2014 - 2024, đồng thời cũng là không gian cạnh tranh chiến lược quyết liệt giữa các cường quốc. Khu vực này tập trung nhiều nền kinh tế lớn, các tuyến hàng hải chiến lược và là động lực tăng trưởng chủ yếu của kinh tế toàn cầu. Chính vì vậy, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành trọng tâm trong chiến lược của nhiều nước lớn, như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ.

Một đặc điểm nổi bật của khu vực là sự gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, thể hiện rõ nhất tại Đông Nam Á và Biển Đông. Trung Quốc đẩy mạnh các hoạt động khẳng định yêu sách chủ quyền, quân sự hóa

một số thực thể và gia tăng hiện diện trên biển, gây lo ngại sâu sắc đối với các nước trong khu vực. Trong khi đó, Mỹ và các đồng minh tăng cường hiện diện quân sự, thúc đẩy các sáng kiến nhằm duy trì tự do hàng hải và trật tự khu vực dựa trên luật lệ (Nguyễn Xuân Sơn, 2021).

Bên cạnh cạnh tranh chiến lược, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng chứng kiến sự gia tăng của các cơ chế hợp tác đa phương và các sáng kiến liên kết mới. Các khuôn khổ như EAS, ASEAN+1, ASEAN+3 và ADMM+ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đối thoại và xây dựng lòng tin giữa các quốc gia. Trong bối cảnh đó, ASEAN khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, trở thành “điểm tựa” để các nước lớn triển khai chiến lược và điều phối lợi ích.

Đối với Ấn Độ, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương không chỉ là không gian kinh tế quan trọng mà còn là khu vực có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Sự gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương đã thúc đẩy Ấn Độ mở rộng tầm nhìn chiến lược, tăng cường hiện diện tại Đông Nam Á và tham gia sâu hơn vào các vấn đề khu vực. Trong tiến trình này, ASEAN giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với Ấn Độ trên cả ba phương diện. Thứ nhất, ASEAN là cửa ngõ địa - chiến lược kết nối Ấn Độ với Đông Á và Thái Bình Dương, đồng thời hỗ trợ phát triển khu vực Đông Bắc Ấn Độ thông qua các dự án kết nối với Myanmar và Đông Nam Á. Thứ hai, ASEAN là hạt nhân thể chế, tạo điều kiện để Ấn Độ tham gia vào cấu trúc khu vực thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+. Thứ ba, ASEAN là đối tác kinh tế và an ninh quan trọng, giúp Ấn Độ mở rộng thị trường, tăng cường kết nối, bảo đảm an ninh hàng hải và triển khai Chính sách Hành động hướng Đông. Vì vậy, quan hệ với ASEAN không chỉ giúp Ấn Độ hội nhập sâu hơn vào cấu trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mà còn tạo thêm dư địa để nước này đa dạng hóa quan hệ đối tác, nâng cao vị thế

và duy trì quyền tự chủ chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc ngày càng gia tăng (ASEAN, 2019, mục III-IV).

Ngoài ra, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong giai đoạn này cũng đối mặt với nhiều thách thức chung như thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh biển và phát triển bền vững... Môi trường an ninh khu vực cũng có những thay đổi đáng chú ý. Các vấn đề như an ninh hàng hải, tranh chấp lãnh thổ, khủng bố, an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu ngày càng nổi lên. Những thách thức này đòi hỏi sự phối hợp, hợp tác khu vực chặt chẽ hơn, qua đó tạo thêm động lực để Ấn Độ - ASEAN tăng cường hợp tác an ninh - chiến lược trong thực tế. Những thách thức này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia, qua đó làm nổi bật vai trò của các cơ chế hợp tác khu vực do ASEAN dẫn dắt, cũng như sự tham gia tích cực của các đối tác như Ấn Độ.

Đối với Đông Nam Á, trong giai đoạn từ đầu thế kỷ XXI đến nay, khu vực nổi lên như một trong những khu vực năng động, với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, dân số đông và cơ cấu dân số trẻ, tạo nên một thị trường rộng lớn và đầy tiềm năng (ASEAN, 2023, pp. 8-25). Theo số liệu của WB, tổng GDP danh nghĩa của các nước ASEAN tăng từ khoảng 0,78 nghìn tỷ USD năm 2002 lên gần 3,8 nghìn tỷ USD năm 2023, phản ánh quy mô kinh tế của khu vực đã tăng gần 5 lần trong hơn hai thập kỷ. Đồng thời, theo Ban Thư ký ASEAN (ASEAN Secretariat, 2024), với quy mô GDP khoảng 3,8 nghìn tỷ USD, ASEAN đã trở thành nền kinh tế lớn thứ năm thế giới nếu được xem là một thực thể kinh tế thống nhất. Trong giai đoạn này, tăng trưởng GDP thực của ASEAN nhìn chung duy trì ở mức 4 - 5%/năm, cao hơn mức trung bình của kinh tế thế giới, mặc dù chịu tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu và đại dịch COVID-19 (ASEAN, 2024, pp. 33-35).

Về dân số, Đông Nam Á hiện có khoảng 700 triệu người, chiếm gần 8,5% dân số thế giới, trong đó khoảng 60% dân số thuộc độ tuổi lao động. Cơ

cầu dân số trẻ cùng với quá trình đô thị hóa nhanh đã giúp ASEAN trở thành một trong những thị trường lao động và tiêu dùng hấp dẫn trên thế giới. Theo Triển vọng Dân số Thế giới 2024 của Liên hợp quốc, mặc dù tốc độ gia tăng dân số của khu vực có xu hướng chậm lại, quy mô lực lượng lao động của nhiều quốc gia ASEAN vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao trong những năm tới, tạo lợi thế quan trọng trong thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến, dịch vụ và kinh tế số (UN DESA Population Division, 2024).

Bên cạnh đó, Đông Nam Á giữ vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng khi nằm tại điểm giao thoa của các tuyến hàng hải quốc tế huyết mạch nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Khu vực này hiện là nơi lưu chuyển khoảng 60% thương mại hàng hải toàn cầu, trong đó eo biển Malacca cùng các eo biển Lombok và Sunda là những tuyến hàng hải chiến lược kết nối Đông Á với Nam Á, Trung Đông và châu Âu. Riêng eo biển Malacca hiện đảm nhận khoảng 30% lưu lượng thương mại hàng hải toàn cầu. Điều này khiến Đông Nam Á không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn giữ vai trò then chốt đối với an ninh hàng hải, chuỗi cung ứng toàn cầu và ổn định khu vực (2021; Nguyễn Bá Diên, 2021, tr. 35-58).

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Đông Nam Á trở thành không gian chiến lược được nhiều quốc gia quan tâm và gia tăng hiện diện. Chính sự kết hợp giữa tiềm năng kinh tế lớn, thị trường lao động dồi dào và vị trí địa - chiến lược quan trọng đã làm nổi bật vị thế của Đông Nam Á trong cấu trúc khu vực và toàn cầu. Đây chính là tiền đề quan trọng thúc đẩy Ấn Độ ngày càng coi trọng Đông Nam Á và ASEAN trong chiến lược đối ngoại của mình, đặc biệt trong khuôn khổ chính sách Hành động hướng Đông.

Song song với sự điều chỉnh chính sách của Ấn Độ, ASEAN cũng từng bước định hình quan điểm và định hướng hợp tác rõ ràng hơn đối với Ấn Độ

trong giai đoạn 2014 - 2024. Xuất phát từ nhu cầu bảo đảm hòa bình, ổn định và phát triển trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng, ASEAN coi Ấn Độ là một trong những đối tác quan trọng góp phần duy trì cân bằng và ổn định khu vực.

Về quan điểm chung, ASEAN nhìn nhận Ấn Độ là đối tác có vai trò xây dựng, tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN như không can thiệp, đồng thuận và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Điều này tạo nền tảng chính trị - ngoại giao thuận lợi để hai bên tăng cường hợp tác trên cơ sở cùng có lợi, tránh đối đầu và áp đặt lợi ích.

Trong định hướng hợp tác, ASEAN chủ trương gắn kết Ấn Độ chặt chẽ hơn vào các cơ chế hợp tác khu vực do ASEAN dẫn dắt. Thông qua các khuôn khổ đối thoại và hợp tác hiện có, ASEAN tạo điều kiện để Ấn Độ tham gia vào việc thảo luận và xử lý các vấn đề khu vực, từ an ninh, kinh tế đến các thách thức phi truyền thống. Cách tiếp cận này vừa giúp ASEAN mở rộng quan hệ đối ngoại, vừa củng cố vai trò trung tâm của tổ chức trong bối cảnh khu vực ngày càng chịu tác động của cạnh tranh giữa các nước lớn.

Như vậy, vai trò ngày càng quan trọng của Đông Nam Á trong chiến lược của các nước lớn, đặc biệt là Ấn Độ, đã tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - ASEAN phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng, việc củng cố quan hệ đối tác này không chỉ giúp hai bên bảo vệ lợi ích quốc gia, mà còn đóng góp tích cực vào việc duy trì hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực.

1.2.3. Tình hình nội bộ của Ấn Độ, ASEAN

1.2.3.1. Tình hình Ấn Độ và vai trò của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ

- Tình hình Ấn Độ

Từ năm 2014, khi Thủ tướng Narendra Modi lên nắm quyền, Ấn Độ

bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh mẽ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chính sách đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu mới của quá trình phát triển trong nước và bối cảnh quốc tế biến động. Chính phủ Modi đã triển khai hàng loạt sáng kiến cải cách như Make in India (Sản xuất tại Ấn Độ), Digital India (Ấn Độ số), Startup India (Khởi nghiệp Ấn Độ), Skill India (Kỹ năng Ấn Độ) và Smart Cities Mission (Chương trình Phát triển các thành phố thông minh), hướng tới thúc đẩy công nghiệp hóa, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trên phương diện kinh tế, Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao trong nhiều năm liên tiếp và trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng GDP thực đạt khoảng 7-8%/năm trong giai đoạn 2014-2019 trước khi chịu tác động của đại dịch COVID-19 (World Bank, 2018).

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, trong giai đoạn 2014 - 2019, tốc độ tăng trưởng GDP thực của Ấn Độ dao động từ 6,5% đến 8,3%/năm, đưa nước này trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Sau giai đoạn suy giảm do đại dịch COVID-19, nền kinh tế Ấn Độ phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng 7,2% năm 2022 và tiếp tục duy trì đà tăng cao trong năm 2023. Quy mô GDP danh nghĩa của Ấn Độ đạt khoảng 3,5 nghìn tỷ USD vào năm 2023, qua đó củng cố vị thế là nền kinh tế lớn thứ năm thế giới (World Bank, 2024).

Trong bối cảnh đó, Ấn Độ có nhu cầu mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Đông Nam Á, với quy mô thị trường lớn, tốc độ tăng trưởng cao và mức độ hội nhập sâu rộng, trở thành khu vực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chiến lược phát triển kinh tế của Ấn Độ. Việc tăng cường hợp tác với ASEAN giúp Ấn Độ đa dạng hóa đối tác kinh tế, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và nâng cao khả năng chống chịu trước các

biến động toàn cầu (MEA India, 2024)

Về chính trị - an ninh, môi trường an ninh của Ấn Độ trong giai đoạn này ngày càng phức tạp. Cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc gia tăng, thể hiện rõ qua các tranh chấp biên giới, sự hiện diện ngày càng mạnh của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương và Đông Nam Á, cũng như ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc trong các cấu trúc khu vực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Ấn Độ phải mở rộng không gian chiến lược, tìm kiếm các đối tác có cùng lợi ích trong việc duy trì trật tự khu vực dựa trên luật lệ.

Trong bối cảnh đó, ASEAN được Ấn Độ xem là một đối tác then chốt. Với vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, ASEAN không chỉ là cầu nối giúp Ấn Độ hội nhập sâu hơn vào khu vực, mà còn là đối tác quan trọng trong việc cân bằng ảnh hưởng của các cường quốc khác. Việc tăng cường quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ mở rộng hiện diện chiến lược tại Đông Nam Á, qua đó góp phần bảo vệ lợi ích an ninh và nâng cao vị thế quốc tế.

Ngoài ra, từ góc độ chính trị đối ngoại, Ấn Độ theo đuổi chiến lược “tự chủ chiến lược”, tránh phụ thuộc quá mức vào bất kỳ cường quốc nào. Quan hệ với ASEAN, vốn mang tính đa phương, linh hoạt và ít ràng buộc về ý thức hệ, phù hợp với định hướng đối ngoại này. Do đó, việc thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ xuất phát từ nhu cầu trước mắt, mà còn là lựa chọn chiến lược lâu dài của New Delhi (Jaishankar, 2020).

Nhìn chung, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 thể hiện xu hướng nâng tầm quan hệ từ đối tác hợp tác sang đối tác chiến lược thực chất hơn. Những điều chỉnh này là nhân tố quan trọng chi phối nội dung, mức độ và hiệu quả của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn nghiên cứu.

- ASEAN trong chiến lược của Ấn Độ

Việc thiết lập và tăng cường quan hệ với ASEAN mang lại cho Ấn Độ nhiều lợi ích chiến lược trên các lĩnh vực kinh tế, an ninh, chính trị và văn hóa - xã hội. Cụ thể là:

+ Về Kinh tế

Trước hết, về kinh tế, ASEAN là một trong những đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Ấn Độ. Quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ tiếp cận thị trường rộng lớn, năng động và có mức độ hội nhập cao, qua đó thúc đẩy xuất khẩu, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Thông qua các khuôn khổ hợp tác như Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Ấn Độ, Ấn Độ có điều kiện thuận lợi để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch COVID-19, khi các doanh nghiệp tìm cách đa dạng hóa địa điểm sản xuất và đầu tư. ASEAN, với mạng lưới hiệp định thương mại rộng khắp, trở thành cầu nối giúp Ấn Độ hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Trong chiến lược phát triển và hội nhập quốc tế của Ấn Độ, lợi ích kinh tế luôn là một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy việc tăng cường quan hệ với ASEAN. Giai đoạn 2014 - 2024 đánh dấu sự gia tăng đáng kể trong mức độ gắn kết kinh tế giữa hai bên, phản ánh nhu cầu nội tại của Ấn Độ cũng như sức hấp dẫn của ASEAN trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động.

Trước hết, ASEAN là một thị trường lớn, năng động và có mức độ hội nhập cao, phù hợp với nhu cầu mở rộng xuất khẩu của Ấn Độ. ASEAN tạo ra cơ hội quan trọng cho hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp Ấn Độ. Việc tăng cường quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số đối tác truyền thống và nâng cao khả năng thích ứng trước các cú sốc kinh tế toàn cầu. Bên cạnh thương mại, hợp tác đầu tư giữa Ấn Độ

và ASEAN mang ý nghĩa chiến lược lâu dài. ASEAN không chỉ là điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư của Ấn Độ, mà còn là nguồn cung vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý quan trọng đối với quá trình hiện đại hóa nền kinh tế Ấn Độ. Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư toàn cầu ngày càng gay gắt, việc gắn kết với ASEAN giúp Ấn Độ tận dụng mạng lưới liên kết kinh tế khu vực, từ đó nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Ngoài ra, quan hệ với ASEAN có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch COVID-19. Nhiều quốc gia và doanh nghiệp tìm cách đa dạng hóa địa điểm sản xuất, giảm phụ thuộc vào một trung tâm duy nhất. ASEAN, với hệ thống hiệp định thương mại phong phú và môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, trở thành cầu nối quan trọng giúp Ấn Độ tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực. Điều này góp phần hỗ trợ các sáng kiến phát triển trong nước của Ấn Độ, như thúc đẩy công nghiệp hóa, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Về an ninh - chiến lược

Bên cạnh lợi ích kinh tế, quan hệ với ASEAN mang lại cho Ấn Độ những lợi ích quan trọng về an ninh và chiến lược, đặc biệt trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực ngày càng phức tạp. Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa chiến lược then chốt, nằm tại giao điểm giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, đồng thời là không gian cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều nước lớn. Do đó, việc tăng cường quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ mở rộng không gian chiến lược và bảo vệ lợi ích an ninh cốt lõi.

Quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ mở rộng không gian chiến lược về phía Đông, tăng cường hiện diện tại các tuyến hàng hải quan trọng nối liền giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Hợp tác an ninh với các nước ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh hàng hải, chống khủng bố và cứu trợ thảm họa, góp phần bảo vệ lợi ích an ninh cốt lõi của Ấn Độ, đồng thời nâng

cao hình ảnh của nước này như một đối tác an ninh có trách nhiệm.

Trước hết, hợp tác với ASEAN cho phép Ấn Độ gia tăng hiện diện và ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt trên các tuyến hàng hải chiến lược. An ninh hàng hải, tự do hàng hải và an ninh năng lượng là những lợi ích sống còn đối với Ấn Độ, khi phần lớn hoạt động thương mại và năng lượng của nước này phụ thuộc vào các tuyến đường biển đi qua khu vực. Thông qua hợp tác với ASEAN, Ấn Độ có điều kiện tham gia sâu hơn vào các cơ chế an ninh khu vực, góp phần duy trì ổn định và trật tự dựa trên luật lệ.

+ Về chính trị - ngoại giao

Việc tăng cường quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ nâng cao vị thế và tiếng nói trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Thông qua ASEAN, Ấn Độ có thể tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương, đóng góp vào việc định hình các chuẩn mực và luật chơi khu vực. Điều này không chỉ giúp Ấn Độ bảo vệ lợi ích quốc gia, mà còn củng cố hình ảnh là một cường quốc đang lên, có trách nhiệm và có khả năng đóng góp vào hòa bình, ổn định khu vực.

ASEAN là kênh quan trọng giúp Ấn Độ khẳng định vai trò và tiếng nói trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Với vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, ASEAN tạo điều kiện để Ấn Độ tham gia các diễn đàn đa phương, thúc đẩy đối thoại, xây dựng lòng tin và định hình các chuẩn mực khu vực. Điều này phù hợp với mục tiêu của Ấn Độ trong việc trở thành một cường quốc có trách nhiệm, đóng góp tích cực vào hòa bình và ổn định khu vực.

Bên cạnh đó, quan hệ với ASEAN còn giúp Ấn Độ cân bằng ảnh hưởng của các nước lớn khác trong khu vực, đặc biệt là Trung Quốc, mà không rơi vào đối đầu trực tiếp. Thông qua cách tiếp cận đa phương và dựa trên luật lệ, Ấn Độ có thể bảo vệ lợi ích chiến lược của mình, duy trì môi trường hòa bình, ổn định - điều kiện cần thiết cho phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quốc tế.

Ngoài ra, lợi ích từ quan hệ Ấn Độ - ASEAN còn thể hiện trên lĩnh vực

văn hóa - xã hội. Những giá trị lịch sử và văn hóa chung, cùng với giao lưu nhân dân ngày càng gia tăng, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ lâu dài. Ngoại giao văn hóa, giáo dục và du lịch không chỉ giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mà còn góp phần củng cố “sức mạnh mềm” của Ấn Độ tại Đông Nam Á.

Tóm lại, trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế nhiều biến động, việc tăng cường quan hệ với ASEAN mang lại cho Ấn Độ những lợi ích chiến lược toàn diện. Trong lợi ích chính trị, kinh tế, an ninh, sức mạnh mềm đó, lợi ích an ninh và chiến lược là một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy Ấn Độ tăng cường quan hệ với ASEAN. Những lợi ích này không chỉ mang tính ngắn hạn, mà còn có ý nghĩa lâu dài đối với chiến lược phát triển và hội nhập của Ấn Độ trong thế kỷ XXI, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển sâu rộng quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn sau năm 2014.

1.2.3.2. Nhu cầu hợp tác của ASEAN và định hướng, chính sách của ASEAN đối với Ấn Độ

Trong bối cảnh khu vực và quốc tế giai đoạn 2014 - 2024 có nhiều biến động sâu sắc, ASEAN đứng trước yêu cầu phải mở rộng và làm sâu sắc quan hệ với các đối tác bên ngoài nhằm phục vụ mục tiêu phát triển, bảo đảm an ninh và duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực. Trong số các đối tác đó, Ấn Độ ngày càng được ASEAN coi là đối tác quan trọng, có ý nghĩa chiến lược cả về kinh tế, chính trị và an ninh.

- Nhu cầu hợp tác của ASEAN với Ấn Độ

Trước hết, từ góc độ kinh tế, ASEAN có nhu cầu tăng cường hợp tác với Ấn Độ nhằm đa dạng hóa đối tác kinh tế và mở rộng không gian phát triển. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng diễn ra mạnh mẽ, việc phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường truyền thống tiềm ẩn nhiều

rủi ro đối với ASEAN. Ấn Độ, với quy mô dân số lớn, tốc độ tăng trưởng cao và thị trường nội địa rộng mở, được xem là đối tác tiềm năng giúp ASEAN mở rộng thương mại, đầu tư và liên kết chuỗi giá trị khu vực.

Bên cạnh đó, ASEAN có nhu cầu hợp tác với Ấn Độ trong lĩnh vực kết nối và phát triển hạ tầng. Vị trí địa lý của Ấn Độ, đặc biệt là khu vực Đông Bắc Ấn Độ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy kết nối giữa Nam Á và Đông Nam Á. Tăng cường hợp tác với Ấn Độ giúp ASEAN mở rộng mạng lưới kết nối khu vực, thúc đẩy giao thương, du lịch và giao lưu nhân dân, qua đó góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Về chính trị - an ninh, ASEAN có nhu cầu hợp tác với Ấn Độ nhằm duy trì môi trường hòa bình, ổn định trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Ấn Độ được ASEAN nhìn nhận là một đối tác có vai trò xây dựng, không theo đuổi chính sách áp đặt hay can thiệp, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của ASEAN như tôn trọng chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ. Việc tăng cường hợp tác với Ấn Độ góp phần đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của ASEAN, tránh phụ thuộc quá mức vào bất kỳ cường quốc nào và duy trì thế cân bằng chiến lược trong khu vực.

Ngoài ra, ASEAN cũng có nhu cầu hợp tác với Ấn Độ trong các lĩnh vực phi truyền thống như chống khủng bố, an ninh hàng hải, an ninh mạng, ứng phó với biến đổi khí hậu và dịch bệnh. Đây là những thách thức chung vượt ra ngoài phạm vi biên giới quốc gia, đòi hỏi sự phối hợp và hợp tác chặt chẽ giữa ASEAN với các đối tác có tiềm lực và kinh nghiệm, trong đó Ấn Độ là một đối tác ngày càng quan trọng.

- Định hướng và chính sách của ASEAN đối với Ấn Độ

Xuất phát từ những nhu cầu hợp tác nêu trên, ASEAN từng bước hình thành và triển khai định hướng, chính sách nhất quán nhằm tăng cường quan hệ với Ấn Độ. Trên phương diện tổng thể, ASEAN coi Ấn Độ là một trong

những đối tác chiến lược quan trọng trong cấu trúc khu vực đang định hình, đặc biệt trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ngày càng giữ vai trò then chốt.

Một định hướng quan trọng của ASEAN là thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của ASEAN, bao gồm tôn trọng vai trò trung tâm của ASEAN, đồng thuận, không can thiệp và cùng có lợi. Thông qua các cơ chế hợp tác ASEAN - Ấn Độ, ASEAN tìm cách gắn kết Ấn Độ vào các tiến trình khu vực do ASEAN dẫn dắt, qua đó vừa tăng cường hợp tác thực chất, vừa củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Trong lĩnh vực kinh tế, ASEAN định hướng thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và kết nối kinh tế với Ấn Độ theo hướng cân bằng, bền vững và cùng có lợi. ASEAN khuyến khích Ấn Độ tham gia sâu hơn vào các sáng kiến kết nối khu vực, đồng thời thúc đẩy việc khai thác hiệu quả các khuôn khổ hợp tác kinh tế song phương và đa phương hiện có. Mục tiêu của ASEAN không chỉ là mở rộng quy mô hợp tác, mà còn nâng cao chất lượng và tính bền vững của quan hệ kinh tế với Ấn Độ.

Về chính trị - an ninh, ASEAN định hướng tăng cường đối thoại và hợp tác với Ấn Độ trong các vấn đề an ninh khu vực và quốc tế, đặc biệt là an ninh hàng hải, tự do hàng hải và giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống. ASEAN coi việc tăng cường hợp tác với Ấn Độ là một phần trong nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định và trật tự khu vực dựa trên luật lệ, phù hợp với lợi ích chung của ASEAN và các đối tác.

Nhìn chung, định hướng và chính sách của ASEAN đối với Ấn Độ phản ánh nhu cầu khách quan của tổ chức này trong việc mở rộng và cân bằng quan hệ đối ngoại, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Ấn Độ trong chiến lược khu vực của ASEAN. Đây là cơ sở quan trọng để phân tích sâu hơn thực trạng và triển vọng quan hệ ASEAN - Ấn Độ trong giai

đoạn 2014 - 2024 ở các chương tiếp theo.

1.3. Vai trò của Thủ tướng N. Modi

Bên cạnh các nhân tố cấu trúc trong nước và quốc tế, vai trò cá nhân của Thủ tướng Narendra Modi là một yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến quá trình điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ, trong đó có quan hệ với ASEAN. Kể từ khi lên nắm quyền năm 2014, Thủ tướng Modi đã thể hiện phong cách lãnh đạo mang tính chủ động, quyết đoán và định hướng rõ ràng, coi đối ngoại là công cụ quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế quốc tế của Ấn Độ. Việc chính thức chuyển từ Chính sách Hướng Đông sang Chính sách Hành động hướng Đông ngay trong năm 2014 phản ánh dấu ấn cá nhân rõ nét của ông Modi trong việc thúc đẩy cách tiếp cận đối ngoại mang tính hành động, thực chất và hiệu quả hơn.

Dưới thời Thủ tướng Modi, ASEAN được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược đối ngoại của Ấn Độ. Ông Modi là Thủ tướng Ấn Độ tham dự đầy đủ và thường xuyên các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như EAS, ADMM+, ARF. Đặc biệt, năm 2018, Thủ tướng Modi đã mời nguyên thủ, người đứng đầu chính phủ của toàn bộ 10 nước ASEAN tham dự Lễ kỷ niệm 69 năm Ngày Cộng hòa Ấn Độ, một sự kiện mang ý nghĩa biểu tượng cao, thể hiện tầm quan trọng đặc biệt của ASEAN trong chính sách đối ngoại của New Delhi.

Vai trò của Thủ tướng N. Modi trước hết thể hiện ở việc định hướng lại chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Đông Nam Á. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 12 vào tháng 11/2014, ông tuyên bố chuyển từ Chính sách Hướng Đông sang Chính sách Hành động hướng Đông, nhấn mạnh yêu cầu biến cam kết ngoại giao thành các chương trình hợp tác cụ thể. Tiếp đó, ông sử dụng ngoại giao cấp cao để nâng vị thế của ASEAN trong chiến lược khu vực của Ấn Độ, nổi bật là việc đăng cai Hội nghị Cấp cao kỷ

niệm ASEAN - Ấn Độ năm 2018 và mời lãnh đạo mười nước ASEAN dự lễ kỷ niệm Ngày Cộng hòa Ấn Độ. Tuyên bố Delhi được thông qua tại hội nghị này đã xác định hợp tác biển, an ninh, kết nối và kinh tế số là những hướng hợp tác quan trọng. Năm 2019, ông Modi đề xuất IPOI, qua đó tạo cơ sở để kết nối tầm nhìn của Ấn Độ với Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chính phủ Modi đồng thời tiếp tục ưu tiên và thúc đẩy thực hiện Đường cao tốc ba bên Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan và Dự án vận tải đa phương thức Kaladan, nhằm tăng cường kết nối giữa Đông Bắc Ấn Độ với Đông Nam Á. Những định hướng và hoạt động ngoại giao cấp cao đó đã tạo thêm cơ sở chính trị - thể chế để ASEAN và Ấn Độ cùng nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022.

Nhìn chung, Thủ tướng N. Modi không chỉ đóng vai trò là người khởi xướng mà còn là nhân tố thúc đẩy trực tiếp việc hiện thực hóa Chính sách Hành động Hướng Đông. Vai trò cá nhân của ông đã góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ Ấn Độ - ASEAN, chuyển trọng tâm từ tuyên bố chính sách sang triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể, qua đó tạo động lực mới cho sự phát triển của quan hệ hai bên trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã tập trung phân tích các nhân tố chủ yếu tác động đến quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024, qua đó làm rõ bối cảnh hình thành, động lực thúc đẩy và cơ sở lý luận - thực tiễn của sự phát triển quan hệ song phương trong thời kỳ nghiên cứu.

Nhân tố trước tiên đó là lịch sử quan hệ Ấn Độ - ASEAN trước năm 2014. Đây là mối quan hệ được xây dựng trên nền tảng lịch sử lâu dài, từng bước phát triển từ hợp tác đối thoại sang đối tác chiến lược. Những thành tựu đạt được trước năm 2014 đã tạo tiền đề quan trọng để hai bên nâng tầm và làm sâu sắc quan hệ trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp đó, bối cảnh thế giới và khu vực giai đoạn 2014 - 2024, trong đó nổi bật là những biến động sâu sắc của trật tự quốc tế, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và vai trò ngày càng quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Những yếu tố này vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với cả Ấn Độ và ASEAN, đồng thời tác động trực tiếp đến định hướng và nội dung quan hệ giữa hai bên.

Chương 1 cũng đã làm rõ tình hình Ấn Độ và các lợi ích chiến lược mà nước này theo đuổi khi tăng cường quan hệ với ASEAN, bao gồm lợi ích kinh tế, chính trị, an ninh và chiến lược lâu dài. Trong bối cảnh nhu cầu phát triển và hội nhập ngày càng cao, ASEAN trở thành đối tác quan trọng giúp Ấn Độ mở rộng không gian phát triển, nâng cao vị thế quốc tế và triển khai hiệu quả chính sách hướng Đông trong giai đoạn mới.

Cuối cùng, chương đã khái quát về ASEAN và phân tích vai trò của tổ chức này đối với khu vực, đặc biệt là vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực và trong việc duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác và hội nhập. Chính vai trò và vị thế đó của ASEAN đã khiến tổ chức này trở thành đối tác không thể thiếu trong chiến lược đối ngoại của các nước lớn, trong đó có Ấn Độ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUAN HỆ ẤN ĐỘ - ASEAN (2014 - 2024)

2.1. Lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Trong giai đoạn 2014 - 2024, quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Ấn Độ và ASEAN có những bước phát triển rõ nét cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trở thành nền tảng quan trọng chi phối tổng thể quan hệ song phương. Dưới tác động của môi trường khu vực và quốc tế biến động mạnh, hai bên ngày càng coi trọng vai trò của nhau trong chiến lược đối ngoại, thể hiện qua việc tăng cường tiếp xúc cấp cao, duy trì các cơ chế đối thoại chính trị thường xuyên và mở rộng phối hợp lập trường tại các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Thứ nhất, hoạt động trao đổi đoàn và tiếp xúc chính trị cấp cao

Tiếp xúc cấp cao là biểu hiện rõ nét nhất của mức độ tin cậy chính trị giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn nghiên cứu. Từ năm 2014, cùng với việc Ấn Độ triển khai chính sách Hành động hướng Đông, các chuyến thăm và tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao Ấn Độ với ASEAN và các nước thành viên ASEAN được đẩy mạnh cả về tần suất lẫn nội dung. Lãnh đạo Ấn Độ thường xuyên tham dự các Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ, các hội nghị liên quan trong khuôn khổ ASEAN, đồng thời tiến hành nhiều chuyến thăm song phương tới các quốc gia Đông Nam Á.

Các chuyến thăm cấp cao không chỉ mang ý nghĩa nghi thức ngoại giao, mà còn là dịp để hai bên trao đổi trực tiếp về các vấn đề chiến lược, định hướng phát triển quan hệ và các vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm. Thông qua các chuyến thăm này, nhiều tuyên bố chung, thỏa thuận hợp tác và khuôn khổ đối tác được ký kết, góp phần tạo cơ sở chính trị vững chắc cho việc mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, đại dịch COVID-19 làm gián đoạn các hoạt động tiếp xúc trực tiếp giữa ASEAN và Ấn Độ. Tuy nhiên, hai bên đã

chuyển sang hình thức trực tuyến để duy trì đối thoại và trao đổi chính trị. Tiêu biểu, ngày 12/9/2020, Hội nghị Bộ trưởng ASEAN - Ấn Độ được tổ chức theo hình thức trực tuyến dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Subrahmanyam Jaishankar và Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan Don Pramudwinai. Tại hội nghị, các Bộ trưởng rà soát việc triển khai Kế hoạch hành động giai đoạn 2016–2020, thảo luận các biện pháp hợp tác ứng phó với đại dịch COVID-19 và thông qua Kế hoạch hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2021 - 2025. Kế hoạch mới xác định những nội dung hợp tác chủ yếu về chính trị - an ninh, thương mại và đầu tư, kết nối, hàng hải, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và giao lưu nhân dân. Đến tháng 6/2022, Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Ấn Độ được tổ chức trực tiếp tại New Delhi, đánh dấu sự khôi phục các hoạt động ngoại giao trực tiếp cấp cao. Việc duy trì đều đặn các cơ chế đối thoại trong thời kỳ đại dịch và nhanh chóng nối lại tiếp xúc trực tiếp sau đó cho thấy khả năng thích ứng và tính liên tục của Quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Ấn Độ.

Tiếp đó, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 17 (tháng 11/2020), được tổ chức trực tuyến dưới sự đồng chủ trì của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2020 và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi; lãnh đạo hai bên đã đánh giá toàn diện tình hình triển khai Quan hệ Đối tác Chiến lược ASEAN - Ấn Độ. Nội dung trao đổi tập trung vào phục hồi kinh tế sau đại dịch, tăng cường kết nối khu vực, thúc đẩy thương mại và đầu tư, hợp tác hàng hải, phát triển kinh tế số và bảo đảm chuỗi cung ứng. Hội nghị cũng ghi nhận việc triển khai Kế hoạch hành động ASEAN - Ấn Độ 2021 - 2025, qua đó xác định các ưu tiên hợp tác trong giai đoạn mới.

Đến Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 18 (tháng 10/2021), các nhà lãnh đạo tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của ASEAN trong Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ cũng như trong tầm nhìn của

nước này về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hội nghị tập trung trao đổi về hợp tác phòng, chống COVID-19, phục hồi kinh tế, thương mại, kết nối, giáo dục, văn hóa và tăng cường khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng khu vực. Đặc biệt, lãnh đạo hai bên đã thống nhất chọn năm 2022 là Năm Hữu nghị ASEAN - Ấn Độ, đồng thời thông qua Tuyên bố chung ASEAN - Ấn Độ về Hợp tác vì Hòa bình, Ổn định và Thịnh vượng trong Khu vực, tạo cơ sở chính trị quan trọng cho việc nâng cấp quan hệ trong thời gian tiếp theo.

Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các hoạt động tiếp xúc trực tiếp nhanh chóng được khôi phục. Nổi bật là Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Đặc biệt ASEAN - Ấn Độ (tổ chức tại New Delhi vào tháng 6/2022 nhân dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ đối thoại ASEAN - Ấn Độ). Hội nghị tái khẳng định cam kết thúc đẩy hợp tác trên ba trụ cột chính là chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội; đồng thời nhấn mạnh các lĩnh vực hợp tác mới như chuyển đổi số, kinh tế số, y tế, an ninh biển, kết nối và phát triển bền vững. Đây cũng là bước chuẩn bị quan trọng cho việc nâng cấp quan hệ ASEAN - Ấn Độ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 19 vào cuối năm 2022.

Nhìn chung, mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, các cơ chế đối thoại giữa Ấn Độ và ASEAN vẫn được duy trì liên tục thông qua cả hình thức trực tuyến và trực tiếp. Nội dung trao đổi ngày càng mở rộng từ các lĩnh vực truyền thống như thương mại, đầu tư và kết nối sang các vấn đề mới như y tế công cộng, an ninh chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, an ninh biển và hợp tác trong khuôn khổ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2020 - 2022 không chỉ góp phần duy trì đà phát triển của quan hệ song phương mà còn tạo nền tảng quan trọng để hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, phản ánh mức độ tin cậy chính trị cao và tầm quan trọng chiến lược của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

**Bảng 2.1. Các cuộc tiếp xúc chính trị - ngoại giao
giữa Ấn Độ và ASEAN giai đoạn 2014 - 2024**

Nội dung	2014 - 2016	2017 - 2019	2020 - 2021	2022 - 2024
Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ	3	3	2 (trực tuyến)	3
Chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo Ấn Độ tới ASEAN	~ 15	~ 20	Hạn chế	~ 18
Chuyến thăm của lãnh đạo ASEAN tới Ấn Độ	~ 12	~ 16	Hạn chế	~ 15
Tuyên bố chung/văn kiện hợp tác chính trị	6	8	4	7

(Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo hợp tác của Ban Thư ký ASEAN)

Số liệu trên cho thấy, tiếp xúc cấp cao giữa hai bên được duy trì tương đối ổn định và có xu hướng gia tăng theo thời gian, phản ánh sự coi trọng lẫn nhau trong chính sách đối ngoại của cả Ấn Độ và ASEAN. Sở dĩ có sự hạn chế tiếp xúc trong giai đoạn 2020 - 2021 là do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, các quốc gia trên toàn cầu phải phong tỏa địa phận để kiểm soát dịch bệnh lây lan. Mọi nguồn lực và sự quan tâm tập trung cho công tác phòng dịch thay vì ngoại giao.

Thứ hai, Cơ chế đối thoại và hợp tác chính trị giữa Ấn Độ và ASEAN

Song song với các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao, hệ thống cơ chế đối thoại chính trị giữa Ấn Độ - ASEAN ngày càng được thể chế hóa và vận hành hiệu quả, trở thành nền tảng quan trọng bảo đảm tính liên tục và ổn định của quan hệ song phương. Kể từ khi quan hệ được nâng lên Đối tác chiến lược vào năm 2012, hai bên đã duy trì thường xuyên các cơ chế đối thoại ở nhiều cấp độ,

từ lãnh đạo cấp cao, bộ trưởng đến quan chức cao cấp, qua đó tạo kênh trao đổi thường xuyên về các vấn đề song phương, khu vực và quốc tế.

Cơ chế quan trọng nhất là Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ được tổ chức thường niên kể từ năm 2002, luân phiên tại nước Chủ tịch ASEAN hoặc bên lề các Hội nghị Cấp cao ASEAN. Đây là diễn đàn cấp cao nhất giữa lãnh đạo ASEAN và Ấn Độ, có chức năng định hướng chiến lược, đánh giá kết quả hợp tác, đề ra các ưu tiên phát triển quan hệ trong từng giai đoạn. Thông qua cơ chế này, nhiều văn kiện quan trọng đã được thông qua như Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN - Ấn Độ, Kế hoạch hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2021 - 2025, các tuyên bố về hợp tác trong khuôn khổ AOIP và đặc biệt là Tuyên bố chung về thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Ấn Độ năm 2022. Bên cạnh đó, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Ấn Độ được tổ chức định kỳ hằng năm nhằm rà soát việc triển khai các quyết định của Hội nghị Cấp cao, điều phối hợp tác trên các lĩnh vực và chuẩn bị nội dung cho các hội nghị lãnh đạo. Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN - Ấn Độ cũng đóng vai trò là cơ chế kỹ thuật, chịu trách nhiệm xây dựng chương trình nghị sự, theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch hành động và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác. Cùng với đó, Ấn Độ còn tham gia các cơ chế ASEAN+1, tạo khuôn khổ đối thoại thường xuyên với ASEAN trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh và văn hóa - xã hội.

Một dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt là Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Đặc biệt ASEAN - Ấn Độ (tổ chức tại New Delhi/Ấn Độ, ngày 16/6/2022), nhân dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập Quan hệ Đối thoại ASEAN - Ấn Độ và 10 năm Quan hệ Đối tác Chiến lược. Tại hội nghị, các Bộ trưởng khẳng định ASEAN tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong Chính sách Hành động hướng Đông và tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ. Hai bên tái khẳng định cam kết đối với Hiến chương ASEAN, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác

ở Đông Nam Á (TAC), ủng hộ AOIP, đồng thời thống nhất thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực mới như kinh tế số, kết nối, y tế, năng lượng tái tạo, an ninh biển và khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng khu vực. Hội nghị cũng xác định mục tiêu hướng tới việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện trong năm 2022.

Dấu mốc quan trọng nhất trong giai đoạn này là Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ lần thứ 19 (tổ chức tại Phnom Penh/Campuchia, ngày 12/11/2022), nhân dịp kỷ niệm 30 năm Quan hệ Đối thoại ASEAN - Ấn Độ. Tại hội nghị, lãnh đạo hai bên nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ song phương. Trong Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, hai bên khẳng định quan hệ ASEAN - Ấn Độ được xây dựng trên nền tảng các mối liên kết lịch sử, văn hóa và hàng hải lâu đời; tái khẳng định cam kết đối với hòa bình, ổn định, luật pháp quốc tế và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình. ASEAN đánh giá cao cam kết lâu dài của Ấn Độ đối với hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực, cũng như sự ủng hộ của New Delhi đối với tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và AOIP. Về phía mình, Ấn Độ tiếp tục khẳng định ASEAN là trụ cột trong chính sách Hành động hướng Đông và tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cam kết mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, kết nối, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, đổi mới sáng tạo, an ninh biển và ứng phó với các thách thức phi truyền thống.

Việc nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện không chỉ phản ánh mức độ tin cậy chính trị ngày càng cao giữa hai bên mà còn thể hiện sự coi trọng lẫn nhau trong chiến lược phát triển của mỗi bên. Đối với Ấn Độ, ASEAN tiếp tục được xác định là đối tác ưu tiên trong triển khai Act East Policy và tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; trong khi ASEAN đánh

giá Ấn Độ là một đối tác quan trọng và đáng tin cậy, có vai trò tích cực trong việc duy trì hòa bình, ổn định, tăng cường kết nối và thúc đẩy tăng trưởng bền vững của khu vực. Trên cơ sở đó, hệ thống cơ chế đối thoại giữa ASEAN và Ấn Độ ngày càng được hoàn thiện, góp phần đưa quan hệ hai bên phát triển theo hướng thực chất, toàn diện và lâu dài.

Các cơ chế này tạo ra kênh trao đổi chính trị quan trọng, giúp hai bên chia sẻ quan điểm, tăng cường hiểu biết và xây dựng lòng tin chiến lược. Thông qua đối thoại, Ấn Độ thể hiện rõ cam kết tôn trọng vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, trong khi ASEAN nhìn nhận Ấn Độ là đối tác có trách nhiệm, không áp đặt, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của tổ chức.

Tuy nhiên, hiệu quả của các cơ chế đối thoại chính trị vẫn chịu ảnh hưởng bởi sự khác biệt về lợi ích, trình độ phát triển và ưu tiên chiến lược giữa các quốc gia thành viên ASEAN, cũng như giữa ASEAN với Ấn Độ. Một số cơ chế còn mang tính hình thức, chưa tạo ra được các sáng kiến hợp tác chính trị mang tính đột phá. Điều này cho thấy, bên cạnh việc duy trì số lượng các cuộc đối thoại, hai bên cần chú trọng hơn đến nâng cao chất lượng và tính thực chất của hợp tác chính trị.

Thứ ba, phối hợp lập trường tại các diễn đàn khu vực và quốc tế

Một trong những đặc điểm nổi bật trong quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 là xu hướng gia tăng đáng kể về mức độ phối hợp lập trường tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, phản ánh sự hội tụ ngày càng rõ nét về lợi ích chiến lược giữa hai bên trong bối cảnh cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang trải qua những biến đổi sâu sắc (ASEAN Secretariat, 2023). Việc Ấn Độ tích cực tham gia vào các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như ARF, EAS, ADMM+ không chỉ thể hiện cam kết của nước này đối với khu vực Đông Nam Á mà còn cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của

Ấn Độ (MEA India, 2024). Trên thực tế, trong giai đoạn 2014 - 2024, lãnh đạo cấp cao của Ấn Độ đã tham dự hầu hết các kỳ Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ và EAS, với tần suất trung bình từ một đến hai lần mỗi năm, qua đó duy trì kênh đối thoại chính trị liên tục và ổn định.

Sự phối hợp lập trường giữa Ấn Độ và ASEAN được thể hiện rõ nét trong các tuyên bố chung và văn kiện hợp tác, đặc biệt liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của trật tự khu vực như tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và bảo đảm tự do hàng hải, hàng không (UNCLOS 1982 và ASEAN Secretariat 2023). Điều này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hiện chiếm khoảng 60% thương mại hàng hải toàn cầu và đóng vai trò huyết mạch đối với nền kinh tế thế giới. Đối với Ấn Độ, khoảng 90% thương mại quốc tế được vận chuyển bằng đường biển, trong khi phần lớn các nền kinh tế ASEAN cũng phụ thuộc đáng kể vào các tuyến hàng hải đi qua Biển Đông và Ấn Độ Dương (UNCTAD, 2023). Do đó, việc hai bên cùng nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải không chỉ mang tính nguyên tắc mà còn gắn liền với lợi ích kinh tế thiết yếu.

Đáng chú ý, việc nâng cấp quan hệ ASEAN - Ấn Độ lên Đối tác Chiến lược toàn diện vào năm 2022 đã tạo nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc cho việc tăng cường phối hợp lập trường tại các diễn đàn quốc tế (ASEAN Secretariat, 2022). Các tuyên bố chung sau các hội nghị cấp cao thường xuyên đề cập đến các nguyên tắc như tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp vào công việc nội bộ, qua đó thể hiện sự đồng thuận cơ bản giữa hai bên về các giá trị cốt lõi trong quan hệ quốc tế. Điều này góp phần định hình một không gian hợp tác dựa trên luật lệ, trong đó các quốc gia có thể giải quyết bất đồng thông qua đối thoại và thương lượng.

Tuy nhiên, mặc dù có sự gia tăng rõ rệt về mức độ phối hợp lập trường,

cần thừa nhận rằng sự thống nhất giữa ASEAN và Ấn Độ vẫn còn những hạn chế nhất định do tính đa dạng nội tại của ASEAN. Với 10 quốc gia thành viên có sự khác biệt lớn về trình độ phát triển, hệ thống chính trị và lợi ích chiến lược, ASEAN thường gặp khó khăn trong việc xây dựng một lập trường chung thống nhất trong các vấn đề nhạy cảm (Narine, 2018, tr. 45-48). Trong một số trường hợp, các tuyên bố chung ASEAN - Ấn Độ chỉ dừng lại ở mức nguyên tắc chung, chưa phản ánh đầy đủ mức độ phức tạp của các vấn đề đang diễn ra trong khu vực. Điều này phần nào hạn chế hiệu quả thực chất của việc phối hợp lập trường giữa hai bên, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Một đặc điểm có ảnh hưởng đáng kể đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN là nguyên tắc đồng thuận và Phương thức ASEAN (ASEAN Way). Theo Điều 20 Hiến chương ASEAN, việc ra quyết định của ASEAN về cơ bản dựa trên tham vấn và đồng thuận. Trong khi đó, Phương thức ASEAN là cách thức hợp tác rộng hơn, bao gồm các nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ, tham vấn, đồng thuận, linh hoạt, không chính thức và từng bước. Những nguyên tắc này tạo ra cả tác động tích cực và những giới hạn nhất định đối với quan hệ giữa ASEAN và Ấn Độ. Về mặt tích cực, nguyên tắc đồng thuận bảo đảm rằng các quyết định hợp tác với Ấn Độ nhận được sự chấp thuận của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN. Vì vậy, các khuôn khổ như Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ, Diễn đàn Khu vực ASEAN, Hội nghị Cấp cao Đông Á và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng có tính chính danh và khả năng duy trì tương đối cao. Đồng thuận cũng giúp các quốc gia ASEAN có quy mô, lợi ích và định hướng đối ngoại khác nhau cùng tham gia hợp tác với Ấn Độ mà không bị buộc phải từ bỏ quan hệ với các đối tác lớn khác. Qua đó, Ấn Độ có điều kiện mở rộng hiện diện tại Đông Nam Á thông qua các cơ chế do ASEAN dẫn dắt mà

không tạo ra cảm giác về một liên minh nhằm chống lại nước thứ ba.

Phương thức ASEAN còn có mức độ tương thích tương đối cao với các nguyên tắc đối ngoại của Ấn Độ như tôn trọng chủ quyền, không can thiệp, tự chủ chiến lược và không liên kết cứng nhắc. Sự tương đồng này góp phần xây dựng lòng tin và làm cho Ấn Độ được nhìn nhận là một đối tác tương đối ít gây sức ép đối với các quốc gia Đông Nam Á. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để quan hệ hai bên từng bước được nâng cấp từ Đối tác Đối thoại lên Đối tác Chiến lược và Đối tác Chiến lược Toàn diện. Tuy nhiên, nguyên tắc đồng thuận cũng làm cho tốc độ và mức độ hợp tác phụ thuộc vào khả năng dung hòa lợi ích của tất cả các thành viên ASEAN. Do các quốc gia thành viên có nhận thức và mức độ ưu tiên khác nhau đối với Ấn Độ, Trung Quốc, vấn đề Biển Đông, an ninh hàng hải và cạnh tranh giữa các nước lớn, ASEAN thường chỉ có thể đưa ra lập trường chung tương đối thận trọng. Kết quả đạt được trong nhiều trường hợp phản ánh “mẫu số chung” giữa các thành viên hơn là quan điểm mạnh mẽ của những nước muốn thúc đẩy quan hệ sâu hơn với Ấn Độ. Vì vậy, hợp tác quốc phòng - an ninh ở cấp độ toàn ASEAN thường tiến triển chậm hơn so với hợp tác song phương của Ấn Độ với một số thành viên như Singapore, Việt Nam và Indonesia.

Bên cạnh đó, tính linh hoạt và không ràng buộc cao của Phương thức ASEAN giúp các bên dễ dàng duy trì đối thoại nhưng lại làm giảm khả năng giám sát và thúc đẩy thực hiện các cam kết. Một số chương trình hợp tác có thể dừng nhiều ở tuyên bố, kế hoạch hành động hoặc hoạt động đối thoại, trong khi kết quả triển khai thực tế còn hạn chế. Đối với các dự án kết nối hoặc hợp tác kinh tế, yêu cầu dung hòa lợi ích giữa nhiều quốc gia, cùng với những hạn chế về nguồn lực, thủ tục hành chính và năng lực thực hiện của cả Ấn Độ lẫn các nước ASEAN, đã làm kéo dài tiến độ. Tuy nhiên, không nên xem nguyên tắc đồng thuận là nguyên nhân duy nhất của tình trạng này. Như

vậy, nguyên tắc đồng thuận và Phương thức ASEAN có tác động hai mặt đến quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Một mặt, chúng tạo ra môi trường hợp tác ổn định, bao trùm và phù hợp với cách tiếp cận đối ngoại của Ấn Độ. Mặt khác, chúng khiến quan hệ thường phát triển theo hướng từng bước, thận trọng và khó đạt được những đột phá nhanh trong các vấn đề nhạy cảm. Đặc điểm này cũng giải thích tại sao Ấn Độ phải kết hợp hợp tác với ASEAN trên tư cách một tổ chức với việc tăng cường quan hệ song phương và hợp tác tiểu khu vực với từng quốc gia thành viên.

Ngoài ra, mức độ cam kết và tham gia của từng quốc gia ASEAN trong quan hệ với Ấn Độ cũng không đồng đều, dẫn đến sự khác biệt trong cách tiếp cận và mức độ phối hợp. Một số quốc gia ASEAN có quan hệ kinh tế - chính trị sâu rộng với các cường quốc khác có thể có xu hướng thận trọng hơn trong việc ủng hộ các lập trường chung với Ấn Độ. Điều này tạo ra thách thức đối với việc xây dựng một tiếng nói chung mạnh mẽ và nhất quán giữa ASEAN và Ấn Độ tại các diễn đàn đa phương.

Mặc dù vậy, không thể phủ nhận rằng việc tăng cường phối hợp lập trường giữa Ấn Độ và ASEAN đã góp phần quan trọng vào việc duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, việc hai bên tìm kiếm và duy trì tiếng nói chung tại các diễn đàn đa phương có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm thiểu nguy cơ xung đột và thúc đẩy hợp tác. Đồng thời, sự phối hợp này còn góp phần củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, qua đó tạo ra một không gian hợp tác mở, bao trùm và dựa trên luật lệ.

Tổng thể, giai đoạn 2014 - 2024 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Ấn Độ và ASEAN, trong đó nổi bật là xu hướng gia tăng phối hợp lập trường tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Sự gia tăng về tần suất đối thoại, mức độ tham gia và nội dung hợp tác đã tạo nền

tăng vững chắc cho quan hệ giữa hai bên, đồng thời phản ánh mức độ tin cậy và gắn kết chiến lược ngày càng cao. Trong bối cảnh thế giới đang trải qua nhiều biến động sâu sắc, việc duy trì và phát triển sự phối hợp này sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc định hình một trật tự khu vực ổn định, hòa bình và phát triển bền vững.

2.2. Lĩnh vực kinh tế và thương mại

Giai đoạn 2014 - 2024 chứng kiến sự phát triển đáng kể của quan hệ kinh tế Ấn Độ - ASEAN, thể hiện rõ qua sự gia tăng của kim ngạch thương mại, sự mở rộng các dòng vốn đầu tư và những nỗ lực thúc đẩy kết nối kinh tế khu vực. Tổng kim ngạch thương mại hàng hóa hai chiều tăng từ khoảng 76,52 tỷ USD trong năm tài chính 2014 - 2015 lên 120,87 tỷ USD năm 2023 - 2024; riêng năm 2022 - 2023 đạt mức cao nhất là 131,58 tỷ USD. Mặc dù thương mại hai bên không tăng liên tục và từng suy giảm trong các năm 2019 - 2021 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cùng những gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, xu hướng chung của toàn giai đoạn vẫn là mở rộng. Sự phục hồi nhanh từ năm 2021 - 2022 cho thấy nhu cầu bổ sung giữa hai nền kinh tế và vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong chiến lược kinh tế đối ngoại của Ấn Độ.

Bên cạnh thương mại, hợp tác đầu tư và kết nối cũng được quan tâm thúc đẩy thông qua các sáng kiến liên kết hạ tầng, giao thông, logistics, kinh tế số và chuỗi cung ứng. Các cơ chế như Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ và các chương trình hợp tác trong khuôn khổ Chính sách Hành động hướng Đông đã tạo cơ sở cho việc mở rộng quan hệ kinh tế giữa hai bên.

Tuy nhiên, hợp tác kinh tế Ấn Độ-ASEAN vẫn còn những hạn chế đáng chú ý. Cán cân thương mại ngày càng nghiêng về phía ASEAN khi mức thâm hụt của Ấn Độ tăng từ khoảng 12,90 tỷ USD năm 2014 - 2015 lên 38,45 tỷ USD năm 2023 - 2024. Cơ cấu thương mại còn tập trung vào một số thị

trường và nhóm hàng chủ yếu, trong khi mức độ tham gia vào chuỗi giá trị khu vực vẫn tương đối hạn chế. Vì vậy, hai bên cần tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, giảm rào cản phi thuế quan và tăng cường liên kết sản xuất nhằm bảo đảm quan hệ kinh tế phát triển cân bằng, bền vững hơn.

Bảng 2.2. Kim ngạch thương mại Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024)

Năm tài chính	Xuất khẩu của Ấn Độ	Nhập khẩu của Ấn Độ	Tổng kim ngạch	Cán cân thương mại
2014-2015	31,81	44,71	76,52	-12,90
2015-2016	25,13	39,91	65,04	-14,78
2016-2017	30,96	40,62	71,58	-9,66
2017-2018	34,20	47,13	81,33	-12,93
2018-2019	37,47	59,32	96,79	-21,85
2019-2020	31,55	55,37	86,92	-23,82
2020-2021	31,49	47,42	78,91	-15,93
2021-2022	42,33	68,07	110,40	-25,74
2022-2023	44,00	87,58	131,58	-43,58

(Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán từ Bộ Ngoại giao Ấn Độ (2025), Brief on India-ASEAN Relations, Bảng 2; số liệu của Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ/DGFT)

Số liệu tại Bảng 2.2 cho thấy quan hệ thương mại giữa Ấn Độ và ASEAN đã có sự mở rộng đáng kể trong giai đoạn 2014 - 2024, thể hiện qua mức tăng mạnh của tổng kim ngạch thương mại song phương. Nếu như trong năm tài chính 2016 - 2017, tổng kim ngạch thương mại giữa hai bên mới đạt khoảng 71,58 tỷ USD thì đến năm 2022 - 2023 con số này đã tăng lên 131,58 tỷ USD, gần gấp đôi chỉ trong vòng chưa đầy một thập niên. Xu hướng tăng trưởng này phản ánh rõ sự gia tăng mức độ gắn kết kinh tế giữa Ấn Độ và ASEAN, cũng như vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong chiến lược

kinh tế đối ngoại của Ấn Độ. Tuy nhiên, đi kèm với sự gia tăng về quy mô thương mại là tình trạng thâm hụt thương mại ngày càng lớn của Ấn Độ trong quan hệ với ASEAN. Trong toàn bộ giai đoạn nghiên cứu, cán cân thương mại của Ấn Độ với ASEAN luôn ở trạng thái âm và có xu hướng gia tăng rõ rệt, đặc biệt từ sau năm 2018. Mức thâm hụt thương mại tăng từ khoảng 9,66 tỷ USD trong năm 2016 - 2017 lên tới 43,57 tỷ USD trong năm 2022 - 2023, cho thấy sự mất cân đối ngày càng lớn trong trao đổi thương mại song phương.

Thực trạng này phản ánh sự chênh lệch cơ bản trong cơ cấu thương mại giữa hai bên. Ấn Độ chủ yếu nhập khẩu từ ASEAN các sản phẩm có giá trị gia tăng tương đối cao và giữ vai trò quan trọng trong chuỗi sản xuất khu vực, như hàng chế tạo, linh kiện điện tử, nguyên liệu trung gian và năng lượng. Trong khi đó, xuất khẩu của Ấn Độ sang ASEAN tập trung nhiều vào các mặt hàng truyền thống, như nguyên liệu thô, nông sản và một số sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ chưa cao. Sự khác biệt này khiến năng lực cạnh tranh của hàng hóa Ấn Độ tại thị trường ASEAN hạn chế, đồng thời làm gia tăng mức độ phụ thuộc của Ấn Độ vào nguồn cung từ khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, biến động của kim ngạch thương mại trong giai đoạn 2019 - 2021 cũng phản ánh tác động tiêu cực của các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là đại dịch COVID-19, khi tổng kim ngạch thương mại giảm mạnh trong năm 2020 - 2021 trước khi phục hồi nhanh chóng từ năm 2021 - 2022. Điều này cho thấy quan hệ thương mại Ấn Độ - ASEAN có mức độ nhạy cảm cao trước các cú sốc kinh tế toàn cầu, song đồng thời cũng thể hiện khả năng phục hồi tương đối tốt nhờ nhu cầu bổ sung lẫn nhau giữa hai nền kinh tế.

Song song với thương mại, hợp tác đầu tư hai chiều giữa Ấn Độ - ASEAN cũng có bước phát triển trong giai đoạn 2014 - 2024. Ở chiều ASEAN đầu tư vào Ấn Độ, Singapore giữ vai trò nổi bật, là một trong những nguồn cung cấp vốn FDI quan trọng cho thị trường Ấn Độ. Ở chiều ngược lại,

các doanh nghiệp Ấn Độ cũng đẩy mạnh đầu tư vào Singapore và nhiều quốc gia ASEAN trong các lĩnh vực như dịch vụ, công nghệ, sản xuất, năng lượng và cơ sở hạ tầng. Dòng vốn FDI từ Ấn Độ vào ASEAN phục hồi rõ rệt sau đại dịch, tăng từ 0,84 tỷ USD năm 2021 lên 1,59 tỷ USD năm 2022, 2,84 tỷ USD năm 2023 và 3,06 tỷ USD năm 2024. Sự gia tăng của đầu tư hai chiều không chỉ phản ánh sức hấp dẫn của thị trường hai bên mà còn cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong Chính sách Hành động hướng Đông và chiến lược hội nhập kinh tế khu vực của Ấn Độ.

Bảng 2.3. Đầu tư trực tiếp từ ASEAN vào Ấn Độ (2014 - 2024)

Năm	FDI từ ASEAN vào Ấn Độ (tỷ USD)
2014	1,16
2015	1,47
2016	1,47
2017	0,84
2018	0,32
2019	1,55
2020	0,93
2021	0,84
2022	1,59
2023	2,84
2024	3,06

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Công dữ liệu thống kê ASEAN, do Ban Thư ký ASEAN quản lý và số liệu FDI của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ)

Từ số liệu trong Bảng 2.3 có thể thấy, dòng vốn đầu tư trực tiếp từ Ấn Độ vào ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 biến động khá mạnh, chứ không tăng liên tục. Trong giai đoạn 2014 - 2016, FDI tăng từ 1,16 tỷ USD lên 1,47 tỷ USD, sau đó giảm xuống 0,84 tỷ USD năm 2017 và chỉ còn 0,32 tỷ USD năm

2018. Đến năm 2019, dòng vốn phục hồi lên 1,55 tỷ USD. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, FDI từ Ấn Độ vào ASEAN giảm còn 0,93 tỷ USD năm 2020 và 0,84 tỷ USD năm 2021. Tuy nhiên, từ năm 2022, dòng vốn phục hồi rõ rệt, đạt 1,59 tỷ USD, tăng lên 2,84 tỷ USD năm 2023 và 3,06 tỷ USD năm 2024 - mức cao nhất trong giai đoạn nghiên cứu.

Nhìn chung, mặc dù có nhiều biến động, đặc biệt trong các năm 2017 - 2021, FDI từ Ấn Độ vào ASEAN đã tăng khoảng 2,64 lần so với năm 2014. Kết quả này cho thấy sự mở rộng hoạt động đầu tư của doanh nghiệp Ấn Độ tại Đông Nam Á, đồng thời phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong Chính sách Hành động hướng Đông và chiến lược hội nhập kinh tế khu vực của Ấn Độ (ASEAN Secretariat, 2024).

Năm 2024, FDI từ Ấn Độ vào ASEAN đạt 3,06 tỷ USD, tăng so với mức 2,84 tỷ USD năm 2023 và là mức cao nhất trong giai đoạn 2014–2024. Con số này cao gấp khoảng 2,7 lần mức trung bình của giai đoạn 2014–2019, cho thấy ASEAN ngày càng trở thành điểm đến đầu tư quan trọng của doanh nghiệp Ấn Độ và hợp tác đầu tư giữ vai trò ngày càng nổi bật trong quan hệ kinh tế ASEAN - Ấn Độ (ASEAN Secretariat, 2026).

Kết quả này cho thấy mức độ hấp dẫn ngày càng tăng của nền kinh tế Ấn Độ đối với các nhà đầu tư ASEAN, đặc biệt nhờ quy mô thị trường lớn, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và những cải cách về môi trường đầu tư được Chính phủ Ấn Độ thúc đẩy trong những năm gần đây. Đồng thời, sự gia tăng FDI từ ASEAN cũng phản ánh nhu cầu của các doanh nghiệp khu vực Đông Nam Á trong việc đa dạng hóa địa điểm đầu tư, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và tận dụng vai trò của Ấn Độ như một trung tâm sản xuất và tiêu thụ lớn ở Nam Á.

Tuy nhiên, mặc dù dòng vốn FDI từ ASEAN vào Ấn Độ có xu hướng tăng nhanh trong giai đoạn gần đây (2020 - 2024), xét trên bình diện tổng thể,

quy mô đầu tư này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế và mức độ phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN. So với dòng vốn đầu tư từ ASEAN vào các khu vực khác, đặc biệt là Đông Á và Bắc Mỹ, đầu tư vào Ấn Độ vẫn còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn. Điều này cho thấy hợp tác đầu tư song phương vẫn chịu tác động từ những rào cản nhất định, như sự khác biệt về thể chế, môi trường pháp lý, cơ sở hạ tầng và mức độ kết nối kinh tế giữa hai bên.

Bên cạnh thương mại và đầu tư, kết nối kinh tế, hạ tầng và chuỗi cung ứng khu vực ngày càng trở thành nội dung trọng tâm trong hợp tác kinh tế giữa Ấn Độ - ASEAN. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn và tái cấu trúc mạnh mẽ, cả hai bên đều có nhu cầu tăng cường liên kết khu vực nhằm nâng cao khả năng tự chủ chiến lược và giảm phụ thuộc vào một số trung tâm sản xuất truyền thống. ASEAN với vị trí địa chiến lược quan trọng đóng vai trò là cầu nối giữa Ấn Độ và Đông Á, trong khi khu vực Đông Bắc Ấn Độ được coi là cửa ngõ để nước này tăng cường kết nối với Đông Nam Á.

Nhìn chung, hợp tác kinh tế và thương mại Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện qua sự gia tăng mạnh mẽ của kim ngạch thương mại, sự mở rộng dòng vốn đầu tư và những nỗ lực thúc đẩy kết nối kinh tế khu vực. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế giữa hai bên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, đặc biệt là tình trạng thâm hụt thương mại kéo dài của Ấn Độ và mức độ liên kết chuỗi giá trị khu vực còn hạn chế.

Bảng 2.4. Một số chỉ báo về kết nối kinh tế và chuỗi cung ứng giữa Ấn Độ và ASEAN

Nội dung	Thực trạng
Khuôn khổ thương mại	Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AIFTA) có hiệu lực từ năm 2010, tiếp tục được rà soát và điều chỉnh
Liên kết chuỗi	Tăng trong các ngành năng lượng, điện tử, vật liệu, nhưng

cung ứng	mức độ tham gia còn hạn chế
Kết nối hạ tầng - logistics	Được thúc đẩy nhưng còn chậm, chưa đồng đều giữa các khu vực

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Cổng dữ liệu thống kê ASEAN, do Ban Thư ký ASEAN quản lý và của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ)

2.3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực và quốc tế biến động nhanh chóng và phức tạp, hợp tác quốc phòng - an ninh ngày càng trở thành một trụ cột quan trọng trong tổng thể quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN. Giai đoạn 2014 - 2024 đánh dấu bước phát triển rõ rệt của hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai bên, không chỉ về mặt hình thức mà còn về nội dung, mức độ tham gia và tính thực chất của các hoạt động hợp tác. Sự phát triển này phản ánh sự hội tụ ngày càng rõ nét về lợi ích chiến lược giữa Ấn Độ và ASEAN trong việc duy trì hòa bình, ổn định và trật tự khu vực dựa trên luật lệ.

Hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn này chịu tác động trực tiếp từ những biến chuyển sâu sắc của môi trường an ninh khu vực, đặc biệt là sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, sự nổi lên của các thách thức an ninh phi truyền thống và những diễn biến phức tạp liên quan đến an ninh biển. Trong bối cảnh đó, cả Ấn Độ và ASEAN đều có nhu cầu tăng cường hợp tác nhằm bảo vệ lợi ích chiến lược, nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức an ninh mới và duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực đang định hình.

Trước hết, xét về hợp tác an ninh - quốc phòng song phương và trong khuôn khổ ASEAN, giai đoạn 2014 - 2024 chứng kiến sự gia tăng đáng kể mức độ tham gia của Ấn Độ vào các cơ chế an ninh do ASEAN dẫn dắt. Việc Ấn Độ tham gia thường xuyên và tích cực các hội nghị, diễn đàn quốc phòng

khu vực cho thấy nước này ngày càng coi ASEAN là một đối tác then chốt trong chiến lược an ninh và đối ngoại của mình tại Đông Nam Á. Thông qua các cơ chế này, Ấn Độ có điều kiện trao đổi quan điểm chiến lược, thúc đẩy đối thoại quốc phòng và xây dựng lòng tin với các quốc gia thành viên ASEAN, đồng thời thể hiện cam kết tôn trọng vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực.

Bảng 2.5. Một số chỉ báo hợp tác quốc phòng Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024)

Chỉ báo	Số liệu ước tính (đơn vị: số lần)
Số hội nghị, diễn đàn quốc phòng ASEAN có sự tham gia của Ấn Độ	> 30
Số lượt trao đổi đoàn quốc phòng cấp cao	>70
Chương trình đào tạo, huấn luyện quân sự cho ASEAN	> 200
Thỏa thuận hợp tác quốc phòng song phương đang hiệu lực	>10

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Bộ Quốc phòng Ấn Độ và Ban Thư ký ASEAN)

Ở cấp độ song phương, hợp tác quốc phòng giữa Ấn Độ và các thành viên ASEAN được triển khai đa dạng và linh hoạt, tùy thuộc vào mức độ quan tâm và năng lực của từng quốc gia. Các hình thức hợp tác chủ yếu bao gồm trao đổi đoàn quân sự cấp cao, đối thoại chính sách quốc phòng, đào tạo và huấn luyện sĩ quan, hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực phù hợp. Những hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao năng lực quốc phòng của các nước ASEAN, mà còn giúp Ấn Độ mở rộng ảnh hưởng chiến lược tại Đông Nam Á theo cách tiếp cận mềm dẻo, không mang tính áp đặt hay đối đầu.

Những số liệu trên cho thấy hợp tác quốc phòng giữa Ấn Độ và ASEAN đã vượt ra khỏi khuôn khổ đối thoại mang tính hình thức để tiến tới

các hoạt động hợp tác thực chất hơn. Tuy nhiên, mức độ hợp tác giữa Ấn Độ và các quốc gia ASEAN vẫn còn không đồng đều, phản ánh sự đa dạng về lợi ích an ninh, ưu tiên chiến lược và năng lực quốc phòng trong nội bộ ASEAN. Điều này phần nào hạn chế khả năng hình thành một khuôn khổ hợp tác quốc phòng thống nhất và có tính ràng buộc cao giữa Ấn Độ và toàn khối ASEAN.

Bên cạnh hợp tác quốc phòng nói chung, an ninh hàng hải và bảo đảm tự do, an toàn hàng hải là một trong những nội dung nổi bật và có ý nghĩa chiến lược đặc biệt trong quan hệ quốc phòng - an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN giai đoạn 2014 - 2024. Khu vực Đông Nam Á nằm trên các tuyến hàng hải huyết mạch nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, có vai trò quan trọng đối với thương mại, năng lượng và an ninh quốc gia của cả Ấn Độ và các nước ASEAN. Do đó, việc bảo đảm an ninh hàng hải, tự do hàng hải, hàng không, cũng như duy trì trật tự dựa trên luật pháp quốc tế trở thành lợi ích chung cốt lõi của hai bên.

Trong giai đoạn 2014 - 2024, Ấn Độ và ASEAN đã tăng cường trao đổi quan điểm, hợp tác trong các vấn đề liên quan đến an ninh hàng hải, bao gồm chống cướp biển, bảo đảm an toàn tuyến hàng hải, tìm kiếm cứu nạn và nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển. Ấn Độ cũng từng bước mở rộng hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho lực lượng hải quân, cảnh sát biển một số nước ASEAN, góp phần nâng cao năng lực tự chủ về an ninh biển của khu vực.

Bảng 2.6. Một số chỉ số về hợp tác an ninh hàng hải giữa Ấn Độ và ASEAN

Nội dung	Thực trạng
Diễn tập hải quân chung	Trên 15 cuộc
Chương trình đào tạo hải quân, cảnh sát biển	Tăng đều hằng năm
Hoạt động chia sẻ thông tin hàng hải	Duy trì thường xuyên
Tham gia sáng kiến bảo đảm tự do hàng hải	Mở rộng

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Bộ Quốc phòng Ấn Độ và Ban Thư ký ASEAN)

Hợp tác an ninh hàng hải giữa Ấn Độ và ASEAN không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật mà còn có giá trị chiến lược sâu sắc trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng tại khu vực. Đối với ASEAN, việc tăng cường hợp tác với Ấn Độ giúp đa dạng hóa đối tác an ninh, giảm thiểu nguy cơ phụ thuộc chiến lược và góp phần duy trì cân bằng quyền lực khu vực. Đối với Ấn Độ, hợp tác an ninh hàng hải với ASEAN là phương thức quan trọng để bảo vệ các lợi ích kinh tế, năng lượng và khẳng định vai trò của mình như một nhân tố có trách nhiệm trong cấu trúc an ninh khu vực.

Bảng 2.7. Một số hoạt động hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Ấn Độ và ASEAN (đặc trưng giai đoạn 2014 - 2024)

Hoạt động/Hình thức hợp tác	Số liệu/Đặc điểm nổi bật	Ghi chú
Các cuộc diễn tập đối tác hàng hải của Hải quân Ấn Độ (MPX)	47 cuộc với lực lượng hải quân của 28 quốc gia	Tính đến ngày 31/10/2022. Trong danh sách có ba nước ASEAN là Indonesia, Myanmar và Malaysia. Đây là hoạt động đối ngoại quốc phòng chung của Hải quân Ấn Độ, không phải cơ chế riêng giữa Ấn Độ và ASEAN.
Diễn tập hải quân song phương Singapore - Ấn Độ (SIMBEX)	Được tổ chức thường niên từ năm 1994; năm 2024 là lần thứ 31	Là một trong những cơ chế hợp tác hải quân song phương lâu dài giữa Ấn Độ và một quốc gia thành viên ASEAN; nội dung gồm tác chiến chống ngầm, chống hạm, phòng không, bắn đạn thật và nâng cao khả năng phối hợp tác chiến.

Hoạt động/Hình thức hợp tác	Số liệu/Đặc điểm nổi bật	Ghi chú
Các cơ chế an ninh đa phương do ASEAN dẫn dắt mà Ấn Độ tham gia	Ba cơ chế chủ yếu: EAS, ARF và ADMM-Plus	Kế hoạch hành động ASEAN - Ấn Độ 2021-2025 xác định EAS, ARF và ADMM-Plus là các cơ chế chính để hai bên thúc đẩy đối thoại chính trị - an ninh và hợp tác quốc phòng. Ngoài ra còn có Diễn đàn Hàng hải ASEAN mở rộng (EAMF).
Diễn tập hàng hải ASEAN - Ấn Độ (AIME)	Diễn tập lần đầu tiên được tổ chức từ ngày 02 - 08/5/2023	Khởi đầu tại Singapore và kết thúc ở Biển Đông; đây là hoạt động diễn tập hàng hải đầu tiên giữa Ấn Độ và ASEAN với tư cách một tổ chức khu vực.
Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và nâng cao năng lực	Được triển khai thông qua các chương trình đào tạo, trao đổi chuyên môn, diễn tập và hợp tác kỹ thuật	Tập trung vào an ninh hàng hải, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, quân y, tìm kiếm cứu nạn và cứu trợ nhân đạo.

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ Quốc phòng, Chính phủ Ấn Độ, Cục Thông tin Báo chí, Chính phủ Ấn Độ, Diễn tập SIMBEX, Ban Thư ký ASEAN, Kế hoạch hành động triển khai Quan hệ Đối tác ASEAN - Ấn Độ vì Hòa bình, Tiến bộ và Thịnh vượng chung giai đoạn 2021- 2025; Ban Thư ký ASEAN, Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN theo cơ chế 10+1 với các Đối tác Đối thoại; Tuyên bố chung về tăng cường

Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Ấn Độ vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực).

Bảng dữ liệu trên phản ánh rằng hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Ấn Độ và ASEAN đã tiến triển cả về số lượng hoạt động, chiều sâu và phạm vi tham gia. Việc tổ chức 47 Các cuộc diễn tập đối tác hàng hải (MPX) của Hải quân Ấn Độ với 28 nước đối tác (trong đó có nhiều nước ASEAN) cho thấy cam kết thực chất của Ấn Độ trong thúc đẩy an ninh hàng hải khu vực, góp phần nâng cao năng lực phối hợp và phản ứng tập thể trước các mối đe dọa an ninh trên biển.

Bên cạnh đó, cuộc diễn tập hải quân song phương SIMBEX giữa Ấn Độ và Singapore - một thành viên quan trọng của ASEAN - được tổ chức thường niên từ năm 1994 và duy trì liên tục đến năm 2024 tại nhiều khu vực, trong đó có Biển Đông và Vịnh Bengal. Hoạt động này góp phần nâng cao khả năng phối hợp tác chiến giữa hải quân hai nước, đồng thời phản ánh mức độ tin cậy chiến lược ngày càng sâu sắc trong quan hệ quốc phòng Ấn Độ - Singapore.

Không chỉ dừng lại ở các cuộc diễn tập, Ấn Độ còn tham gia sâu rộng vào các cơ chế hợp tác an ninh - quốc phòng đa phương do ASEAN sáng lập và dẫn dắt, như ARF, ADMM+ và EAS. Theo Kế hoạch Hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2021 - 2025, mục tiêu hợp tác an ninh được đặt ra là thúc đẩy đối thoại, tăng cường phối hợp trong các lĩnh vực như an ninh hàng hải, chống khủng bố, cứu trợ thảm họa, tác chiến mạng và gìn giữ hòa bình. Chính sự tham gia này giúp nâng cao uy tín và vai trò của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực, góp phần cân bằng ảnh hưởng chiến lược trong một môi trường cạnh tranh phức tạp.

Ngoài an ninh truyền thống, hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng trở thành nội dung quan trọng và không thể thiếu trong quan hệ quốc phòng - an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN giai đoạn 2014 -

2024. Các thách thức an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh có tính chất xuyên biên giới, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và lâu dài giữa các quốc gia trong khu vực.

Trong lĩnh vực chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia, Ấn Độ và ASEAN tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp đào tạo lực lượng thực thi pháp luật. Hợp tác lĩnh vực này có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh khu vực Nam Á và Đông Nam Á vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ từ các tổ chức cực đoan và mạng lưới tội phạm xuyên biên giới.

Bảng 2.8. Một số lĩnh vực hợp tác an ninh phi truyền thống Ấn Độ - ASEAN

Lĩnh vực	Nội dung hợp tác
Chống khủng bố	Trao đổi thông tin, đào tạo
Tội phạm xuyên quốc gia	Phối hợp thực thi pháp luật
An ninh mạng	Nâng cao năng lực, chia sẻ kinh nghiệm
Ứng phó thiên tai, dịch bệnh	Hỗ trợ nhân đạo, hợp tác khu vực

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Bộ Quốc phòng Ấn Độ và Ban Thư ký ASEAN)

Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã làm nổi bật vai trò của hợp tác an ninh con người trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Trong giai đoạn này, hai bên đã phối hợp ở nhiều mức độ khác nhau trong chia sẻ thông tin, hỗ trợ y tế, viện trợ nhân đạo và nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Những hoạt động này không chỉ góp phần tăng cường an ninh con người mà còn củng cố lòng tin và làm sâu sắc thêm quan hệ đối tác giữa Ấn Độ và ASEAN.

Nhìn chung, hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện qua sự mở rộng các cơ chế đối thoại và hợp tác, tăng cường hợp tác an ninh hàng hải và

thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Tuy nhiên, hợp tác này vẫn chủ yếu mang tính hỗ trợ, chưa hình thành được một khuôn khổ hợp tác an ninh sâu rộng và có tính ràng buộc cao. Sự khác biệt về lợi ích, mức độ ưu tiên chiến lược và năng lực giữa các quốc gia thành viên ASEAN tiếp tục là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai bên.

Trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực tiếp tục biến động nhanh và khó lường, hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Ấn Độ và ASEAN được dự báo sẽ tiếp tục phát triển theo hướng thực chất hơn, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc duy trì hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

2.4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ

Trong tổng thể quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN, hợp tác văn hóa - xã hội, giáo dục và khoa học - công nghệ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo dựng nền tảng xã hội, nhân văn và tri thức cho quan hệ song phương. Đây là những lĩnh vực góp phần tăng cường giao lưu nhân dân, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác giữa hai bên theo hướng bền vững và lâu dài. Trong giai đoạn 2014 - 2024, hợp tác trong các lĩnh vực này có sự mở rộng rõ rệt cả về phạm vi, nội dung và mức độ thể chế hóa, phản ánh xu hướng ngày càng coi trọng “quyền lực mềm” và hợp tác dựa trên con người trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ cũng như chiến lược hợp tác đối ngoại của ASEAN.

Trước hết, về giao lưu văn hóa và hợp tác xã hội, quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN được xây dựng trên nền tảng lịch sử và văn hóa lâu đời, gắn liền với các dòng chảy giao thương, tôn giáo và tiếp biến văn hóa diễn ra trong nhiều thế kỷ. Trong giai đoạn 2014 - 2024, hai bên tiếp tục khai thác và phát huy những giá trị chung này thông qua việc tổ chức thường xuyên các hoạt

động giao lưu văn hóa, quảng bá di sản, giao lưu nghệ thuật và tăng cường giao lưu nhân dân. Các sự kiện như lễ hội văn hóa, tuần lễ văn hóa, triển lãm nghệ thuật và giao lưu điện ảnh được tổ chức luân phiên tại Ấn Độ và các nước ASEAN, góp phần đưa hình ảnh, bản sắc văn hóa của mỗi bên đến gần hơn với công chúng khu vực.

Cùng với giao lưu văn hóa, hợp tác xã hội giữa Ấn Độ và ASEAN cũng có bước phát triển đáng kể, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế cộng đồng, phúc lợi xã hội và ứng phó với các thách thức xã hội mới nổi. Đại dịch COVID-19 giai đoạn 2020 - 2022 là một dấu mốc quan trọng, cho thấy vai trò thiết yếu của hợp tác xã hội và an ninh con người trong quan hệ hai bên. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ và ASEAN đã tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ y tế và phối hợp trong ứng phó khủng hoảng, qua đó góp phần củng cố lòng tin và nâng cao tính gắn kết xã hội giữa hai bên.

Bên cạnh hợp tác văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo là một trong những trụ cột nổi bật của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024. Với lợi thế về quy mô dân số trẻ, hệ thống giáo dục đại học đa dạng và chi phí đào tạo tương đối hợp lý, Ấn Độ trở thành một điểm đến giáo dục quan trọng đối với sinh viên các nước ASEAN. Hợp tác giáo dục được triển khai thông qua các chương trình học bổng, trao đổi sinh viên, đào tạo ngắn hạn và liên kết giữa các cơ sở giáo dục và nghiên cứu của hai bên.

Bảng 2.9. Một số chỉ báo hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giữa Ấn Độ và ASEAN (2014 - 2024)

Nội dung hợp tác	Quy mô/ số liệu cụ thể	Ghi chú
Sinh viên ASEAN đang học tập tại Ấn Độ (trung bình/năm)	6.000 - 7.000 sinh viên	Bao gồm bậc đại học, sau đại học
Tổng số sinh viên ASEAN học	Khoảng 65.000 -	Tính cộng gộp

tại Ấn Độ giai đoạn 2014–2024	70.000 lượt	nhiều năm
Học bổng ICCR cấp cho sinh viên ASEAN	Trên 3.500 suất	Học bổng dài hạn
Chương trình đào tạo ITEC dành cho ASEAN	Trên 9.000 lượt học viên	Đào tạo ngắn hạn, cán bộ - chuyên gia
Học bổng ASEAN–India tại Đại học Nalanda	~ 90 suất/năm	80 ThS, 10 TS
Học bổng nghiên cứu ASEAN - India (IITs)	Khoảng 1.000 suất	Tập trung khoa học - công nghệ
Cơ sở giáo dục Ấn Độ tham gia hợp tác với ASEAN	Trên 200 cơ sở	Trường, viện, trung tâm đào tạo

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các Báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Ấn Độ; Báo cáo thường niên Hội đồng Quan hệ Văn hóa Ấn Độ/ICCR và Chương trình Học bổng ICCR)

Phân tích bảng số liệu cho thấy hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 có quy mô tương đối lớn và xu hướng ổn định. Với trung bình khoảng 6.000 - 7.000 sinh viên ASEAN theo học mỗi năm, Ấn Độ dần khẳng định vị thế là một trong những điểm đến giáo dục quan trọng của khu vực Đông Nam Á. Tổng số sinh viên ASEAN học tập tại Ấn Độ trong cả giai đoạn ước tính đạt khoảng 65.000 - 70.000 lượt, phản ánh mức độ gắn kết ngày càng sâu sắc trong hợp tác giáo dục giữa hai bên.

Các chương trình học bổng đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hợp tác này. Học bổng của Hội đồng Quan hệ Văn hóa Ấn Độ (ICCR) với hơn 3.500 suất dành riêng cho sinh viên ASEAN đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực, đồng thời tạo dựng một cộng đồng cựu lưu học sinh có hiểu biết và gắn bó với Ấn Độ. Bên cạnh

đó, chương trình đào tạo ITEC với hơn 9.000 lượt học viên ASEAN tham gia trong giai đoạn nghiên cứu đã mở rộng hợp tác giáo dục theo hướng thực tiễn, tập trung vào đào tạo cán bộ, chuyên gia và nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật cho các nước ASEAN.

Đáng chú ý, các sáng kiến hợp tác giáo dục mang tính biểu tượng như học bổng ASEAN - Ấn Độ tại Đại học Nalanda và chương trình học bổng nghiên cứu tại các Viện Công nghệ Ấn Độ (IITs) cho thấy xu hướng nâng tầm hợp tác từ đào tạo cơ bản sang đào tạo trình độ cao và nghiên cứu khoa học. Việc duy trì khoảng 90 suất học bổng mỗi năm tại Đại học Nalanda và khoảng 1.000 suất học bổng nghiên cứu tại các IITs thể hiện nỗ lực của Ấn Độ trong việc xây dựng các trung tâm đào tạo và nghiên cứu mang tính khu vực, qua đó tăng cường vai trò tri thức của Ấn Độ trong quan hệ với ASEAN.

Tuy nhiên, bảng số liệu cũng cho thấy hợp tác giáo dục giữa Ấn Độ và ASEAN vẫn chủ yếu tập trung vào đào tạo và học bổng, trong khi các hình thức hợp tác sâu hơn như liên kết chương trình đào tạo, công nhận bằng cấp và xây dựng mạng lưới nghiên cứu chung vẫn còn hạn chế. Điều này phần nào phản ánh sự khác biệt về hệ thống giáo dục, tiêu chuẩn đào tạo và năng lực thể chế giữa các quốc gia thành viên ASEAN và Ấn Độ. Do đó, trong thời gian tới, việc mở rộng hợp tác giáo dục theo hướng hài hòa tiêu chuẩn, tăng cường liên kết học thuật và thúc đẩy nghiên cứu chung sẽ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giữa Ấn Độ - ASEAN .

Song song với giáo dục, hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng trở thành nội dung trọng tâm trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ. Cả Ấn Độ và ASEAN đều coi khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế bền vững và nâng

cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, hai bên thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh và chuyển đổi số.

Bảng 2.10. Các chương trình hợp tác khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu giữa Ấn Độ và ASEAN giai đoạn 2014 - 2024

Chương trình hợp tác	Nội dung chính	Cơ quan thực hiện
Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ASEAN - Ấn Độ (AISTDF)	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học chung, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu giữa Ấn Độ và các nước ASEAN.	Bộ Ngoại giao Ấn Độ; Cục Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Ấn Độ; Ban Thư ký ASEAN
Chương trình Nghiên cứu và Phát triển Hợp tác ASEAN – Ấn Độ (AICRD)	Tài trợ các dự án nghiên cứu chung giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức khoa học của Ấn Độ và ASEAN trong các lĩnh vực ưu tiên.	Cục Khoa học và Công nghệ Ấn Độ; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ASEAN (COSTI)
Chương trình Học bổng Nghiên cứu ASEAN - Ấn Độ (AIRTF)	Hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ và nghiên cứu sinh từ các nước ASEAN sang nghiên cứu, trao đổi học thuật tại các viện nghiên cứu hàng đầu của Ấn Độ.	Cục Khoa học và Công nghệ Ấn Độ
Nền tảng Đổi mới sáng tạo ASEAN - Ấn Độ	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, kết nối doanh nghiệp công nghệ và tăng cường hợp tác nghiên cứu ứng dụng.	Bộ Khoa học và Công nghệ Ấn Độ; Bộ Ngoại giao Ấn Độ
Hội thảo, khóa đào tạo và diễn đàn khoa học ASEAN -	Tổ chức thường xuyên các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, triển lãm	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ASEAN-Ấn Độ (AISTDF)

Chương trình hợp tác	Nội dung chính	Cơ quan thực hiện
Ấn Độ	khoa học và diễn đàn trao đổi học thuật nhằm tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai bên.	
Hợp tác chuyển đổi số ASEAN - Ấn Độ	Triển khai các sáng kiến về chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm phát triển hạ tầng số công cộng (India Stack), công nghệ tài chính (FinTech), an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và xây dựng chính phủ điện tử.	Ban Thư ký ASEAN; Bộ Ngoại giao Ấn Độ; Bộ Khoa học và Công nghệ Ấn Độ

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ Ngoại giao Ấn Độ; Bộ Khoa học và Công nghệ Ấn Độ; Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ASEAN - Ấn Độ/AISTDF và Ban Thư ký ASEAN).

Hợp tác khoa học - công nghệ và chuyển đổi số giữa Ấn Độ và ASEAN góp phần tạo ra những giá trị gia tăng mới cho quan hệ song phương, không chỉ về kinh tế mà còn về năng lực tự chủ công nghệ và phát triển bền vững. Đối với ASEAN, hợp tác với Ấn Độ giúp tiếp cận nguồn tri thức và kinh nghiệm công nghệ phong phú, trong khi Ấn Độ tận dụng được thị trường rộng lớn và năng động của ASEAN để mở rộng các giải pháp công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, so với tiềm năng, mức độ hợp tác khoa học - công nghệ giữa hai bên vẫn còn khiêm tốn, chủ yếu do hạn chế về nguồn lực tài chính, sự khác biệt về chính sách công nghệ và trình độ phát triển không đồng đều giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Nhìn chung, giai đoạn 2014 - 2024 ghi nhận những bước tiến quan trọng trong hợp tác văn hóa - xã hội, giáo dục và khoa học - công nghệ giữa Ấn Độ và ASEAN. Các hoạt động giao lưu văn hóa và hợp tác xã hội góp

phần củng cố nền tảng nhân văn cho quan hệ song phương, trong khi hợp tác giáo dục và khoa học - công nghệ tạo động lực mới cho sự phát triển bền vững và lâu dài của quan hệ hai bên. Tuy nhiên, để các lĩnh vực hợp tác này phát huy đầy đủ tiềm năng, Ấn Độ và ASEAN cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ thể chế, tăng cường đầu tư nguồn lực và thúc đẩy các chương trình hợp tác mang tính thực chất và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2.5. Một số nhận xét về quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 – 2024)

2.5.1. Những thành tựu nổi bật trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN

Thứ nhất, đối với cấu trúc an ninh và cân bằng chiến lược khu vực

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ là mối quan hệ kinh tế mà còn mang sắc thái chiến lược sâu sắc trong bối cảnh các cường quốc như Mỹ và Trung Quốc gia tăng cạnh tranh tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cấu trúc an ninh khu vực trong những năm gần đây chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ khi các quốc gia đều tìm kiếm các liên kết chiến lược nhằm cân bằng ảnh hưởng của các nước lớn. ASEAN vốn đề cao nguyên tắc trung lập và đối thoại đa phương, thì sự tham gia ngày càng tích cực của Ấn Độ trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng càng góp phần củng cố một cấu trúc an ninh cân bằng hơn.

Ấn Độ đã nâng cao tham gia vào các diễn đàn an ninh khu vực do ASEAN dẫn dắt, như ARF, EAS và những sáng kiến hợp tác an ninh biển. Những cơ chế này trở thành các diễn đàn quan trọng để trao đổi về các nội dung an ninh đa phương, từ giải quyết tranh chấp trên biển đến an ninh mạng, khủng bố xuyên quốc gia và năng lượng. Chẳng hạn tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Ấn Độ năm 2023, các bên đã ký Tuyên bố chung về hợp tác hàng hải, nhấn mạnh tăng cường phối hợp bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Ảnh hưởng của cấu trúc an ninh song phương này còn lan rộng sang

các vấn đề chiến lược lớn hơn. ASEAN từ lâu đã theo đuổi chính sách trung lập cân bằng, minh chứng qua việc ASEAN nhấn mạnh vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực nhằm hạn chế sự đối đầu giữa các nước lớn. Sự tham gia của Ấn Độ - vốn theo đuổi Chính sách Hành động hướng Đông và chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và dựa trên luật pháp quốc tế - góp phần tạo thế cân bằng hơn trong cấu trúc an ninh khu vực, giảm nguy cơ tập trung ảnh hưởng vào một đối trọng duy nhất. Điều này giúp duy trì quyền lợi của các quốc gia nhỏ và trung bình như Việt Nam, khi ASEAN đóng vai trò là diễn đàn trung tâm duy trì đối thoại hòa bình và đa phương.

Một bằng chứng khác về tác động chiến lược là sự gia tăng hoạt động diễn tập hải quân và an ninh giữa Ấn Độ và các nước ASEAN, nhằm tăng cường khả năng phối hợp trong các tình huống an ninh cấp bách. Việc này không chỉ góp phần nâng cao năng lực ứng phó của ASEAN với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, mà còn giảm thiểu khoảng cách an ninh giữa các quốc gia thành viên, từ đó khiến cấu trúc an ninh khu vực trở nên linh hoạt và bền vững hơn.

Thứ hai, đối với hợp tác kinh tế, thương mại và kết nối khu vực

Hợp tác kinh tế - thương mại luôn là một trong những động lực chính đưa quan hệ Ấn Độ - ASEAN đi vào thực chất. Dữ liệu thương mại cho thấy vai trò của mối quan hệ này đang dần lớn mạnh theo thời gian. Theo số liệu thống kê chính thức của Ban Thư ký ASEAN và Chính phủ Ấn Độ, tổng kim ngạch thương mại hàng hóa giữa ASEAN và Ấn Độ đạt 100,72 tỷ USD vào năm 2023, đưa Ấn Độ trở thành đối tác thương mại lớn thứ sáu của ASEAN trong số các đối tác đối thoại và chiếm 2,86% tổng kim ngạch thương mại của ASEAN (ASEAN Secretariat, 2024). Mặc dù con số này thấp hơn một số đối tác lớn khác như Trung Quốc hay Mỹ, điều đó không làm giảm tầm quan trọng chiến lược của ASEAN đối với Ấn Độ, bởi ASEAN là đối tác thương

mại lớn thứ sáu của ASEAN và đứng thứ tư trong danh sách đối tác thương mại của Ấn Độ.

Hợp tác kinh tế - thương mại giữa Ấn Độ và ASEAN không chỉ giới hạn ở thương mại hàng hóa mà ngày càng mở rộng sang lĩnh vực FDI và kết nối kinh tế - hạ tầng khu vực. Theo số liệu của Ban Thư ký ASEAN, dòng vốn FDI từ Ấn Độ vào ASEAN đã tăng từ 2,04 tỷ USD năm 2022 lên 5,63 tỷ USD năm 2023, cho thấy mức độ quan tâm đầu tư ngày càng gia tăng của Ấn Độ đối với thị trường ASEAN (ASEAN Secretariat, 2024). Kết nối kinh tế khu vực tiếp tục được thúc đẩy thông qua các khuôn khổ hợp tác đa phương như Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA) cùng với các kế hoạch kết nối hạ tầng và logistics trong khu vực. Những sáng kiến này góp phần tạo lập môi trường thể chế thuận lợi hơn cho doanh nghiệp Ấn Độ và ASEAN, mở rộng cơ hội đầu tư, thúc đẩy thị trường xuất - nhập khẩu, đồng thời củng cố chuỗi cung ứng khu vực trong bối cảnh các doanh nghiệp toàn cầu đang tìm kiếm các địa điểm sản xuất và đầu tư thay thế bên ngoài Trung Quốc.

Đối với Việt Nam, hợp tác Ấn Độ - ASEAN đã thúc đẩy kết nối thương mại đa chiều hơn, đặc biệt khi Việt Nam vừa là thành viên ASEAN vừa duy trì quan hệ song phương mạnh mẽ với Ấn Độ. Việt Nam là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ trong ASEAN, là đối tác thương mại lớn thứ 4 trong khối, đồng thời là đối tác chiến lược giúp tăng cường luồng thương mại nội khối và mở rộng dịch vụ logistics liên vùng.

Thứ ba, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực

Một trong những mục tiêu chiến lược của ASEAN là xây dựng một cộng đồng khu vực năng động, ổn định và có khả năng định hình trật tự khu vực theo hướng “trung tâm ASEAN”. Vai trò trung tâm của ASEAN được thể hiện qua việc ASEAN giữ vai trò chủ đạo trong các diễn đàn an ninh - kinh tế như ARF, EAS, APEC, qua đó tạo một sân chơi đa phương trong đó các quốc

gia như Ấn Độ, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản đều tham gia. Định hướng này giúp ASEAN duy trì vị thế cân bằng chiến lược và tránh bị áp đảo bởi ảnh hưởng của bất kỳ cường quốc nào.

Hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN đã góp phần quan trọng trong việc củng cố và tăng cường vị trí trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Việc Ấn Độ chủ động tham gia các cơ chế hợp tác do ASEAN giữ vai trò dẫn dắt, như Hội nghị Cấp cao ASEAN - Ấn Độ, Hội nghị sau Bộ trưởng ASEAN - Ấn Độ, Kế hoạch Hành động ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2021 - 2025, cùng nhiều sáng kiến hợp tác đa phương khác, đã giúp ASEAN trở thành một trung tâm kết nối, nơi các quốc gia thành viên và các đối tác đối thoại có thể trao đổi, thảo luận và phối hợp chính sách. Sự ủng hộ và tham gia tích cực của Ấn Độ vào các cơ chế này không chỉ nâng cao uy tín và tầm ảnh hưởng của ASEAN trong các cấu trúc khu vực lấy ASEAN làm trung tâm, mà còn góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động của các cơ chế hợp tác đa phương, đặc biệt trong bối cảnh tình hình địa chính trị khu vực và quốc tế ngày càng phức tạp.

Bên cạnh đó, ASEAN tiếp tục triển khai các chương trình phát triển tổng thể, trong đó có Hiệp định Khung Kinh tế Số ASEAN, nhằm thúc đẩy hội nhập kỹ thuật số trong khu vực. Đây là lĩnh vực nhận được sự quan tâm và tham gia tích cực của Ấn Độ thông qua các sáng kiến về công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo Báo cáo thường niên ASEAN năm 2024, khu vực đang từng bước hoàn thiện các khung hợp tác về quản lý và điều phối kinh tế số, hướng tới thúc đẩy thương mại kỹ thuật số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế khu vực. Những động lực này được đánh giá là nền tảng quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho việc tăng cường hợp tác lâu dài giữa ASEAN và các đối tác như Ấn Độ.

Vai trò trung tâm của ASEAN còn được củng cố thông qua các nỗ lực đa phương hóa và tăng cường hội nhập kinh tế nội khối, thể hiện qua việc xây

dựng và triển khai các kế hoạch chiến lược như Kế hoạch Hội nhập Kinh tế ASEAN, được công bố trong thời gian gần đây nhằm hoàn thiện các quy tắc và tiêu chuẩn kinh tế chung, thúc đẩy tự do lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong khu vực. Việc một đối tác chiến lược như Ấn Độ tham gia sâu rộng vào các cơ chế hợp tác này không chỉ giúp ASEAN duy trì và củng cố vị thế trung tâm, mà còn góp phần mở rộng ảnh hưởng của tổ chức trong cấu trúc kinh tế - an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong tương lai.

Thứ tư, đối với vị thế, lợi ích và không gian chiến lược của Việt Nam

Việt Nam nằm ở vị trí chiến lược về địa chính trị và kinh tế của khu vực ASEAN, với vai trò là thành viên tích cực nhất trong các cơ chế ASEAN và đối tác chiến lược quan trọng của Ấn Độ. Mỗi quan hệ Ấn Độ - ASEAN đem lại cho Việt Nam nhiều lợi ích rõ rệt trong cả an ninh và kinh tế.

Về an ninh, hợp tác trong khuôn khổ ASEAN - Ấn Độ giúp Việt Nam củng cố năng lực bảo đảm an ninh hàng hải, vốn là ưu tiên hàng đầu trong bối cảnh cạnh tranh ở Biển Đông. Sự tham gia của Ấn Độ trong các diễn đàn an ninh khu vực và sự phối hợp trong các cơ chế quốc phòng đa phương như ARF, EAS tạo ra một mạng an ninh phức hợp, đa trung tâm, giúp giảm áp lực đối với Việt Nam trong việc xử lý các mối quan hệ địa chính trị phức tạp xung quanh Biển Đông. Điều này mang lại không gian chiến lược lớn hơn cho Việt Nam trong các chính sách an ninh quốc gia.

Về kinh tế, ngoài lợi ích từ khối ASEAN, Việt Nam còn có vị thế đặc biệt trong quan hệ với Ấn Độ. Theo dữ liệu sơ bộ thương mại, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ tư của Ấn Độ trong ASEAN và là một trong những quốc gia mà Ấn Độ tập trung mở rộng quan hệ kinh tế đa phương. Bối cảnh này mở ra cơ hội tăng cường đầu tư, hợp tác công nghệ, dịch vụ và kết nối logistics giữa Việt Nam và Ấn Độ, qua đó hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế trong bối cảnh Việt Nam định hướng “đẩy mạnh hội nhập sâu rộng”.

Hơn nữa, trong hợp tác giáo dục - phát triển nguồn nhân lực, Việt Nam đứng trước cơ hội lớn từ các chương trình hợp tác với Ấn Độ. Việc ASEAN và Ấn Độ mở rộng các chương trình học bổng, trao đổi sinh viên và đào tạo chuyên gia trong hội nghị gần đây là minh chứng cho điều này, giúp Việt Nam tăng cường chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập sâu hơn vào khu vực.

2.5.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN

Mặc dù quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực và có tác động nhất định đối với hợp tác khu vực, song trên thực tế, những tác động này vẫn tồn tại không ít hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng cũng như kỳ vọng của cả hai bên. Các hạn chế này thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác nhau, từ chính trị, kinh tế đến quốc phòng - an ninh và văn hóa - xã hội, bắt nguồn từ cả yếu tố cấu trúc của quan hệ song phương, năng lực nội tại của các bên và những ràng buộc từ môi trường khu vực, quốc tế.

Trên lĩnh vực chính trị, mặc dù khuôn khổ quan hệ đối tác ASEAN - Ấn Độ không ngừng được mở rộng và nâng cấp, song mức độ phối hợp chính trị thực chất giữa hai bên vẫn còn hạn chế. Quan hệ chính trị chủ yếu được triển khai thông qua các cơ chế đối thoại đa phương do ASEAN dẫn dắt, trong khi hợp tác song phương giữa Ấn Độ với từng quốc gia thành viên ASEAN có mức độ không đồng đều. Bên cạnh đó, sự khác biệt về ưu tiên chiến lược và lợi ích quốc gia giữa các nước ASEAN khiến việc hình thành lập trường chung trong một số vấn đề khu vực còn gặp khó khăn, từ đó làm giảm hiệu quả phối hợp chính trị giữa ASEAN và Ấn Độ trong các vấn đề chiến lược nhạy cảm.

Trên lĩnh vực kinh tế, quy mô và chất lượng hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng của hai bên. Mặc dù kim ngạch thương mại song phương có xu hướng tăng trong giai đoạn 2014 - 2024, song

tỷ trọng thương mại ASEAN - Ấn Độ trong tổng thương mại của mỗi bên vẫn thấp hơn đáng kể so với các đối tác lớn khác như Trung Quốc, Mỹ hay Liên minh châu Âu. Điều này cho thấy quan hệ kinh tế Ấn Độ - ASEAN chưa thực sự trở thành một trụ cột quan trọng trong cấu trúc kinh tế khu vực. Ngoài ra, cơ cấu thương mại giữa hai bên còn mất cân đối, khi Ấn Độ thường xuyên rơi vào tình trạng thâm hụt thương mại với ASEAN. Sự khác biệt về trình độ phát triển công nghiệp và mức độ tham gia chuỗi giá trị khu vực khiến xuất khẩu của Ấn Độ sang ASEAN chủ yếu vẫn tập trung vào các mặt hàng truyền thống và nguyên liệu, trong khi ASEAN có lợi thế rõ rệt trong các sản phẩm chế tạo và hàng hóa có giá trị gia tăng cao.

Bên cạnh đó, mức độ kết nối kinh tế và hạ tầng giữa Ấn Độ và ASEAN còn nhiều hạn chế. Các dự án kết nối then chốt về giao thông, logistics và chuỗi cung ứng triển khai chậm so với kế hoạch, chi phí logistics cao và hiệu quả khai thác thấp đã làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ. So với mức độ gắn kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác khác, kết nối thực chất giữa Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á vẫn còn khoảng cách đáng kể. Ngoài ra, hiệu quả thực thi các hiệp định và khuôn khổ hợp tác kinh tế, tiêu biểu là Hiệp định AITIGA, còn chưa cao do tồn tại nhiều rào cản kỹ thuật, thủ tục hành chính phức tạp và mức độ minh bạch chưa đồng đều.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN tuy đã được mở rộng nhưng vẫn chủ yếu dừng ở mức xây dựng lòng tin, đối thoại chính sách và một số hoạt động hợp tác hạn chế. Việc phối hợp trong các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh hàng hải, chống cướp biển, cứu trợ nhân đạo hay ứng phó thảm họa chưa đạt được chiều sâu và tính thường xuyên cao. Ngoài ra, sự khác biệt về quan điểm chiến lược của các nước ASEAN đối với các cường quốc lớn cũng phần nào hạn chế vai trò và mức độ can dự của Ấn Độ trong các vấn đề an ninh khu vực.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, mặc dù giao lưu nhân dân, hợp tác giáo dục, du lịch và trao đổi văn hóa giữa Ấn Độ và ASEAN có xu hướng gia tăng, song quy mô và hiệu quả vẫn còn khiêm tốn. Nhận thức của người dân và doanh nghiệp hai bên về thị trường, văn hóa và môi trường kinh doanh của nhau còn hạn chế, trong khi các chương trình giao lưu và hợp tác xã hội chưa tạo được sức lan tỏa rộng rãi. Điều này khiến nền tảng xã hội của quan hệ Ấn Độ - ASEAN chưa đủ mạnh để hỗ trợ cho việc mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác.

Đối với Việt Nam, những hạn chế trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ cũng đặt ra không ít thách thức. Mặc dù Việt Nam hưởng lợi từ khuôn khổ hợp tác khu vực rộng mở, song việc khai thác thị trường Ấn Độ vẫn còn hạn chế do năng lực doanh nghiệp, kết nối logistics và khả năng cạnh tranh chưa cao. Đồng thời, sự cạnh tranh giữa các nước ASEAN trong thu hút đầu tư và mở rộng xuất khẩu sang Ấn Độ ngày càng gia tăng, đòi hỏi Việt Nam phải có những điều chỉnh chính sách phù hợp để tận dụng tốt hơn các cơ hội hợp tác.

Tóm lại, mặc dù quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã tạo ra những tác động tích cực trên nhiều lĩnh vực, song những hạn chế về mức độ phối hợp chính trị, quy mô và chất lượng hợp tác kinh tế, hiệu quả kết nối hạ tầng, cũng như chiều sâu hợp tác quốc phòng - an ninh và văn hóa - xã hội cho thấy quan hệ này vẫn chưa phát huy hết tiềm năng vốn có. Việc nhận diện đầy đủ các hạn chế trên là cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách phù hợp trong giai đoạn tiếp theo.

2.5.3. Nguyên nhân

Những thành tựu và hạn chế trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn vừa qua là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố đan xen, bao gồm sự chuyển biến của môi trường địa chính trị khu vực, nhu cầu phát triển và hội nhập của mỗi bên, mức độ tương đồng về lợi ích chiến lược, cũng như những khác biệt

về trình độ phát triển, thể chế và năng lực triển khai chính sách. Có thể phân chia các nguyên nhân chủ yếu thành hai nhóm: Nguyên nhân khách quan xuất phát từ bối cảnh khu vực, quốc tế và đặc điểm cấu trúc của quan hệ; nguyên nhân chủ quan liên quan đến chính sách, năng lực và mức độ cam kết của Ấn Độ và các nước ASEAN.

Trước hết, về nguyên nhân khách quan, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã thúc đẩy Ấn Độ và ASEAN xích lại gần nhau. Vị trí địa chiến lược ngày càng quan trọng của Đông Nam Á, đặc biệt là các tuyến hàng hải nối liền Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, khiến ASEAN trở thành một đối tác không thể thiếu trong chính sách đối ngoại và an ninh của Ấn Độ. Trong khi đó, ASEAN có nhu cầu mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đối tác bên ngoài nhằm duy trì cân bằng chiến lược, giảm sự phụ thuộc quá mức vào bất kỳ cường quốc nào và bảo đảm vai trò trung tâm của mình trong cấu trúc khu vực. Sự gặp gỡ về nhu cầu chiến lược này đã tạo động lực quan trọng để hai bên tăng cường hợp tác trong các cơ chế EAS, ARF, ADMM+ và các khuôn khổ hợp tác hàng hải.

Bên cạnh đó, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế và tái cấu trúc chuỗi cung ứng sau đại dịch COVID-19 cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi cho quan hệ Ấn Độ - ASEAN. Các doanh nghiệp và nền kinh tế trong khu vực có nhu cầu tìm kiếm thị trường, nguồn cung và địa điểm đầu tư mới nhằm giảm thiểu rủi ro do sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Với quy mô dân số lớn, thị trường tiêu dùng rộng, nguồn nhân lực dồi dào và thế mạnh trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, dược phẩm, dịch vụ số và năng lượng, Ấn Độ trở thành một đối tác tiềm năng đối với các quốc gia ASEAN. Ngược lại, ASEAN với vị trí là trung tâm sản xuất, thương mại và logistics của Đông Nam Á tạo điều kiện để hàng hóa và doanh nghiệp Ấn Độ tiếp cận sâu hơn vào thị trường Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, chính sự biến động phức tạp của môi trường khu vực và quốc tế cũng là nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả hợp tác giữa hai bên. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc khiến ASEAN phải duy trì sự thận trọng, tránh lựa chọn bên hoặc để các cơ chế do ASEAN dẫn dắt trở thành công cụ cạnh tranh của các nước lớn. Do đó, hợp tác an ninh ASEAN - Ấn Độ tuy được tăng cường nhưng phần lớn vẫn tập trung vào các lĩnh vực ít nhạy cảm như an ninh biển, chống khủng bố, cứu trợ nhân đạo, ứng phó thiên tai và an ninh phi truyền thống. Việc xây dựng các cơ chế phối hợp sâu hơn về quốc phòng và an ninh còn gặp khó khăn do các quốc gia ASEAN có lợi ích, quan điểm và mức độ quan hệ với các nước lớn không hoàn toàn giống nhau.

Một nguyên nhân khách quan khác là khoảng cách địa lý và sự hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giữa Ấn Độ với Đông Nam Á. Mặc dù Ấn Độ có đường biên giới gần khu vực Đông Nam Á thông qua vùng Đông Bắc và Myanmar, nhưng hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, cảng biển và logistics xuyên biên giới vẫn chưa phát triển đồng bộ. Nhiều dự án kết nối quan trọng bị chậm tiến độ do khó khăn về địa hình, nguồn vốn, thủ tục hành chính và tình hình chính trị - an ninh tại một số địa bàn. Điều này làm tăng chi phí vận tải, kéo dài thời gian giao hàng và giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp hai bên. So với mức độ kết nối của ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản hoặc Hàn Quốc, kết nối kinh tế giữa ASEAN và Ấn Độ vẫn còn khoảng cách đáng kể.

Về nguyên nhân chủ quan, trước hết phải kể đến sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ chính sách “Hướng Đông” sang chính sách Hành động hướng Đông. Sự điều chỉnh này cho thấy Ấn Độ không chỉ coi ASEAN là đối tác ngoại giao mà còn là một trụ cột trong chiến lược kinh tế, an ninh và mở rộng ảnh hưởng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Việc Ấn Độ tích cực tham gia các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, thúc đẩy hợp tác hàng

hải, đầu tư, chuyển đổi số, giáo dục và phát triển nguồn nhân lực đã tạo nền tảng chính trị thuận lợi cho quan hệ hai bên phát triển.

Về phía ASEAN, chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực là nguyên nhân quan trọng thúc đẩy hợp tác với Ấn Độ. ASEAN coi Ấn Độ là một đối tác có tiềm lực kinh tế, công nghệ, quân sự và dân số lớn, đồng thời có lợi ích trong việc duy trì một khu vực hòa bình, ổn định, tự do hàng hải và tôn trọng luật pháp quốc tế. Việc ASEAN nâng cấp quan hệ với Ấn Độ lên Đối tác chiến lược toàn diện phản ánh nhận thức ngày càng rõ hơn của các nước thành viên về vai trò của Ấn Độ đối với cân bằng quyền lực và phát triển khu vực.

Tuy nhiên, một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến những hạn chế hiện nay là mức độ ưu tiên và nguồn lực mà Ấn Độ dành cho ASEAN chưa thực sự tương xứng với các tuyên bố chính trị. Trong một số thời kỳ, Ấn Độ vẫn tập trung nhiều nguồn lực vào các vấn đề trong nước, quan hệ với các nước láng giềng Nam Á và các đối tác lớn như Mỹ, Nga, Nhật Bản và Liên minh châu Âu. Vì vậy, nhiều sáng kiến hợp tác với ASEAN triển khai chậm, thiếu nguồn lực tài chính hoặc chưa tạo ra kết quả rõ rệt. Khoảng cách giữa cam kết chính trị và năng lực thực hiện đã làm giảm hiệu quả của một số chương trình hợp tác.

Ngoài ra, chính sách thương mại mang tính bảo hộ và thận trọng của Ấn Độ cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình tự do hóa thương mại với ASEAN. Trước tình trạng thâm hụt thương mại ngày càng lớn, Ấn Độ lo ngại rằng việc mở cửa thị trường quá nhanh có thể gây áp lực lên các ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là nông nghiệp, công nghiệp nhỏ và vừa. Những lo ngại về gian lận xuất xứ, hàng hóa từ nước thứ ba thâm nhập thị trường Ấn Độ thông qua các nước ASEAN và sự mất cân đối trong thương mại đã khiến Ấn Độ yêu cầu rà soát lại Hiệp định Thương mại Hàng hóa

ASEAN - Ấn Độ. Điều này phần nào làm chậm tiến trình mở rộng và nâng cao hiệu quả của hợp tác kinh tế song phương.

Sự khác biệt về trình độ phát triển và cơ chế quản lý giữa các thành viên ASEAN cũng làm cho việc xây dựng và triển khai chính sách chung với Ấn Độ gặp nhiều khó khăn. ASEAN gồm các quốc gia có quy mô kinh tế, năng lực công nghiệp, hệ thống pháp luật và mức độ hội nhập quốc tế khác nhau. Vì vậy, lợi ích và ưu tiên của từng thành viên trong quan hệ với Ấn Độ không hoàn toàn đồng nhất. Một số quốc gia chú trọng thương mại và đầu tư, trong khi các quốc gia khác quan tâm nhiều hơn đến an ninh biển, kết nối hạ tầng, giáo dục hoặc phát triển nguồn nhân lực. Nguyên tắc đồng thuận của ASEAN giúp duy trì đoàn kết nội khối nhưng đôi khi khiến quá trình ra quyết định và triển khai các sáng kiến chung diễn ra chậm.

Đối với Việt Nam, nguyên nhân của việc chưa khai thác đầy đủ các cơ hội từ quan hệ Ấn Độ - ASEAN còn nằm ở năng lực nội tại của doanh nghiệp, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu và mức độ hiểu biết về thị trường Ấn Độ. Doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, nguồn lực hạn chế, chưa xây dựng được hệ thống phân phối ổn định và chưa nghiên cứu sâu về thị hiếu, văn hóa tiêu dùng cũng như các quy định kỹ thuật của thị trường Ấn Độ. Hoạt động vận tải trực tiếp giữa Việt Nam và Ấn Độ còn hạn chế, nhiều lô hàng phải trung chuyển qua nước thứ ba, làm tăng chi phí và giảm khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, Việt Nam còn phải cạnh tranh với các quốc gia ASEAN khác có lợi thế về sản xuất, logistics và quan hệ kinh tế lâu đời hơn với Ấn Độ.

Như vậy, những kết quả đạt được trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN bắt nguồn từ sự tương đồng về lợi ích chiến lược, nhu cầu đa dạng hóa quan hệ, xu thế hội nhập và sự điều chỉnh chính sách của cả hai bên. Tuy nhiên, hiệu quả hợp tác vẫn bị hạn chế bởi khoảng cách địa lý, kết nối hạ tầng yếu, sự

khác biệt về trình độ phát triển, tư duy bảo hộ thương mại, năng lực thực thi chưa đồng đều và sự thiếu chủ động của cộng đồng doanh nghiệp. Việc giải quyết đồng bộ các nguyên nhân này có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng quan hệ Ấn Độ - ASEAN, đồng thời giúp Việt Nam tận dụng hiệu quả hơn các cơ hội về thương mại, đầu tư, công nghệ, an ninh và kết nối khu vực trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã tập trung phân tích thực trạng quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 trên các lĩnh vực hợp tác chủ yếu, qua đó làm rõ mức độ phát triển, chiều sâu và tính chất của mối quan hệ này trong bối cảnh khu vực và quốc tế nhiều biến động.

Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quan hệ Ấn Độ - ASEAN được duy trì và củng cố thông qua các chuyến thăm cấp cao, các cơ chế đối thoại thường xuyên và sự phối hợp tại các diễn đàn khu vực do ASEAN dẫn dắt. Điều này cho thấy mức độ tin cậy chính trị giữa hai bên ngày càng được nâng cao, đồng thời phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

Trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hợp tác giữa hai bên có những bước phát triển đáng kể, thể hiện qua sự gia tăng kim ngạch thương mại, mở rộng đầu tư và thúc đẩy kết nối kinh tế. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế Ấn Độ - ASEAN vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, còn tồn tại những hạn chế liên quan đến cơ cấu thương mại, mức độ liên kết chuỗi giá trị và hiệu quả khai thác các khuôn khổ hợp tác kinh tế.

Về quốc phòng - an ninh, hợp tác Ấn Độ - ASEAN ngày càng được chú trọng, đặc biệt trong các lĩnh vực an ninh hàng hải, an ninh phi truyền thống và xây dựng lòng tin. Sự gia tăng hợp tác trong lĩnh vực này góp phần duy trì hòa bình, ổn định khu vực, song cũng chịu tác động không nhỏ từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và sự khác biệt về lợi ích giữa các quốc gia.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và khoa học - công nghệ, quan hệ Ấn Độ - ASEAN có những tiến triển tích cực, góp phần tăng cường giao lưu nhân dân và tạo nền tảng xã hội cho hợp tác lâu dài. Tuy vậy, quy mô và hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực này vẫn còn khiêm tốn so với các lĩnh vực khác.

Tóm lại, giai đoạn 2014 - 2024 chứng kiến sự phát triển tương đối toàn

diện của quan hệ Ấn Độ - ASEAN, với nhiều kết quả tích cực nhưng cũng tồn tại không ít hạn chế. Những đánh giá trong Chương 2 là cơ sở quan trọng để luận văn tiếp tục phân tích triển vọng, định hướng và đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - ASEAN phát triển hiệu quả và bền vững hơn trong giai đoạn tiếp theo ở Chương 3.

CHƯƠNG 3

ĐẶC ĐIỂM, TÁC ĐỘNG, XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA QUAN HỆ ẤN ĐỘ - ASEAN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

3.1. Đặc điểm quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024)

Việc nhận diện đúng những đặc điểm cơ bản của quan hệ Ấn Độ - ASEAN có ý nghĩa quan trọng, không chỉ đối với việc đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển của mối quan hệ này, mà còn là cơ sở để rút ra những hàm ý chính sách phù hợp cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay có thể được xem là một trong những mối quan hệ khu vực phát triển năng động và có nhiều điều chỉnh quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ. Trong bối cảnh cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và sau này là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có nhiều biến động sâu sắc, cả Ấn Độ và ASEAN đều gia tăng nhu cầu tìm kiếm các đối tác chiến lược nhằm bảo đảm lợi ích phát triển, an ninh và vị thế quốc tế. Tuy nhiên, thay vì phát triển theo chiều hướng liên minh hóa hay phụ thuộc lẫn nhau, quan hệ Ấn Độ - ASEAN lại mang những đặc điểm riêng, phản ánh sự giao thoa giữa tham vọng chiến lược và những giới hạn nội tại của cả hai bên.

Xét một cách tổng quát, đặc điểm nổi bật nhất của quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn từ năm 2014 đến nay là quá trình chiến lược hóa quan hệ diễn ra rõ rệt, toàn diện về phạm vi, nhưng hiệu quả thực chất vẫn chưa tương xứng với mức độ cam kết chính trị và kỳ vọng chiến lược đặt ra. Đặc điểm cốt lõi này được thể hiện thông qua năm phương diện lớn: (i) Sự chiến lược hóa rõ rệt của quan hệ sau năm 2014; (ii) Sự phát triển đa lĩnh vực nhưng không đồng đều; (iii) Tốc độ phát triển của trụ cột chính trị - an ninh nhanh hơn kinh tế - kết nối; (iv) Tính chất cân bằng mềm, không liên minh hóa; (v) Khoảng

cách giữa cam kết và thực thi trở thành giới hạn nổi bật nhất của quan hệ.

Thứ nhất, quan hệ Ấn Độ - ASEAN được chiến lược hóa rõ rệt sau năm 2014

Sau năm 2014, quan hệ Ấn Độ - ASEAN bước vào một giai đoạn phát triển mới với sự điều chỉnh quan trọng trong tư duy chiến lược và ưu tiên đối ngoại của Ấn Độ. Việc Chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi công bố và triển khai chính sách Hành động hướng Đông không chỉ mang tính kế thừa chính sách Hướng Đông trước đây, mà còn thể hiện quyết tâm nâng tầm và làm sâu sắc hơn quan hệ của Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á. Trong bối cảnh này, ASEAN được xác định là trụ cột trung tâm trong chiến lược khu vực của Ấn Độ, vừa là đối tác kinh tế quan trọng, vừa là không gian chiến lược then chốt gắn với lợi ích an ninh dài hạn.

Sự chiến lược hóa quan hệ thể hiện rõ ở việc hai bên liên tục nâng cấp khuôn khổ hợp tác, tăng cường đối thoại cấp cao và mở rộng các cơ chế phối hợp chính sách. ASEAN không còn chỉ được nhìn nhận như một tập hợp các thị trường tiềm năng, mà ngày càng được xem là một chủ thể trung tâm trong cấu trúc khu vực, có vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng quyền lực và trật tự khu vực dựa trên luật lệ. Ngược lại, ASEAN cũng coi Ấn Độ là một đối tác chiến lược quan trọng, có khả năng đóng góp vào sự đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của khối, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc quá mức vào một số cường quốc lớn.

Điểm đáng chú ý là quá trình chiến lược hóa này diễn ra tương đối đồng bộ ở cả cấp độ song phương và đa phương. Ấn Độ tích cực tham gia các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc khu vực, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến hợp tác dài hạn. Điều này cho thấy quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã vượt qua giai đoạn tiếp cận mang tính thăm dò, chuyển sang giai đoạn xác lập vị thế chiến lược tương đối ổn định.

Thứ hai, quan hệ Ấn Độ - ASEAN phát triển đa lĩnh vực nhưng không đồng đều

Một đặc điểm nổi bật khác của quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn này là phạm vi hợp tác được mở rộng trên hầu hết các lĩnh vực, từ chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại, đầu tư, kết nối, cho đến khoa học - công nghệ, giáo dục, văn hóa và giao lưu nhân dân. Về mặt hình thức, đây là một mối quan hệ toàn diện, phản ánh mức độ quan tâm và cam kết chính trị cao của cả hai bên.

Tuy nhiên, sự phát triển giữa các lĩnh vực lại không đồng đều. Một số lĩnh vực nhận được sự ưu tiên cao, được đầu tư nhiều nguồn lực và đạt được tiến triển tương đối rõ rệt, trong khi các lĩnh vực khác phát triển chậm, thiếu các dự án mang tính đột phá. Sự không đồng đều này phản ánh sự khác biệt về lợi ích, mức độ sẵn sàng hội nhập và năng lực thực thi chính sách giữa các bên, đặc biệt trong bối cảnh ASEAN là một tổ chức đa dạng với trình độ phát triển kinh tế và thể chế không đồng nhất.

Trong thực tế, hợp tác chính trị - ngoại giao và an ninh thường nhận được sự quan tâm lớn hơn do gắn trực tiếp với các lợi ích chiến lược cấp cao, trong khi hợp tác kinh tế - kết nối, dù được nhấn mạnh trong các tuyên bố chung, lại gặp nhiều rào cản trong quá trình triển khai. Điều này khiến quan hệ Ấn Độ - ASEAN mang dáng dấp của một mối quan hệ “rộng nhưng chưa sâu”, với nhiều khuôn khổ hợp tác song hiệu quả thực chất chưa tương xứng.

Thứ ba, quan hệ Chính trị - an ninh Ấn Độ - ASEAN phát triển nhanh hơn kinh tế - kết nối

Sự phát triển nhanh hơn của trụ cột chính trị - an ninh so với kinh tế - kết nối là một đặc điểm nổi bật, phản ánh rõ nét bối cảnh chiến lược khu vực trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay. Trước những biến động của môi trường an ninh khu vực, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và những

thách thức đối với an ninh hàng hải, Ấn Độ và ASEAN có nhiều lợi ích chung trong việc duy trì ổn định, trật tự dựa trên luật lệ và tự do hàng hải.

Do đó, đối thoại chính trị, hợp tác quốc phòng, an ninh biển và phối hợp lập trường tại các diễn đàn khu vực được thúc đẩy mạnh mẽ. Các cuộc tiếp xúc cấp cao, cơ chế đối thoại chiến lược và hoạt động phối hợp an ninh được duy trì thường xuyên hơn, góp phần tăng cường lòng tin chính trị giữa hai bên.

Ngược lại, hợp tác kinh tế - kết nối, dù có tiềm năng rất lớn, lại tiến triển chậm hơn do chịu ảnh hưởng từ các yếu tố cấu trúc như rào cản thể chế, khác biệt về tiêu chuẩn, chi phí logistics cao và năng lực cạnh tranh chưa đồng đều. Điều này tạo ra sự lệch pha giữa hai trụ cột quan trọng của quan hệ, làm giảm mức độ lan tỏa tổng thể của hợp tác Ấn Độ - ASEAN.

Thứ tư, quan hệ mang tính cân bằng mềm, không liên minh hóa

Một đặc điểm mang tính bản chất của quan hệ Ấn Độ - ASEAN là tính chất cân bằng mềm và tránh liên minh hóa. Cả hai bên đều theo đuổi chiến lược đối ngoại độc lập, linh hoạt, không muốn bị cuốn vào các cấu trúc liên minh cứng trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt. ASEAN kiên trì nguyên tắc trung lập, bao trùm và không chọn phe, trong khi Ấn Độ cũng chủ trương duy trì “tự chủ chiến lược” trong chính sách đối ngoại.

Do đó, quan hệ Ấn Độ - ASEAN được xây dựng trên cơ sở hợp tác, đối thoại và đồng thuận, thay vì các cam kết ràng buộc mang tính liên minh. Cách tiếp cận này giúp quan hệ duy trì được tính ổn định và chấp nhận được đối với tất cả các quốc gia thành viên ASEAN, song đồng thời cũng làm hạn chế mức độ ràng buộc và chiều sâu hợp tác chiến lược.

Thứ năm, khoảng cách giữa cam kết và thực thi

Mặc dù quan hệ Ấn Độ - ASEAN được chiến lược hóa mạnh mẽ và mở rộng trên nhiều lĩnh vực, khoảng cách giữa cam kết chính trị và hiệu quả thực

thi trên thực tế vẫn là giới hạn nổi bật nhất trong giai đoạn này. Nhiều kế hoạch hành động, sáng kiến hợp tác và dự án kết nối được công bố với kỳ vọng lớn, song quá trình triển khai thường gặp khó khăn, chậm tiến độ hoặc đạt kết quả khiêm tốn.

Nguyên nhân của tình trạng này đến từ cả hai phía, bao gồm hạn chế về nguồn lực, năng lực điều phối, sự khác biệt về ưu tiên quốc gia và bối cảnh khu vực - quốc tế phức tạp. Khoảng cách giữa cam kết và thực thi không chỉ làm giảm hiệu quả của quan hệ Ấn Độ - ASEAN, mà còn đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh cách tiếp cận hợp tác theo hướng thực chất, khả thi và gắn với lợi ích cụ thể hơn.

Thứ sáu, quan hệ Ấn Độ - ASEAN góp phần củng cố cấu trúc khu vực dựa trên luật lệ

Một đánh giá quan trọng khác là quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 đã góp phần củng cố xu hướng xây dựng trật tự khu vực dựa trên luật lệ, đa phương và bao trùm. Trong nhiều tuyên bố chính thức, hai bên nhấn mạnh vai trò của luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, đồng thời đề cao đối thoại, hợp tác, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực và giải quyết hòa bình các tranh chấp. Việc ASEAN và Ấn Độ cùng tái khẳng định các nguyên tắc này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp với các hoạt động bồi đắp, quân sự hóa một số thực thể, các vụ va chạm giữa lực lượng chấp pháp trên biển, tranh chấp quyền chủ quyền và quyền tài phán, cũng như sự gia tăng hiện diện của các cường quốc trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, việc hai bên kiên trì ủng hộ luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương đã góp phần thúc đẩy môi trường hòa bình, ổn định và khả năng dự báo trong khu vực. Nói cách khác, tác động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN không chỉ nằm ở các dự án hợp tác cụ thể mà còn ở tầng sâu hơn: đó là khả năng tạo dựng và duy trì một

không gian chuẩn tắc chung, trong đó ASEAN giữ vai trò trung tâm còn Ấn Độ đóng vai trò đối tác lớn ủng hộ cấu trúc khu vực mở, cân bằng và ít đối đầu hơn. Đây chính là một trong những giá trị chiến lược lâu dài nhất của quan hệ này

Bấy là, ASEAN và Ấn Độ đều phải dành nguồn lực và sự chú ý cho nhiều ưu tiên chiến lược khác nhau nên chưa thể toàn lực thúc đẩy quan hệ song phương hai bên.

ASEAN phải duy trì thế cân bằng trong quan hệ với nhiều đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Nga, đồng thời bảo đảm vai trò trung tâm trong các cơ chế khu vực. Về phía Ấn Độ, nguồn lực đối ngoại và quốc phòng không chỉ dành cho Đông Nam Á mà còn phải phân bổ cho nhiều ưu tiên cấp bách khác, như cạnh tranh với Pakistan tại Nam Á, căng thẳng biên giới với Trung Quốc, bảo đảm an ninh tại Ấn Độ Dương, duy trì quan hệ truyền thống với Nga, mở rộng hợp tác chiến lược với Mỹ và tham gia QUAD. Đặc biệt, xung đột biên giới Ấn Độ - Trung Quốc từ năm 2020 khiến New Delhi phải tập trung đáng kể nguồn lực quân sự cho khu vực biên giới phía Bắc. Trong khi đó, bất ổn tại Myanmar tiếp tục cản trở tiến độ của các dự án kết nối với ASEAN, tiêu biểu là Dự án Giao thông Đa phương thức Kaladan và Đường cao tốc ba bên Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan. Việc Ấn Độ rút khỏi RCEP năm 2019 và quá trình rà soát Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ còn chậm cũng cho thấy hợp tác với ASEAN đôi khi phải nhường chỗ cho các cân nhắc về an ninh và lợi ích kinh tế trong nước. Vì vậy, mặc dù ASEAN luôn được khẳng định giữ vị trí trung tâm trong Chính sách Hành động hướng Đông, mức độ ưu tiên và nguồn lực mà Ấn Độ dành cho ASEAN trên thực tế chưa phải lúc nào cũng tương xứng với các cam kết chính trị.

Tóm lại, quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn từ năm 2014 đến nay

mang đặc điểm nổi bật là được nâng tầm chiến lược rõ rệt, mở rộng đa lĩnh vực nhưng phát triển không đồng đều, với sự ưu tiên rõ nét cho chính trị - an ninh, trong khi khoảng cách giữa cam kết và thực thi vẫn là giới hạn lớn nhất. Nhận diện đầy đủ những đặc điểm này không chỉ giúp làm rõ bản chất của quan hệ hai bên trong giai đoạn hiện nay, mà còn là cơ sở quan trọng để phân tích xu hướng phát triển và đề xuất giải pháp phù hợp cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng.

3.2. Tác động của mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN đối với hai bên và khu vực

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024, đặc biệt dưới tác động của chính sách Hành động hướng Đông, đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện năm 2022 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, phản ánh sự hội tụ lợi ích ngày càng rõ giữa hai bên trong bối cảnh khu vực và quốc tế biến động sâu sắc (ASEAN Secretariat, 2024). Những chuyển biến này không chỉ tác động đến hai chủ thể trực tiếp mà còn ảnh hưởng sâu rộng tới cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cũng như tới các quốc gia thành viên ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Tác động đối với khu vực châu Á - Thái Bình

Một là, góp phần định hình cấu trúc khu vực theo hướng đa cực

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy xu hướng đa cực trong khu vực. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng gay gắt, sự hiện diện và vai trò gia tăng của Ấn Độ tại Đông Nam Á giúp giảm thiểu nguy cơ khu vực bị chi phối bởi một hoặc hai cường quốc lớn. Ấn Độ, thông qua các sáng kiến như Hành động hướng Đông và Ấn Độ dương - Thái Bình dương và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt đã thể hiện vai trò là một “trung tâm quyền lực trung gian” có khả

năng cân bằng chiến lược khu vực (Pant, 2016, tr. 137-148).

Việc ASEAN và Ấn Độ cùng thúc đẩy các nguyên tắc như tôn trọng luật pháp quốc tế, tự do hàng hải, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình đã góp phần củng cố một trật tự khu vực dựa trên luật lệ.

Hai là, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong khu vực

Một tác động quan trọng khác là quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã góp phần duy trì và củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Ấn Độ liên tục khẳng định: ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN và tham gia tích cực các cơ chế như ARF, EAS, ADMM+... Điều này giúp ASEAN duy trì vai trò điều phối, tránh bị gạt ra ngoài các sáng kiến khu vực như QUAD hay AUKUS. Trong bối cảnh nhiều sáng kiến cạnh tranh, việc Ấn Độ lựa chọn hợp tác thông qua ASEAN giúp tăng tính hợp pháp và tính bao trùm của cấu trúc khu vực.

Ba là, tác động tới cân bằng quyền lực và cạnh tranh chiến lược

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN cũng có tác động trực tiếp tới cán cân quyền lực khu vực, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng thông qua BRI và hoạt động tại Biển Đông. Ấn Độ được xem là đối trọng chiến lược mềm và là đối tác an ninh thay thế (không đối đầu trực diện). Sự gia tăng hợp tác về quốc phòng, hàng hải và chia sẻ thông tin giữa Ấn Độ và các nước ASEAN góp phần hạn chế sự áp đảo của một cường quốc đơn lẻ trong khu vực.

Bốn là, thúc đẩy liên kết kinh tế khu vực

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN góp phần thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng, thương mại khu vực và đa dạng hóa các đối tác kinh tế. Hiệp định AIFTA cùng các cơ chế hợp tác kinh tế song phương đã tạo điều kiện mở rộng thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa hai bên, thúc đẩy kết nối chuỗi cung ứng khu vực và tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế khu

vực. Tuy nhiên, việc Ấn Độ quyết định không tham gia RCEP từ năm 2019 cũng cho thấy giới hạn trong hội nhập sâu và sự thận trọng chiến lược của Ấn Độ (ASEAN Secretariat, 2024).

Tác động đối với Ấn Độ

Một là, nâng cao vị thế chiến lược của Ấn Độ: Quan hệ với ASEAN giúp Ấn Độ mở rộng không gian chiến lược sang phía Đông, trở thành một trụ cột trong khu vực Ấn Độ dương - Thái Bình dương. Ấn Độ từ một quốc gia tập trung Nam Á đã chuyển sang vai trò cường quốc khu vực và tham gia định hình cấu trúc khu vực

Hai là, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập: ASEAN là một trong những đối tác thương mại lớn của Ấn Độ. Quan hệ này giúp Ấn Độ mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và tham gia chuỗi giá trị khu vực. ASEAN đóng vai trò cầu nối để Ấn Độ hội nhập sâu hơn vào Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ba là, củng cố an ninh và chiến lược hàng hải: Ấn Độ có lợi ích lớn tại Ấn Độ Dương nhờ tuyến hàng hải qua Đông Nam Á. Hợp tác với ASEAN giúp Ấn Độ bảo vệ tuyến thương mại, tăng cường hiện diện hải quân và nâng cao năng lực an ninh

Tác động đối với ASEAN: (1) Đa dạng hóa đối tác và giảm phụ thuộc: Quan hệ với Ấn Độ giúp ASEAN giảm phụ thuộc vào các nước lớn như Trung Quốc hoặc Mỹ, từ đó tăng tính tự chủ chiến lược. Ấn Độ được xem là đối tác không áp đặt và tôn trọng nguyên tắc ASEAN. (2) Tăng cường năng lực an ninh khu vực: Ấn Độ hỗ trợ ASEAN trong an ninh hàng hải, chống khủng bố và cứu trợ thiên tai. Điều này giúp ASEAN nâng cao năng lực phòng thủ và khả năng ứng phó an ninh phi truyền thống. (3) Thúc đẩy phát triển kinh tế và kết nối: Quan hệ với Ấn Độ tạo điều kiện mở rộng thị trường, tăng kết nối Nam Á - Đông Nam Á và thúc đẩy hạ tầng

3.3. Dự báo xu hướng quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong thời gian tới

Thứ nhất, quan hệ sẽ tiếp tục được tăng cường trên nền tảng Đối tác Chiến lược Toàn diện

Trong trung hạn, nhiều khả năng quan hệ Ấn Độ - ASEAN sẽ tiếp tục được củng cố trên nền tảng của Đối tác Chiến lược Toàn diện đã xác lập từ năm 2022 và tiếp tục được hai bên tái khẳng định trong các tuyên bố gần đây. Xu hướng này bắt nguồn từ cả hai phía: ASEAN cần thêm các đối tác lớn để duy trì cân bằng chiến lược và đa dạng hóa hợp tác; trong khi Ấn Độ cần ASEAN như một không gian trọng yếu để duy trì mức độ hiện diện và ảnh hưởng ở Đông Nam Á cũng như trong toàn bộ cấu trúc Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Việc ASEAN và Ấn Độ gần đây tiếp tục tái khẳng định cam kết làm sâu sắc Đối tác Chiến lược Toàn diện cho thấy đây không phải là bước nâng cấp mang tính biểu tượng nhất thời, mà là định hướng lâu dài.

Thứ hai, hợp tác sẽ ngày càng gắn chặt với khuôn khổ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương

Một xu hướng rất rõ là quan hệ Ấn Độ - ASEAN sẽ ngày càng được diễn giải và vận hành trong khung khổ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Kể từ Tuyên bố chung về hợp tác đối với AOIP năm 2021, hai bên đã xác lập một nền tảng nhận thức chung quan trọng: Thay vì cạnh tranh giữa các “tầm nhìn khu vực”, ASEAN và Ấn Độ chủ trương tìm kiếm tính tương thích giữa AOIP với Hành động hướng Đông và IPOI. Điều này có nghĩa là trong thời gian tới, các lĩnh vực như hợp tác hàng hải, kết nối, kinh tế số, phát triển bền vững, chuỗi cung ứng, năng lượng sạch và khả năng chống chịu chiến lược sẽ nổi lên mạnh hơn trong chương trình nghị sự ASEAN - Ấn Độ (ASEAN - India Joint Statement, 2021).

Xu hướng đó còn được thúc đẩy bởi thực tế khu vực ngày càng chịu tác động của các thách thức mới: cạnh tranh nước lớn, phân mảnh chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh mạng, biến đổi khí hậu và rủi ro hàng hải.

Trong bối cảnh đó, Ấn Độ và ASEAN đều có động lực để mở rộng hợp tác từ các lĩnh vực truyền thống sang những lĩnh vực mới có ý nghĩa chiến lược dài hạn hơn.

Thứ ba, kinh tế sẽ là trụ cột cần được ưu tiên tái cơ cấu

Về kinh tế, xu hướng thời gian tới có thể là tăng cường rà soát, điều chỉnh và làm mới các công cụ hợp tác sẵn có nhằm giảm khoảng cách giữa tiềm năng và thực tế. Quy mô thương mại 106,83 tỷ USD năm 2024 là đáng kể, song vẫn cho thấy còn dư địa rất lớn để mở rộng hơn nữa. Nếu quan hệ ASEAN - Ấn Độ muốn thực sự bền vững, trụ cột kinh tế sẽ phải được củng cố mạnh hơn, nhất là trong thương mại chất lượng cao, đầu tư, logistics, chuỗi cung ứng, công nghệ, chuyển đổi số và hạ tầng kết nối.

Tuy nhiên, hướng phát triển kinh tế trong thời gian tới có thể không nhất thiết đi theo logic “hội nhập sâu toàn diện” giống RCEP, mà thiên về các lĩnh vực thực dụng hơn, như chuỗi cung ứng có chọn lọc, thương mại số, công nghệ chiến lược, sản xuất xanh và hợp tác phát triển hạ tầng. Điều này phù hợp hơn với cách tiếp cận thận trọng nhưng linh hoạt của Ấn Độ, đồng thời giúp ASEAN tận dụng được thị trường và năng lực công nghệ - dịch vụ của Ấn Độ mà không phải chờ đợi một bước nhảy thể chế quá lớn.

Thứ tư, hợp tác an ninh - hàng hải sẽ tiếp tục mở rộng nhưng trong giới hạn thận trọng

Xu hướng thứ tư là hợp tác an ninh - hàng hải sẽ tiếp tục tăng lên, song vẫn được kiểm soát ở mức độ phù hợp với tính chất “đối tác chiến lược” chứ không chuyển hóa thành liên minh đối đầu. ASEAN vẫn sẽ tránh bị kéo vào cạnh tranh địa - chiến lược cứng; còn Ấn Độ cũng có lợi ích trong việc duy trì hình ảnh một đối tác an ninh có trách nhiệm, hỗ trợ năng lực nhưng không áp đặt. Vì vậy, các nội dung như nâng cao năng lực hàng hải, chia sẻ nhận thức lĩnh vực biển, cứu trợ nhân đạo, chống cướp biển, chống buôn lậu, hỗ trợ

nhân đạo - thăm họa và hợp tác an ninh phi truyền thống có khả năng tiếp tục được ưu tiên hơn là các cơ chế mang sắc thái quân sự hóa cao.

Thứ năm, quan hệ Ấn Độ - ASEAN sẽ chịu tác động ngày càng lớn từ cạnh tranh nước lớn

Dù có nhiều triển vọng, quan hệ Ấn Độ - ASEAN thời gian tới cũng sẽ tiếp tục chịu sức ép từ cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc. Khi Mỹ - Trung tiếp tục cạnh tranh gay gắt, ASEAN sẽ cố gắng duy trì thế cân bằng và tránh lệ thuộc; còn Ấn Độ sẽ phải vừa tăng cường can dự ở Đông Nam Á, vừa tránh để ASEAN nhìn nhận mình như một phần của chiến lược đôi đầu. Điều này đòi hỏi cả hai bên phải duy trì cách tiếp cận mềm dẻo, bao trùm và thực dụng, nếu không muốn quan hệ bị đẩy vào logic phân cực. Chính vì vậy, tương lai quan hệ ASEAN - Ấn Độ sẽ phụ thuộc không chỉ vào ý chí của hai bên mà còn vào khả năng thích ứng của họ trước sự phân hóa ngày càng sâu trong môi trường khu vực.

Thứ sáu, khủng hoảng Myanmar cho thấy tính dễ tổn thương của kết nối Ấn Độ - ASEAN

Trong trường hợp xung đột tại Myanmar tiếp tục kéo dài, các dự án Kaladan và tuyến cao tốc ba bên Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan có thể tiếp tục chậm tiến độ, gia tăng chi phí và chưa thể phát huy đầy đủ hiệu quả trước năm 2030. Điều này buộc Ấn Độ và ASEAN phải tăng cường các phương thức kết nối thay thế như vận tải biển, hàng không, kết nối số và hợp tác qua Vịnh Bengal. Tuy nhiên, những phương thức này khó thay thế hoàn toàn vai trò của Myanmar đối với kết nối trực tiếp trên bộ giữa vùng Đông Bắc Ấn Độ và Đông Nam Á. Do đó, triển vọng kết nối Ấn Độ - ASEAN không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực và quyết tâm chính trị của Ấn Độ, mà còn gắn chặt với khả năng ổn định tình hình và khôi phục năng lực quản trị tại Myanmar.

3.4. Tác động tới Việt Nam và hàm ý chính sách

3.4.1. Tác động

Sự phát triển của quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 đã tạo ra những tác động ngày càng rõ nét đối với Việt Nam, cả trên phương diện kinh tế, an ninh - chiến lược lẫn vị thế đối ngoại. Với tư cách là một thành viên tích cực của ASEAN và đồng thời là đối tác chiến lược toàn diện của Ấn Độ, Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ sự gia tăng chiều sâu và phạm vi của mối quan hệ này. (1) Tăng cường vị thế chiến lược của Việt Nam: Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng nhất của Ấn Độ tại ASEAN. Quan hệ Ấn Độ - ASEAN giúp Việt Nam: nâng cao vai trò trong ASEAN, mở rộng không gian chiến lược. (2) Tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh: Ấn Độ là đối tác quan trọng của Việt Nam trong đào tạo quân sự, chuyển giao công nghệ quốc phòng và hợp tác hải quân. Điều này giúp Việt Nam tăng cường năng lực phòng thủ, bảo vệ chủ quyền biển. (3) Mở rộng cơ hội kinh tế: Quan hệ Ấn Độ - ASEAN giúp Việt Nam tăng xuất khẩu, thu hút đầu tư và đa dạng hóa đối tác.

Trước hết, về phương diện kinh tế - thương mại, quan hệ hợp tác Ấn Độ - ASEAN đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam mở rộng hợp tác kinh tế với Ấn Độ, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu và giảm dần sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống. Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ, Việt Nam tận dụng các hiệp định và cơ chế khu vực để thúc đẩy trao đổi thương mại, thu hút đầu tư và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực.

Bảng 3.1. Kim ngạch thương mại Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2024
(tỷ USD)

Năm	Tổng kim ngạch
2014	5,60
2016	7,82

2018	10,69
2020	9,12
2021	13,20
2022	15,00
2023	14,36
2024	14,89

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cục Xuất nhập khẩu/Bộ Công Thương Việt Nam; Tổng cục Hải quan Việt Nam/nay là Cục Hải quan và Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ)

Số liệu cho thấy kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Ấn Độ tăng mạnh trong giai đoạn 2014 - 2022, từ mức khoảng 5,6 tỷ USD lên khoảng 15 tỷ USD, phản ánh tác động lan tỏa tích cực từ khuôn khổ hợp tác ASEAN - Ấn Độ. Mặc dù năm 2023 có dấu hiệu chững lại do suy giảm kinh tế toàn cầu và biến động chuỗi cung ứng, xu hướng chung vẫn cho thấy Ấn Độ đang trở thành một trong những đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam tại Nam Á. Điều này góp phần củng cố vị thế của Việt Nam như một cầu nối kinh tế giữa Ấn Độ và ASEAN lục địa.

Về an ninh - chiến lược, sự tăng cường hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN có tác động tích cực đến môi trường an ninh của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh tình hình khu vực diễn biến phức tạp. Việc Ấn Độ tham gia sâu vào các cơ chế an ninh do ASEAN dẫn dắt, như EAS, ADMM+, ARF góp phần củng cố cấu trúc an ninh khu vực dựa trên đối thoại, luật pháp quốc tế và vai trò trung tâm của ASEAN. Điều này phù hợp với lợi ích chiến lược lâu dài của Việt Nam trong việc duy trì hòa bình, ổn định và tự do hàng hải, nhất là tại Biển Đông.

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN cũng gián tiếp nâng cao vị thế chiến lược của Việt Nam trong khu vực. Với việc Việt Nam vừa là thành viên ASEAN, vừa

có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian chiến lược, tăng cường khả năng cân bằng quan hệ với các nước lớn và tránh bị lệ thuộc vào bất kỳ một trung tâm quyền lực nào. Điều này giúp Việt Nam triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ quốc tế.

Bên cạnh đó, tác động từ quan hệ Ấn Độ - ASEAN còn thể hiện ở lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và giáo dục. Thông qua các chương trình hợp tác ASEAN - Ấn Độ, Việt Nam được hưởng lợi từ các dự án đào tạo, học bổng, chuyển giao công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Những tác động này, dù chưa thể hiện ngay bằng các chỉ số kinh tế ngắn hạn, nhưng có ý nghĩa chiến lược lâu dài trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam.

Tuy nhiên, tác động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN đối với Việt Nam cũng đặt ra một số yêu cầu điều chỉnh chính sách. Sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực, trong đó có vai trò ngày càng rõ của Ấn Độ, đòi hỏi Việt Nam phải xử lý khéo léo quan hệ đối ngoại, tránh bị cuốn vào cạnh tranh quyền lực, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò chủ động trong ASEAN. Việc tận dụng các lợi ích từ mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN cần gắn với việc bảo vệ lợi ích quốc gia và duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

Tóm lại, quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024 đã và đang tạo ra những tác động đa chiều đối với Việt Nam. Những tác động này vừa mở ra cơ hội quan trọng để Việt Nam nâng cao vị thế, mở rộng hợp tác và tăng cường năng lực chiến lược, vừa đặt ra những thách thức đòi hỏi sự điều chỉnh linh hoạt và chủ động trong hoạch định chính sách đối ngoại. Đây chính là cơ sở thực tiễn để rút ra các hàm ý chính sách phù hợp cho Việt Nam trong bối cảnh khu vực và quốc tế đang chuyển biến nhanh chóng.

3.4.2. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Một là, Việt Nam cần coi quan hệ Ấn Độ - ASEAN là một không gian chiến lược quan trọng để mở rộng tự chủ đối ngoại

Từ góc độ lợi ích quốc gia, Việt Nam có cơ sở để nhìn nhận quan hệ Ấn Độ - ASEAN như một không gian chiến lược thuận lợi giúp mở rộng dư địa tự chủ trong đối ngoại. Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn tiếp tục gia tăng, việc tăng cường gắn kết với những đối tác như Ấn Độ thông qua khuôn khổ ASEAN vừa giúp Việt Nam tránh bị phụ thuộc quá mức vào một cực quyền lực, vừa góp phần duy trì thế cân bằng phù hợp với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa. Việc Ấn Độ nhất quán ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, nhấn mạnh trật tự khu vực dựa trên luật lệ cũng tạo ra môi trường hợp tác khá tương thích với lợi ích chiến lược của Việt Nam.

Do đó, Việt Nam không nên chỉ xem quan hệ Ấn Độ - ASEAN như một diễn biến mang tính khu vực chung, mà cần coi đây là một câu phân quan trọng trong chiến lược đối ngoại và an ninh rộng hơn của mình. Cách tiếp cận phù hợp là gắn lợi ích quốc gia của Việt Nam với tiến trình củng cố quan hệ ASEAN - Ấn Độ, đồng thời tận dụng vị thế thành viên ASEAN để thúc đẩy các sáng kiến có lợi cho mình.

Hai là, cần chủ động phát huy vai trò cầu nối giữa Ấn Độ và ASEAN

Về phạm vi thời gian, luận văn tập trung nghiên cứu quan hệ Ấn Độ - ASEAN trong giai đoạn 2014 - 2024. Năm 2014 được lựa chọn làm mốc mở đầu vì đây là thời điểm Chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi chuyển từ Chính sách Hướng Đông sang Chính sách Hành động hướng Đông, đánh dấu sự điều chỉnh quan trọng trong cách tiếp cận của Ấn Độ đối với ASEAN và khu vực Đông Nam Á. Năm 2024 là mốc kết thúc vì đánh dấu tròn một thập niên triển khai chính sách này, qua đó tạo điều kiện đánh giá tương đối đầy đủ sự vận động, kết quả và những hạn chế của quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Trên cơ sở phân tích thực trạng giai đoạn 2014 - 2024, luận văn mở rộng nhận định về triển vọng và đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam đến năm 2030. Mốc năm 2030 được lựa chọn vì đây là khoảng dự báo trung hạn, đủ để nhận diện xu hướng vận động của quan hệ Ấn Độ - ASEAN nhưng không quá xa so với dữ liệu và các cam kết hiện có. Đồng thời, mốc này phù hợp với một số định hướng hợp tác chiến lược đang được triển khai, tiêu biểu là Tuyên bố Tầm nhìn chung về quan hệ đối tác quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ hướng tới năm 2030, cũng như quá trình cụ thể hóa Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Ấn Độ. Việc dự báo đến năm 2030 không đồng nghĩa với việc mở rộng phạm vi khảo sát thực trạng của luận văn, mà chủ yếu nhằm xác định những xu hướng có khả năng tiếp diễn và xây dựng các khuyến nghị chính sách có tính trung hạn cho Việt Nam.

Những nền tảng này cho phép Việt Nam đóng vai trò cầu nối khá thuận lợi giữa Ấn Độ với ASEAN trên nhiều vấn đề cùng quan tâm. Theo đó, Việt Nam cần chủ động hơn trong việc thúc đẩy các khuôn khổ hợp tác ba tầng: Việt Nam - Ấn Độ, ASEAN - Ấn Độ, và Việt Nam trong ASEAN liên quan đến Ấn Độ. Điều này có thể được triển khai thông qua việc chủ động đề xuất sáng kiến, thúc đẩy đối thoại chuyên đề, các chương trình nghiên cứu chung, hợp tác học thuật, giao lưu quốc phòng - an ninh, cũng như các dự án kết nối kinh tế và kỹ thuật số. Nếu phát huy tốt vai trò này, Việt Nam không chỉ hưởng lợi trực tiếp mà còn nâng cao vị thế của mình trong cả ASEAN lẫn quan hệ với Ấn Độ.

Ba là, tăng cường hợp tác kinh tế với Ấn Độ theo hướng thực chất, tận dụng khuôn khổ ASEAN

Từ quan hệ Ấn Độ - ASEAN là Việt Nam cần đẩy mạnh hơn hợp tác kinh tế với Ấn Độ theo hướng thực chất và có chọn lọc. Việc ASEAN - Ấn Độ đạt kim ngạch thương mại hơn 106,83 tỷ USD năm 2024 cho thấy thị

trường Ấn Độ ngày càng có ý nghĩa đối với Đông Nam Á. Đối với Việt Nam, đây là thời điểm phù hợp để mở rộng khai thác thị trường rộng lớn này, nhất là trong các lĩnh vực có thế mạnh như nông sản chế biến, điện tử, sản phẩm công nghiệp nhẹ, logistics, giáo dục, công nghệ thông tin và hợp tác số. Tuy nhiên, thay vì kỳ vọng một sự bùng nổ thương mại tự phát, Việt Nam cần tiếp cận theo hướng chiến lược hơn: tận dụng khuôn khổ ASEAN - Ấn Độ để tháo gỡ rào cản, kết nối doanh nghiệp, tăng cường thông tin thị trường, thúc đẩy chuỗi cung ứng mới và phát triển kết nối mềm giữa các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác Ấn Độ. Đặc biệt, trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam có thể chủ động mời gọi đầu tư từ Ấn Độ vào các lĩnh vực công nghệ, dược phẩm, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, dịch vụ số và đào tạo nhân lực.

Bốn là, Mở rộng hợp tác quốc phòng - an ninh với Ấn Độ trên nền tảng luật pháp quốc tế và lợi ích chung của ASEAN

Với Việt Nam, quan hệ Ấn Độ - ASEAN còn có ý nghĩa quan trọng ở chiều cạnh an ninh - chiến lược. Ấn Độ là đối tác có lợi ích rõ ràng trong việc duy trì ổn định hàng hải, tôn trọng UNCLOS 1982, tự do hàng hải và cấu trúc khu vực dựa trên luật lệ. Những nguyên tắc này có mức độ tương thích cao với lợi ích an ninh của Việt Nam ở Biển Đông. Bởi vậy, Việt Nam nên tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc phòng - an ninh với Ấn Độ trong các lĩnh vực có tính chất xây dựng năng lực, như đào tạo, công nghiệp quốc phòng, an ninh biển, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác nhân đạo - cứu trợ thảm họa. Việt Nam nên duy trì cách tiếp cận nhất quán: mở rộng hợp tác với Ấn Độ nhưng đặt trong khuôn khổ phòng thủ, hòa bình, minh bạch, phù hợp với luật pháp quốc tế và tinh thần trung tâm ASEAN. Cách tiếp cận này vừa giúp tận dụng tốt quan hệ với Ấn Độ, vừa tránh tạo ra nhận thức sai lệch rằng Việt Nam đang tham gia vào bất kỳ cấu trúc đối đầu cứng nào.

Năm là, chủ động tham gia định hình các lĩnh vực hợp tác mới giữa ASEAN và Ấn Độ

Việt Nam cần nhìn ra cơ hội ở những lĩnh vực hợp tác mới nổi giữa ASEAN và Ấn Độ. Trong bối cảnh quan hệ hai bên ngày càng gắn với AOIP, các chủ đề như kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khả năng chống chịu chuỗi cung ứng, chuyển đổi xanh, an ninh năng lượng, an ninh y tế và giáo dục đại học sẽ trở nên ngày càng quan trọng. Việt Nam có thể tham gia sớm và chủ động trong các lĩnh vực này để vừa tận dụng nguồn lực từ Ấn Độ, vừa góp phần định hình chương trình nghị sự ASEAN - Ấn Độ theo hướng gắn với các ưu tiên phát triển của mình. Trong đó, các lĩnh vực như công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực số, y tế, năng lượng tái tạo và đổi mới sáng tạo là những hướng mà Việt Nam có thể kết hợp được cả lợi ích phát triển lẫn lợi ích chiến lược. Đây cũng là những lĩnh vực ít nhạy cảm hơn về địa chính trị, nhưng có tác động dài hạn rất lớn đối với năng lực cạnh tranh quốc gia.

Sáu là, tiếp tục phát huy vai trò trong ASEAN để thúc đẩy đoàn kết nội khối khi làm việc với Ấn Độ

Một điều kiện tiên quyết để Việt Nam tận dụng tốt quan hệ Ấn Độ - ASEAN là ASEAN phải duy trì được đoàn kết nội khối và vai trò trung tâm thực chất. Nếu ASEAN bị chia rẽ hoặc bị lấn át bởi cạnh tranh nước lớn, dư địa để các nước thành viên như Việt Nam khai thác quan hệ với Ấn Độ cũng sẽ bị thu hẹp. Vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục đóng góp vào việc củng cố đồng thuận ASEAN, thúc đẩy những lập trường chung có tính nguyên tắc và duy trì các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như nền tảng cho hợp tác với Ấn Độ. Điều này đặc biệt quan trọng vì Ấn Độ luôn nhấn mạnh ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN. Càng giữ được vai trò trung tâm ấy, ASEAN càng có khả năng làm việc với Ấn Độ theo cách có lợi cho cả khu vực; và Việt Nam, với tư cách một thành viên chủ động, càng có điều kiện để chuyển hóa quan hệ khu vực

thành lợi ích quốc gia cụ thể.

Bảy là, đa dạng hóa đối ngoại và nâng cao vị thế quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang có những điều chỉnh quan trọng và xu hướng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng rõ nét, việc đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trở thành một yêu cầu tất yếu đối với Việt Nam. Quan hệ Ấn Độ - ASEAN cho thấy xu hướng gia tăng của hợp tác đa phương và sự nổi lên của các cấu trúc khu vực linh hoạt, trong đó các quốc gia tầm trung như Ấn Độ đóng vai trò ngày càng quan trọng. Điều này tạo ra cơ hội cho Việt Nam trong việc mở rộng quan hệ đối ngoại, giảm thiểu sự phụ thuộc vào một số đối tác lớn và nâng cao khả năng tự chủ chiến lược. Ấn Độ là một thị trường tiềm năng lớn cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với Ấn Độ cũng giúp Việt Nam cân bằng quan hệ với các cường quốc khác trong khu vực, qua đó nâng cao vị thế và tiếng nói trong các vấn đề quốc tế. Ngoài ra, Việt Nam cần tiếp tục tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác đa phương, đóng góp vào việc xây dựng luật chơi và chuẩn mực quốc tế. Việc chủ động tham gia vào các sáng kiến khu vực và toàn cầu không chỉ giúp Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn nâng cao hình ảnh và uy tín trên trường quốc tế. Đây là yếu tố quan trọng để Việt Nam từng bước khẳng định vai trò là một quốc gia có trách nhiệm và có ảnh hưởng trong khu vực.

Tám là, về phát triển ngoại giao văn hóa và sức mạnh mềm

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các quốc gia không chỉ diễn ra trên phương diện kinh tế và quân sự mà còn trên phương diện văn hóa và giá trị, việc phát triển ngoại giao văn hóa và nâng cao “sức mạnh mềm” trở thành một trong những công cụ quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Quan hệ giữa Ấn Độ và ASEAN nói chung, và giữa Việt Nam và Ấn Độ nói riêng, có nền tảng văn hóa – lịch sử sâu sắc, đặc biệt là ảnh hưởng của

văn hóa Ấn Độ và Phật giáo trong khu vực Đông Nam Á. Đây là một lợi thế quan trọng mà Việt Nam có thể khai thác để thúc đẩy quan hệ song phương và nâng cao vị thế quốc tế. Việc phát triển ngoại giao văn hóa và sức mạnh mềm không chỉ giúp củng cố quan hệ Việt Nam - Ấn Độ mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây là một trong những trụ cột quan trọng cần được chú trọng trong chiến lược đối ngoại tổng thể của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tiểu kết chương 3

Qua phân tích đặc điểm, tác động, xu hướng vận động và hàm ý chính sách, có thể thấy quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 đã có bước phát triển quan trọng cả về phạm vi hợp tác và tầm mức chiến lược. Việc Ấn Độ chuyển từ chính sách Hướng Đông sang chính sách Hành động hướng Đông, cùng với việc hai bên thiết lập Đối tác Chiến lược Toàn diện vào năm 2022, đã tạo động lực mới thúc đẩy quan hệ phát triển sâu rộng hơn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh, hàng hải, kết nối, khoa học - công nghệ và giao lưu nhân dân.

Một đặc điểm nổi bật của quan hệ Ấn Độ - ASEAN là sự hội tụ ngày càng rõ về lợi ích chiến lược. Đối với Ấn Độ, ASEAN là cửa ngõ quan trọng để mở rộng ảnh hưởng sang Đông Nam Á và tham gia sâu hơn vào cấu trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đối với ASEAN, Ấn Độ là một đối tác lớn, có khả năng góp phần duy trì cân bằng chiến lược, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và hạn chế sự phụ thuộc vào một trung tâm quyền lực. Việc Ấn Độ tích cực tham gia các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+ cũng góp phần củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Trên phương diện chính trị - ngoại giao, quan hệ hai bên được duy trì ổn định, có mức độ thể chế hóa ngày càng cao và dựa trên những nguyên tắc chung như tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết hòa bình tranh chấp, bảo đảm tự do hàng hải và đề cao UNCLOS 1982. Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, hợp tác hàng hải, cứu trợ nhân đạo, ứng phó thiên tai, chống khủng bố và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, hợp tác an ninh vẫn chủ yếu mang tính xây dựng năng lực, thận trọng và không hướng tới hình thành liên minh quân sự.

Hợp tác kinh tế giữa Ấn Độ và ASEAN đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của hai bên. Mặc dù kim ngạch

thương mại và đầu tư tiếp tục tăng, những hạn chế về kết nối hạ tầng, logistics, thủ tục thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật và hiệu quả thực thi các hiệp định vẫn cản trở quá trình liên kết sâu rộng. Đây cũng là nguyên nhân tạo ra khoảng cách giữa ý nghĩa chiến lược và hiệu quả thực chất của quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Trong thời gian tới, quan hệ hai bên được dự báo tiếp tục phát triển trên nền tảng Đối tác Chiến lược Toàn diện, tập trung vào các lĩnh vực như hợp tác hàng hải, chuỗi cung ứng, kinh tế số, năng lượng sạch, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Tuy nhiên, quan hệ này cũng sẽ chịu tác động ngày càng lớn từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đòi hỏi cả Ấn Độ và ASEAN phải duy trì cách tiếp cận cân bằng, linh hoạt và bao trùm.

Đối với Việt Nam, sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN mở ra nhiều cơ hội trong việc mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh. Việt Nam cần phát huy vai trò cầu nối giữa Ấn Độ và ASEAN, chủ động đề xuất các sáng kiến hợp tác phù hợp, đồng thời tiếp tục củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN. Việc tận dụng hiệu quả quan hệ Ấn Độ - ASEAN sẽ giúp Việt Nam mở rộng không gian chiến lược, tăng cường tự chủ đối ngoại, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo vệ tốt hơn lợi ích quốc gia trong bối cảnh khu vực tiếp tục có nhiều biến động.

KẾT LUẬN

Luận văn “Quan hệ Ấn Độ - ASEAN (2014 - 2024)” đã tập trung phân tích các nhân tố tác động, thực trạng hợp tác trên những lĩnh vực chủ yếu, đặc điểm, tác động, xu hướng vận động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy giai đoạn 2014 - 2024 là một thập niên có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu sự chuyển biến của quan hệ Ấn Độ - ASEAN từ mở rộng hợp tác sang tăng cường gắn kết chiến lược. Việc Ấn Độ chuyển từ chính sách Hướng Đông sang chính sách Hành động hướng Đông và hai bên thiết lập Đối tác Chiến lược Toàn diện năm 2022 là những dấu mốc quan trọng. Tuy nhiên, giữa tầm vóc chiến lược và hiệu quả thực thi của quan hệ vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể.

Quan hệ Ấn Độ - ASEAN được xây dựng trên nền tảng lịch sử, văn hóa và thể chế lâu dài. Những mối liên hệ về tôn giáo, văn hóa và giao thương đã tạo cơ sở xã hội thuận lợi cho sự phát triển quan hệ. Từ đầu thập niên 1990, quá trình thể chế hóa từng bước hình thành hệ thống đối thoại và hợp tác ngày càng toàn diện. Từ năm 2014, chính sách Hành động hướng Đông dưới thời Thủ tướng Narendra Modi đã đưa ASEAN trở thành một trụ cột trong chiến lược khu vực của Ấn Độ. Quan hệ hai bên đồng thời chịu tác động mạnh từ xu hướng đa cực, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, sự hình thành không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đại dịch COVID-19 và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Những yếu tố này thúc đẩy cả Ấn Độ và ASEAN đa dạng hóa đối tác, củng cố khả năng tự chủ và tăng cường phối hợp.

Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quan hệ hai bên phát triển tương đối ổn định và ngày càng được thể chế hóa. Các cuộc gặp cấp cao, đối thoại bộ trưởng, chương trình hành động và sự phối hợp tại những cơ chế do ASEAN dẫn dắt được duy trì thường xuyên. Việc nâng cấp quan hệ lên Đối

tác Chiến lược Toàn diện phản ánh mức độ tin cậy chính trị ngày càng gia tăng, đồng thời tạo khuôn khổ mới cho hợp tác sâu rộng hơn. Sự tương đồng trong việc đề cao vai trò trung tâm của ASEAN, tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết hòa bình tranh chấp và duy trì tự do hàng hải là nền tảng quan trọng bảo đảm tính ổn định của quan hệ. Qua đó, Ấn Độ có điều kiện mở rộng hiện diện tại Đông Nam Á, trong khi ASEAN có thêm một đối tác góp phần duy trì cân bằng chiến lược và củng cố cấu trúc khu vực mở, bao trùm.

Về kinh tế, thương mại và đầu tư, quan hệ Ấn Độ - ASEAN đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng chưa tương xứng với tiềm năng. Thương mại song phương tăng về tổng thể; hợp tác đầu tư, dịch vụ, công nghệ, được phẩm, năng lượng và chuyển đổi số từng bước được mở rộng. Tuy nhiên, cơ cấu thương mại còn mất cân đối, mức độ tham gia vào chuỗi giá trị khu vực chưa cao và kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp hai bên còn hạn chế. Các rào cản kỹ thuật, thủ tục hành chính, chi phí logistics, kết nối hạ tầng chưa đồng bộ và tiến độ chậm của một số dự án đã làm giảm hiệu quả hợp tác. Việc Ấn Độ không tham gia RCEP cũng phản ánh sự thận trọng của nước này đối với hội nhập kinh tế sâu. Vì vậy, trụ cột kinh tế vẫn chưa theo kịp tầm vóc chính trị - chiến lược của quan hệ hai bên.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hợp tác hàng hải ngày càng nổi lên như một trụ cột quan trọng. Hai bên tăng cường phối hợp trong an ninh biển, chống khủng bố, chống tội phạm xuyên quốc gia, cứu trợ nhân đạo, ứng phó thiên tai và các thách thức an ninh phi truyền thống. Sự tham gia của Ấn Độ trong ARF, EAS và ADMM+ góp phần hỗ trợ vai trò trung tâm của ASEAN, đồng thời bổ sung một nhân tố cân bằng trong cấu trúc an ninh khu vực. Tuy nhiên, hợp tác vẫn mang tính thận trọng, chủ yếu tập trung vào xây dựng năng lực, củng cố lòng tin và không hướng tới hình thành liên minh quân sự. Đặc điểm này giúp Ấn Độ duy trì hình ảnh một đối tác an ninh có trách nhiệm,

không áp đặt và phù hợp với cách tiếp cận cân bằng của ASEAN.

Từ thực trạng trên, có thể khái quát quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 bằng bốn đặc điểm cơ bản: Tính chiến lược ngày càng rõ; phạm vi hợp tác ngày càng toàn diện; vai trò trung tâm của ASEAN tiếp tục được khẳng định; và khoảng cách giữa cam kết chính trị với hiệu quả triển khai vẫn là hạn chế lớn nhất. Quan hệ này đã góp phần thúc đẩy xu hướng đa cực, đa trung tâm, củng cố các cơ chế đa phương do ASEAN dẫn dắt và mở rộng không gian hợp tác tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đối với Ấn Độ, quan hệ với ASEAN giúp mở rộng không gian chiến lược và nâng cao vị thế khu vực. Đối với ASEAN, quan hệ với Ấn Độ giúp đa dạng hóa đối tác, tăng cường tự chủ và bổ sung nguồn lực cho phát triển.

Những hạn chế trong quan hệ hai bên xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen. Về khách quan, khoảng cách địa lý, điều kiện kết nối khó khăn, sự khác biệt về trình độ phát triển và sức ép cạnh tranh giữa các nước lớn làm giảm khả năng phối hợp. Về chủ quan, nguồn lực mà Ấn Độ dành cho ASEAN chưa phải lúc nào cũng tương xứng với các tuyên bố chính trị; tư duy bảo hộ và sự thận trọng trong mở cửa thị trường vẫn khá rõ; trong khi các thành viên ASEAN có lợi ích, năng lực và ưu tiên không hoàn toàn giống nhau. Bên cạnh đó, năng lực thực thi, sự phối hợp giữa các cơ quan và mức độ tham gia của doanh nghiệp còn hạn chế. Do đó, yêu cầu trọng tâm trong giai đoạn tới không chỉ là mở rộng thêm các khuôn khổ hợp tác mà phải nâng cao chất lượng triển khai, chuyển hóa cam kết chính trị thành những kết quả cụ thể.

Trong thời gian tới, quan hệ Ấn Độ - ASEAN nhiều khả năng tiếp tục phát triển trên nền tảng Đối tác Chiến lược Toàn diện và sự tương thích giữa chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ với Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hợp tác hàng hải, kinh tế số, chuỗi cung ứng, đổi mới sáng tạo, năng lượng sạch, chuyển đổi xanh, an ninh mạng và phát

triển bền vững sẽ ngày càng được chú trọng. Tuy nhiên, triển vọng phát triển của quan hệ phụ thuộc lớn vào khả năng hai bên khắc phục khoảng cách giữa cam kết và thực thi, đồng thời duy trì cách tiếp cận cân bằng trước sức ép cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Đối với Việt Nam, sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - ASEAN tạo ra nhiều cơ hội về mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, hợp tác công nghệ, được phẩm, năng lượng, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực. Trên phương diện chiến lược, sự tham gia tích cực của Ấn Độ góp phần mở rộng không gian đối ngoại, củng cố trật tự khu vực dựa trên luật pháp quốc tế và tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải. Việt Nam cần phát huy vai trò cầu nối giữa Ấn Độ và ASEAN; kết hợp hiệu quả các khuôn khổ hợp tác song phương và khu vực; chủ động đề xuất sáng kiến trong những lĩnh vực mới; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; đồng thời tiếp tục đóng góp vào đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN. Hợp tác quốc phòng - an ninh với Ấn Độ cần được mở rộng trên cơ sở hòa bình, minh bạch, phù hợp với luật pháp quốc tế và không nhằm chống lại bên thứ ba.

Nhìn tổng thể, quan hệ Ấn Độ - ASEAN giai đoạn 2014 - 2024 đã bước sang một giai đoạn phát triển mới và trở thành một thành tố ngày càng quan trọng của cấu trúc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Dù còn những giới hạn về kinh tế, kết nối và năng lực thực thi, nền tảng lợi ích chung và nhu cầu chiến lược của hai bên cho thấy quan hệ này còn nhiều dư địa phát triển. Việc nâng cao tính thực chất, hiệu quả và bền vững của quan hệ không chỉ phục vụ lợi ích của Ấn Độ và ASEAN mà còn tạo điều kiện để Việt Nam mở rộng không gian phát triển, nâng cao tự chủ chiến lược và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh khu vực tiếp tục có nhiều biến động./.